



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

## Các phần tử phát-xít tham gia chính phủ Ý

Trong chính trị có một hiện tượng mà mọi người muốn cải tổ, canh tân hay làm cách mạng đều phải coi chừng, đó là hiện tượng lộn ngược biện chứng (retournement de dialectique): người ta tranh đấu cho một mục tiêu, cuối cùng thành công và đạt tới một kết quả ngược hẳn những gì mình mong muốn. Đó là điều vừa xảy ra tại Ý. Người Ý muốn lãnh mạnh hóa sinh hoạt chính trị nước họ, muốn làm sạch chính quyền họ, muốn tống cổ bọn tham nhũng, tội phạm, mafia ra khỏi chính trường, muốn một chính quyền vững mạnh dựa trên một đa số vững chắc. Kết quả là họ đã đưa một doanh gia mị dân lên chức thủ tướng, đã được một chính phủ liên hiệp lố bịch nhất trong lịch sử của họ. Trầm trọng nhất, họ đã cho phép năm đảng viên của dư đảng phát-xít lên làm bộ trưởng.

Có ba yếu tố quan trọng cần được phân tích và suy nghĩ sau những gì vừa xảy ra tại Ý.

Trước hết là việc thay đổi luật bầu cử. Tự nó đây là một điều tốt nên làm, nhưng nó đã xảy ra không đúng lúc và không đúng

hoàn cảnh. Từ sau thế chiến II, nước Ý áp dụng lối bầu cử theo tỷ lệ, nghĩa là các địa phương bầu cho một danh sách và số dân biểu được chia cho mỗi đảng theo tỷ lệ số phiếu. Lối bầu cử này cho phép mọi khuynh hướng chính trị đều có tiếng nói. Nó đã được chấp nhận vì ưu tư của nước Ý sau thế chiến II là thực hiện dân chủ hoàn toàn và đoạn tuyệt vĩnh viễn với chế độ độc tài phát-xít. Nhưng đồng thời nó cũng khuyến khích sự ra đời của vô số đảng nhỏ, và không có đảng nào được đa số. Do đó, mọi chính phủ đều phải dựa trên các liên minh quyền lợi giai đoạn, và đều có thể bị đổ một cách dễ dàng. Rất ít chính phủ nào kéo dài được một năm, và cũng rất ít chính phủ nào có đủ đồng thuận để đặt ra và giải quyết những vấn đề quan trọng. Tình trạng này khiến sinh hoạt chính trị trở thành nhàm chán dưới mắt quần chúng Ý.

Với lối bầu cử mới, trong đó 3/4 quốc hội được bầu đơn danh theo đa số và 1/4 được bầu theo tỷ lệ, một đa số dễ xuất hiện và chính trường Ý có thể ổn vững. Đáng lẽ ra việc cải tổ này phải có lợi cho các chính đảng lớn như đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, đảng Xã Hội, nhưng nó lại đến vào giữa lúc chiến dịch chống tham nhũng và mafia đang bùng lên mạnh mẽ và vô số cấp lãnh đạo các chính đảng lớn đang mắc kẹt trong nhiều vụ lem nhem. Kết quả là cuộc bầu cử đã chỉ là cơ hội để cử tri bày tỏ sự phẫn nộ với nhân sự chính trị có sẵn đã cố tình trì hoãn mọi cải tổ để giữ lấy quyền lợi. Các chính đảng lớn thay vì được hưởng lợi đã bị xóa bỏ hoàn toàn và các đảng nhỏ như đảng phát-xít (Liên Minh Quốc Gia) và đảng Kết Hợp Miền Bắc thay vì bị xóa bỏ như dự định lại được tăng cường.

Đây là một dịp tốt để chúng ta suy nghĩ lại ý niệm ổn định chính trị. Đòi hỏi một chính phủ vững mạnh dựa trên một đa số chắc chắn là một thành kiến hơn một chân lý. Từ sau thế chiến II, nước Ý đã thay đổi chính phủ liên tục, tuy vậy Ý vẫn tiếp tục phát triển theo một nhịp độ nhanh chóng, trở thành một trong bảy nước phát triển nhất thế giới. Trường hợp nước Nhật cũng thế. Trái với nhận định hời hợt của một số quan sát viên, dù đảng Dân Chủ Tự Do Nhật đã nắm quyền liên tục trong 40 năm nhưng thực ra Nhật chưa từng có chính phủ mạnh. Đảng Dân Chủ Tự Do Nhật không phải là một chính đảng mà chỉ là liên minh quyền lợi của vô số phe phái, các chính phủ Nhật đều yếu và tuổi thọ trung bình không quá hai năm. Nhưng mặc dù vậy Nhật vẫn là nước phát triển mạnh nhất từ sau thế chiến II. Ngược lại nhiều nước có những chính quyền rất bền vững và kéo dài rất lâu: như Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia và nhiều nước Châu

### Trong số này

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| 1. <i>Vấn đề trong tháng</i>                   |                         |
| 3. <i>Chính trị quốc tế: Ngoại giao Hoa Kỳ</i> | <b>Huỳnh Hùng</b>       |
| 4. <i>Đảng cộng sản và thời kỳ sau cấm vận</i> | <b>Vũ Thiện Hân</b>     |
| 10. <i>Kinh tế tài chánh Việt Nam</i>          | <b>Lê Văn Đăng</b>      |
| 14. <i>Chặn tay bạo ngược</i>                  | <b>Bùi Tím</b>          |
| 16. <i>Kháng thư</i>                           | <b>Bà Trần Thị Thúc</b> |
| 17. <i>Vovinam-Việt Vô Đạo</i>                 | <b>Trần Nguyên Đạo</b>  |
| 18. <i>Một số câu hỏi cần được trả lời</i>     | <b>Tôn Thất Thiện</b>   |
| 20. <i>Giới hạn của "đổi mới"</i>              | <b>Nguyễn Minh</b>      |
| 22. <i>Thảm kịch Châu Phi</i>                  | <b>Nguyễn Văn Huy</b>   |
| 23. <i>Đòi thêm dân chủ là tự sát</i>          | <b>Tạ Xích Thăng</b>    |
| 24. <i>Triều Tự Đức và triều...</i>            | <b>Nguyễn Huy Bảo</b>   |
| 26. <i>Thời sự - Tin tức</i>                   |                         |
| 29. <i>Độc giả viết</i>                        |                         |
| 32. <i>Cáo phó</i>                             | <b>Thông luận</b>       |

Mỹ la-tinh lại ngụp lặn trong sự lạc hậu. Như vậy, việc thay đổi chính phủ thường xuyên không phải là một trở ngại cho phát triển vì lý do giản dị là nó chỉ ảnh hưởng rất ít tới hoạt động một công ty hóa chất, hay một công ty xe hơi, hay một tiệm tạp hóa. Điều cần thiết là một đồng thuận quốc gia và thể chế chính trị và kinh tế đúng đắn, là những bảo đảm luật pháp cho người dân. Giữa lúc mà đảng cộng sản Việt Nam đang biện luận rằng đa nguyên chính trị có hại cho sự phát triển, nhận định này đáng được nhắc lại.

Sự kiện quan trọng thứ hai vừa xảy ra tại Ý là sự xuất hiện và thành công chớp nhoáng của Silvio Berlusconi và đảng Forza Italia của ông ta. Silvio Berlusconi không phải là một nhà chính trị, không được đào tạo để lãnh đạo một quốc gia. Từ ngày xuất hiện ông cũng không phát biểu được một nhân quan hay một lý tưởng nào đáng nói. Ông là một nhà kinh doanh làm giàu nhanh chóng nhờ các tờ báo và các đài phát thanh chiêu thị hiếu quần chúng, nhờ các hãng quảng cáo và một số siêu thị. Ông ta cũng nổi tiếng vì là chủ của đội bóng đá xuất sắc Milan AC. Cả nhân Berlusconi chưa bị dính líu vào một vụ bê bối nào, nhưng nhiều cộng sự viên thân cận của ông đang bị truy tố. Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng Berlusconi không phải là một mẫu mực của sự trong sạch mà người Ý đang tìm kiếm.

Đảng mà ông thành lập cũng thiếu hẳn sự nghiêm túc. Forza Italia tự nó đã là một cái tên không đúng đắn cho một chính đảng. Nó là tiếng hô cổ võ ("Tới đi, Ý") cho hội tuyển bóng đá Ý. Nó không có dự án chính trị nào ngoài những khẩu hiệu mị dân sơ đẳng. Nó đã thành công nhờ được quảng cáo mạnh do các cơ quan truyền thông mà Berlusconi làm chủ.

Chính phủ của Berlusconi dựa trên một liên minh bệnh hoạn và mâu thuẫn. Ngoài đảng Forza Italia mị dân một cách lối lạng, hai đảng khác là đảng phát-xít Liên Minh Quốc Gia chủ trương trung ương tập quyền tối đa và Kết Hợp Lombard (còn gọi là Kết Hợp Miền Bắc) chủ trương một thể chế liên bang cực đoan. Cả ba đảng này đều không hết lời mạt sát nhau thậm tệ. Chính phủ Berlusconi còn vá vúi hơn cả những chính phủ mà người Ý không muốn thấy nữa.

Lý do chính khiến Berlusconi thành công là vì với sự tan rã của các chính đảng truyền thống người Ý lo sợ đảng cộng sản cũ - đã đổi tên là đảng Dân Chủ Xã Hội - nắm được chính quyền, họ phải đầu phiếu cho một đảng cánh hữu nào đó, và vì không có được một chọn lựa mới nào, họ đã dồn phiếu cho tổ chức chống cộng được quảng cáo rầm rộ nhất của Berlusconi.

Bài học chính trị ở đây là dân tộc nào cũng cần một sự lãnh đạo tinh thần, và muốn như thế cần những cuộc thảo luận chính trị đứng đắn, sâu rộng và trang nghiêm. Thiếu vắng thảo luận chính trị đứng đắn thì đất nước sẽ thành mồi ngon cho những tay hoạt đầu sơ đẳng mị dân, nhất là vào giữa lúc mà một nguy cơ mới đang xuất hiện, không phải chỉ tại Ý mà tại hầu hết mọi quốc gia phát triển, đó là sự thống trị của hình ảnh.

Nhưng sự kiện nghiêm trọng nhất vừa xảy ra tại Ý vẫn là việc tham gia chính quyền của năm bộ trưởng phát-xít. Chủ nghĩa phát-xít ghê tởm, đã gây thảm họa cho loài người và đã là cái nhục của nửa đầu thế kỷ này, tưởng đâu đã được chôn cất, không ngờ lại cất đầu lên được. Phong trào phục hồi chủ nghĩa phát-xít như vậy đã thực hiện được giấc mơ mà nó ấp ủ, nghĩa là được bình thường hóa. Sự kiện này chắc chắn sẽ là một cổ võ rất lớn cho các tổ chức phát-xít đang dấy lên tại khắp nơi.

Không phải tại Ý, mà tại nhiều nước Âu Châu khác, ở Pháp, ở Đức, ở Áo và ở Nga, các lực lượng phát-xít đang ngóc đầu trở

lại. Phát-xít là một mối nguy lớn. Những lập trường quốc gia quá khích, kỳ thị chủng tộc, sự khủng bố dư luận mà nó chủ trương sẽ làm rạn nứt nền tảng nhân xã của các quốc gia, phá hoại sự hợp tác giữa các dân tộc, ngăn cản những tiến bộ về nhân quyền và đe dọa cả hòa bình thế giới.

Hiện tượng phát-xít cần được phân tích. Sự phát triển của các phong trào phát-xít đã có bởi vì chủ nghĩa phát-xít là một sản phẩm thay thế cho chủ nghĩa cộng sản đang tan rã. Về nội dung cộng sản và phát-xít có rất nhiều giống nhau: cùng độc đảng, cùng bất dung, cùng khủng bố thô bạo, cùng sách động và đoàn ngũ hóa quần chúng. Chỉ có hai điểm khác. Một là phong trào cộng sản lấy giấc mơ thế giới đại đồng làm chiêu bài lý tưởng, trong khi các đảng phát-xít khai thác một tình cảm quốc gia làm chỗ dựa tinh thần; hai là, về mặt kinh tế, các đảng phát-xít chấp nhận kinh tế thị trường trong khi các đảng cộng sản chủ trương kinh tế tập trung và chỉ huy. Do sự giống nhau đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi sự phát triển của các đảng phát-xít đi song hành với sự suy thoái và sụp đổ của các đảng cộng sản: phong trào phát-xít hiện nay đã thừa kế gia tài của cộng sản.

Chủ nghĩa cộng sản đã ra đời từ hơn một thế kỷ nay, đã ngự trị hơn 70 năm tại Nga và trong gần nửa thế kỷ tại nhiều quốc gia khác, sự sụp đổ của nó không thể dễ dàng. Còn rất nhiều vương vấn, và chủ nghĩa phát-xít là một trong những điểm triệt thoái tự nhiên của chủ nghĩa cộng sản. Bỏ đi kinh tế tập trung mà mọi người đều thấy là phi lý, bỏ đi giấc mơ thế giới đại đồng mà không ai tin tưởng nữa, thì các chế độ cộng sản tự nhiên biến thành các chế độ phát-xít. Đây không phải chỉ là một phân tích lý thuyết mà là một vấn đề thời sự, và hơn thế nữa một vấn đề thời sự đáng quan tâm cho chúng ta. Chúng ta đang chứng kiến một hiểm họa phát-xít tại Châu Á to lớn hơn nhiều lần tại Châu Âu, đó là sự chuyển hóa của các chế độ cộng sản Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Triều Tiên thành những chế độ phát-xít.

Ý và Việt Nam là hai quốc gia xa cách nhau và không liên hệ gì với nhau, những biến cố tại Ý cho phép ta rút ra những bài học và những nhận định ngoài tất cả mọi đam mê.

Khi một quốc gia không chấp nhận - hay không thể - đổi mới một cách liên tục bằng diễn tiến hòa bình, qua thảo luận chính trị tự do và đứng đắn, thì các mâu thuẫn không được giải quyết sẽ tích lũy lại và cuối cùng sẽ dẫn đến thay đổi trong xơ cứng, hỗn loạn mở đường cho các lực lượng mị dân nhảm nhí. Đảng cộng sản Việt Nam, vì không chấp nhận thảo luận dân chủ và không chấp nhận diễn tiến hòa bình, đang đưa Việt Nam tiến dần đến hỗn loạn mặc dầu họ vẫn lớn tiếng hô hào ổn định chính trị.

Phát-xít là hiểm họa mà chúng ta phải loại bỏ bằng mọi giá, và hiểm họa đó đang tới gần. Trong hai sự khác biệt giữa phát-xít và cộng sản mà ta vừa nêu ra ở trên, một khác biệt đã biến mất khi đảng cộng sản Việt Nam chấp nhận kinh tế thị trường. Chỉ còn lại sự triệt thoái về chủ nghĩa quốc gia cực đoan, nhưng đảng cộng sản đã bắt đầu chuyển biến theo chiều hướng đó. Ngay bây giờ họ đã lớn tiếng nhân danh sự khác biệt giữa Đông và Tây, giữa người Châu Á và người Âu Mỹ để phủ nhận các giá trị phổ quát của loài người. Chẳng bao lâu nữa, với sự căng thẳng càng ngày càng gia tăng giữa Trung Quốc và Việt Nam, họ sẽ triệt thoái về chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi cực đoan. Sự chuyển hóa thành một chế độ phát-xít lúc đó sẽ thành trọn vẹn.

Có thể nào chúng ta chấp nhận để sau bao năm quần quai dưới chế độ cộng sản, chúng ta lại phải gánh chịu một chế độ phát-xít, về bản chất còn tồi tệ hơn nhiều, hay không?

**Thông Luận**

## Ngoại giao Hoa Kỳ Clinton và Tocqueville

Tocqueville, trong cuốn *De la démocratie en Amérique*, có viết "Hiến Pháp Liên Bang đặt sự chỉ huy thường trực các quyền lợi hải ngoại của Hoa Kỳ trong tay Tổng thống và Quốc hội, điều này, trong chừng mực nào đó, đã khiến cho chính sách chính trị chung của Liên Bang vượt ra khỏi ảnh hưởng trực tiếp và thường xuyên của quần chúng".

Cái thời lập quốc đã qua, 200 năm sau, ngày nay Hoa Kỳ trở thành cường quốc lớn và mạnh nhất thế giới, chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ quyết định số phận của hòa bình thế giới và luôn luôn bị những cái nhìn soi mói của các cường quốc khác trên thế giới hoặc của những cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc.

Gần đây, sau khi ông Yasushi Akashi, đại diện của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc tại cựu Nam Tư, tuyên bố trên tờ New York Times rằng: "Sau những biến cố tại Somalia, Hoa Kỳ trở nên lúng túng, hơi khiếp sợ... Tuy rằng tổng thống Clinton không muốn can thiệp bằng vũ lực tại Bosnia trước khi có một thỏa ước hòa bình tại đây, nhưng sự thật là chúng ta cần sự có mặt của lực lượng quân sự, nhất là lực lượng quân sự Hoa Kỳ". Tức thì, bà Madeleine Albright, đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, đã phản pháo bằng những lời lẽ rất là "đao to búa lớn": "Ông Akashi là một công chức quốc tế, và với tư cách này, ông ta không được quên là tiền lương của ông ta do đâu mà có. Tiền lương của ông do các quốc gia hội viên của Liên Hiệp Quốc. Hoàn toàn không thể nào chấp nhận được rằng một công chức quốc tế lại có thể chỉ trích chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất cứ chính phủ nào khác về việc ở đâu, lúc nào và như thế nào chính phủ này can thiệp bằng vũ lực trong khuôn khổ các chiến dịch văn hồi và duy trì hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Một công chức quốc tế không được phép nghi đến việc chỉ trích chính sách của các quốc gia hội viên... Thật là không thể chấp nhận được khi ông ta hành động như vậy".

Chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ bị giằng co giữa hai thế lực: một bên là sự kiểm soát của Quốc hội và áp lực của quần chúng qua các cuộc thăm dò dư luận, một bên là vai trò đại cường quốc với những trách nhiệm không tránh được.

Hậu quả của cuộc chiến tranh Việt Nam, trên mặt Hiến pháp của Hoa Kỳ, là Quốc hội chia sẻ quyền hành đối ngoại với Tòa Nhà Trắng, khi thông qua dự luật War Power Act. Quốc hội quyết định rằng không được giúp các phe thân Tây phương tại Angola đang bị quân đội của cựu Liên Xô và lính đánh thuê Cuba đàn áp bằng các phương tiện của CIA cũng như của các viện trợ khác. Các ủy ban điều tra của Quốc hội về những vụ Watergate, Irangate trở thành những cái mốc lịch sử đánh dấu sự phân chia quyền hành đối ngoại giữa Hành pháp và Lập pháp. Ngoài ra quyền tự do báo chí, được coi là quyền thứ tư trong nền cộng hòa Hoa Kỳ, đứng ngang hàng với Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp, đã ngăn cản sự thành hình một chính sách ngoại giao mà yếu tố thành công quan trọng nhất là khả năng bảo mật trước và trong khi thi hành. Với các phương tiện truyền thông hiện đại, quần chúng có ảnh hưởng trực tiếp trên chính sách ngoại giao nói riêng

và các chính sách chính trị khác nói chung. Những biện pháp đối với các biến cố Somalie, Bosnia của tổng thống Clinton khi trời khi sục theo kết quả các cuộc thăm dò dư luận. Nhiệm kỳ tổng thống bốn năm quá ngắn lại là một lý do quan trọng khác không cho phép các tổng thống Hoa Kỳ có những chính sách đối ngoại hợp lý và có tính chất dài hơi, vì các chính sách này có thể làm phật lòng cử tri hoặc không được cử tri để ý coi như là những mối lo hàng đầu của họ.

Sự kiện dân làm chủ trong nền cộng hòa Hoa Kỳ có tính chất gần như tuyệt đối, trở thành một quyền lực vô song, ảnh hưởng ngay cả đến nội bộ của các cơ quan ngôn luận. Một ví dụ điển hình gần đây nhất: bình luận gia của tờ Daily Pilot tại quận Cam, M. Coker, đã bị mất chức vì sự phản đối của độc giả sau khi ông ta viết bài chê bai cựu tổng thống Nixon đã qua đời gần đây. Trong bài báo này, ông ta dùng những lời hơi nặng như cho rằng cựu tổng thống Nixon là một người "nói dối điên rồ". Ông William Lobdell, giám đốc tờ báo đã không dùng quyền kiểm duyệt bài báo, nhưng lại lấy một quyết định có tính chất thô bạo hơn hạ chức Matt Coker. Người ta có cảm tưởng như ở Việt Nam khi các nhà tổng biên tập mất chức vì báo đăng những bài chỉ trích đảng.

Ngoài ra riêng đối với cá nhân tổng thống Clinton, được bầu cử với mục đích giải quyết nạn thất nghiệp và khủng hoảng kinh tế và tài chính của Hoa Kỳ, mọi cố gắng của chính phủ của ông được tập trung trong các vấn đề nội bộ và giảm chi trong ngân sách cũng như cân bằng cán cân chi phí.

Từ những nhận định trên, không lấy làm lạ khi tổng thống Clinton ký chỉ thị số 13 vào ngày 5-5-1994 xác định những điều kiện để nước Mỹ can thiệp bằng vũ lực tại ngoại quốc trong khuôn khổ Liên Hiệp Quốc. Điều kiện tiên quyết là nước Mỹ chỉ can thiệp bằng vũ lực khi quyền lợi Hoa Kỳ bị xâm phạm và khi hòa bình hoặc an ninh thế giới bị vi phạm. Ngoài ra các chiến dịch này phải có thời gian được tính trước và giới hạn, với phí tổn và mọi rủi ro có thể chấp nhận được và phải được chia đồng đều. Cuối cùng, các chiến dịch này phải được Quốc hội và quần chúng ủng hộ. Đây là một đường lối đã được Tòa Nhà Bạch Ốc, Bộ ngoại giao và Tòa ngũ giác chuẩn bị từ mười tháng nay, nghĩa là đã được suy nghĩ chín chắn, cân nhắc hơn thiệt thích ứng với tình hình mới trong nước và ngoài nước.

Trong một chừng mực nào đó, chính phủ Clinton không làm gì hơn được trong giai đoạn hiện tại của tình hình quốc tế. Thật vậy, sau khi Liên Xô sụp đổ, bàn cờ thế giới như được xếp lại để chơi ván cờ mới. Các biến cố, nhất là tại Nga, chưa lấy gì làm ổn định, các đòi hỏi của Nhật Bản và Đức đóng một vai trò quốc tế quan trọng tương xứng với sức mạnh kinh tế của họ, chẳng hạn tham gia Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc như năm cường quốc Mỹ, Nga, Anh, Pháp và Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo cũng như các chiến lược gia chính trị quốc tế ở tư thế chờ đợi, chờ đợi tình hình lắng đọng để có thể có những chiến lược phù hợp, thích ứng.

Tuy nhiên, sự chờ đợi này, nhất là đối với tổng thống Clinton, sẽ và phải có giới hạn trong thời gian. Vẫn biết rằng, như Tocqueville đã nói: "Cái dốc đi xuống lôi kéo chính trị các nước dân chủ theo hướng tình cảm hơn là lý luận và dễ bỏ rơi các chương trình có suy nghĩ chín chắn hướng về trường kỳ, nhường chỗ cho sự thỏa mãn những đam mê nhất thời (của quần chúng)", nhưng dân Mỹ vốn là dân tộc có truyền thống "cow boy", sẽ khó chấp nhận một cách lâu dài vai trò quá khiêm nhường của nước họ trên trường quốc tế.

Huỳnh Hùng

# Đảng cộng sản và thời kỳ sau cấm vận

LTS: Đề tựa "Đảng cộng sản và thời kỳ sau cấm vận" là của Thông Luận. Tài liệu của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương Đảng không có đề tựa, chỉ ghi: "Bài nói của đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười tại Hội nghị cán bộ do Ban Bí thư triệu tập tại Hà Nội ngày 3-3-1994".

Trình độ lý luận và ngôn ngữ của bài diễn văn này có thể khiến một số độc giả ngỡ vực đây là một tài liệu của đối lập bịa đặt ra để bôi bác người cầm đầu đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng đây là một tài liệu thực, đã được Thành ủy Sài Gòn phổ biến ngày 6-4-1994 tới Ban chấp hành đảng bộ các Sở thuộc thành phố Sài Gòn và 47 đơn vị đảng thuộc Thành ủy Sài Gòn. Thành ủy Sài Gòn đã phổ biến bài này, cùng với tài liệu về "Hoạt động của một số thế lực thù địch và chống đối" theo chỉ thị số 133/TTVH của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương.

Để đánh giá lý luận bài này, chúng tôi đã nhờ anh Vũ Thiện Hán bàn luận từng đoạn để gợi ý cùng với độc giả.

## Bài nói của ông Đỗ Mười

Ngay sau khi Mỹ bỏ cấm vận, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có chỉ thị hướng dẫn kịp thời cho các cấp, các ngành về thái độ của chúng ta trước sự việc đó. Đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đều có nhận định: việc Mỹ bỏ cấm vận tạo thời cơ thuận lợi cho chúng ta tiếp tục chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo thêm thế và lực để xây dựng đất nước. Đồng thời, với việc bỏ cấm vận, tiến tới lập quan hệ ngoại giao, các thế lực thù địch sẽ có cơ hội đẩy mạnh âm mưu và hoạt động diễn biến hòa bình với nước ta. Bọn phản động trong và ngoài nước cũng hí hửng cho rằng sẽ có cơ hội đẩy mạnh hoạt động chống phá. Nhớ lại khi Liên Xô sụp đổ, Nguyễn Sỹ Bình đã lập một tổ chức đảng, kết nạp một số đảng viên ta đã bị biến chất, hy vọng lật đổ chế độ. Chúng ta đã xử lý tốt vấn đề này.

Nghị quyết Đại hội VII, các Nghị quyết trung ương 2, 3, 4, 5 và Nghị quyết hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ đều chỉ rõ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc, tiếp tục đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chống diễn biến hòa bình.

Vấn đề là cần quán triệt các Nghị quyết của Đảng như thế nào? **Trước hết phải đứng vững trên quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp**, để đánh giá tình hình cũng như để có thái độ xử lý đúng đắn các tình huống. Đây là vấn đề lớn, phải có **quan điểm vững vàng về giai cấp và đấu tranh giai cấp** thì việc đánh giá tình hình mới chính xác, không bị mơ hồ, không bị mắc lừa, từ đó xử lý các việc mới đúng đắn, tránh được thiệt hại cho cách mạng, cho đất nước. Trên quan điểm đó, tôi muốn nhấn mạnh mấy vấn đề sau đây:

**1. Về đấu tranh tư tưởng**, nhiều học giả cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin hiện nay đã lỗi thời, không phù hợp với sự phát triển của lịch sử. Ở nước ta cũng có một số ít người cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin, kể từ khi thành lập Đảng cộng sản, Cách mạng Nga thành công, và nhất là đến khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tan rã là không phù hợp và cuối cùng sẽ kết thúc ngay trong thế kỷ 20 này. Hiện nay, các lực lượng thù địch đang tập trung sức hòng thanh toán nốt các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Trong nội bộ ta cũng có một số người phê phán học thuyết Mác-Lênin đã lỗi thời, thậm chí còn gây nhiều thiệt hại. Sự thật là thế nào? Mác, Ăng-ghen, Lênin đã phân tích sâu sắc bản chất chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra con đường đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giải phóng dân tộc, xóa bỏ ách thống trị, bóc lột, áp bức bất công, mang tự do, hạnh phúc cho mọi người. Chủ nghĩa Mác-Lê thể hiện nhu cầu khách quan phát triển lực lượng sản xuất mới của thời đại, phản ánh lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc. Tác động mạnh mẽ của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội hiện thực một cách khách quan, đã buộc chủ nghĩa tư bản tiếp tục tồn tại phải tự điều chỉnh chính sách, hòng xoa dịu bất công xã hội. Đó là cống hiến cực kỳ to lớn mà Mác, Ăng-ghen, Lênin để lại cho đời sau. Những tư tưởng vĩ đại, đầy tinh thần nhân đạo, nhân văn của các ông đã ăn sâu vào trái tim, khối óc hàng trăm triệu người trên thế giới, không một thế lực nào xóa nổi.

Gần đây, nhà triết học Pháp nổi tiếng Giắc-cơ Đe-ri-đa (Jacques Derrida) đã nói: "Mác - nhà tư tưởng của thế kỷ 21". Dù chưa bao giờ là người Mác-xít, song giờ đây ông ta kêu gọi trở về với tinh thần của Mác, đấu tranh chống "trật tự thế giới mới" của

## Lời bàn của Vũ Thiện Hán

1. Đảng lo nhất là sau khi Mỹ bỏ cấm vận, các phương tiện truyền thông và giao lưu sẽ phát triển cùng với kinh tế thị trường. Rất khó dấu giếm các sai trái, bậy bạ được nữa, Đảng sợ nhân dân sẽ đứng dậy hỏi tội và đòi quyền sống có nhân cách, có tự do, dân chủ như đa số các dân tộc khác trên thế giới. Lúc đó, Đảng khó có thể giữ độc quyền nữa. Diễn tiến hòa bình đó được Đảng gọi là **diễn biến hòa bình** vì nó đã xảy ra ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực ở Đông Âu và Liên Xô cũ. Đồ lỗi trước cho các "thế lực thù địch" và "bọn phản động trong, ngoài nước" vẫn là thói cũ của lãnh đạo Đảng để hù dọa đảng viên và biện minh cho chính sách đàn áp, phản dân hại nước hầu kéo dài đặc quyền, đặc lợi mà thôi.

2. Ông Đỗ Mười đứng trên **quan điểm giai cấp nào và đấu tranh cho giai cấp** nào đây? Ngoại trừ một tầng lớp đảng viên đặc quyền đặc lợi, tham nhũng và quan liêu đang cấu kết với ngoại bang để đục khoét, phá hại đất nước, còn lại, tuyệt đại đa số nhân dân đã trở thành bần cùng, đã và vẫn phải sống dưới mọi tổ chức kìm kẹp của Đảng. Phải chăng ông muốn đấu tranh để bảo vệ "giai cấp phong kiến mới", sản phẩm "ưu việt" của xã hội chủ nghĩa?

3. Ông Đỗ Mười ca tụng **chủ nghĩa Mác-Lênin** nhưng lại chỉ ghi nhận được một "cống hiến cực kỳ to lớn" của chủ nghĩa này là đã giúp chủ nghĩa tư bản tự điều chỉnh để tồn tại và phát triển. Có thể đồng ý với ông, nhưng nếu sử dụng lịch sử của chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thôi thì có gì là vĩ đại? Mặt khác, ông quên những tác hại đẫm máu của chủ nghĩa "nhân đạo" nhưng hoang tưởng đó, trên hàng trăm triệu nhân dân các nước đã thử nghiệm nó. Chắc chắn các nạn nhân của cái "nghịch lý" giữa lý tưởng và hiện thực xã hội chủ nghĩa sẽ không quên chủ nghĩa Mác-Anghen-Lê nin của ông đâu!

chủ nghĩa tư bản. Chúng ta cho rằng, dù phải trải qua những bước thăng trầm, học thuyết Mác-Lênin vẫn mãi mãi đầy sức sống vì nó xuất phát từ thực tiễn, phản ánh quy luật phát triển của lịch sử, thể hiện khát vọng của nhân dân lao động ở tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức. Học thuyết đó vẫn mãi mãi hướng tới các dân tộc và cả loài người vào cuộc đấu tranh cho sự nghiệp cao cả vì một nền văn minh mới, một xã hội công bằng, tốt đẹp.

Bác Hồ của chúng ta đi tìm đường cứu nước đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin để làm cách mạng Việt Nam, thành lập Đảng, đề ra cương lĩnh, chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam. Người đã lập mặt trận dân tộc thống nhất, nêu cao khẩu hiệu "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công". Có tư tưởng Mác-Ăng-ghe-n-Lênin mà Bác Hồ và Đảng ta đã tiếp thu, vận dụng thì nước ta mới được giải phóng, giành được độc lập như ngày nay. Học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo ra sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân đánh thắng đế quốc, thực dân xâm lược. Học thuyết và tư tưởng đó cũng đang trở thành sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta. Độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội; dân tộc gắn với giai cấp, giai cấp gắn với dân tộc và tất cả đều vì con người. Chúng ta đang tiếp tục vận dụng và phát triển học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên vững chắc, củng cố độc lập dân tộc và quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Cần nói thêm rằng, theo nhiều công trình nghiên cứu và dự báo thì sang thế kỷ 21, những tập đoàn tư bản lớn sẽ sử dụng công nghệ ở trình độ rất cao để bóc lột siêu lợi nhuận. Vì vậy, nhiều nước nghèo hiện nay sẽ càng nghèo hơn, người nghèo càng nghèo hơn, của cải càng tập trung vào một số ít nước tư bản và các nhà tư bản. Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản không thay đổi, còn thủ đoạn bóc lột thì càng tinh vi hơn, nhất là bóc lột giá trị thặng dư tương đối.

Một số phần tử xấu nói thế kỷ 20 là thế kỷ cộng sản giết người lớn nhất trong lịch sử, nên phải chôn vùi nó. Nói như vậy là đảo ngược trắng đen, đảo ngược lịch sử. Sự thật, chính chủ nghĩa tư bản giết người nhiều nhất. Từ đầu thế kỷ đến nay, có bao nhiêu cuộc chiến tranh, trong đó bao nhiêu người dân bị chết? Ai gây ra chiến tranh thế giới lần thứ nhất và chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm thiệt mạng mấy chục triệu người? Chính là chủ nghĩa đế quốc. Ai chuẩn bị bom nguyên tử để tiêu diệt loài người? Ai gây ra hàng trăm cuộc chiến tranh xâm lược các nước? Chính là chủ nghĩa đế quốc. Điều đó ai nấy đều biết, chỉ có bọn tay sai bôi bết mới cố tình nói ngược để bảo vệ quyền lợi, địa vị chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc.

Trong thời kỳ nước ta bị đế quốc, thực dân thống trị và xâm lược, bao nhiêu người bị chết, bao nhiêu người đói rét, bao nhiêu người đốt nát? Pháp đô hộ, đè đầu cưỡi cổ, áp bức bóc lột, giết hại dân ta. Phát-xít Nhật đã gây ra nạn đói năm 1945, làm dân ta chết hơn 2 triệu người. Pháp trở lại, tiến đến Mỹ xâm lược, làm mấy triệu đồng bào ta hy sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Bác Hồ: Không có gì quý hơn độc lập tự do, dù phải hy sinh tất cả, quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ một lần nữa, đồng bào ta đoàn kết một lòng, đứng lên đấu tranh giành độc lập và bảo vệ nền độc lập của tổ quốc, đương nhiên phải chiến đấu tiêu diệt bọn xâm lược. Nếu chúng không xâm lược nước ta thì chắc chắn chúng ta khỏi phải tiến hành cuộc chiến tranh chống xâm lược<sup>[10]</sup>; có chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, đó là sự thật lịch sử hiển nhiên, dù chúng có nói khác cũng không đảo ngược được. Chúng nói Đảng cộng sản, người cộng sản Việt Nam làm hại dân, hại nước. Đó là luận điệu xằng bậy, phản động. Mọi người dân Việt Nam và những người có lương tri trên thế giới đều thấy rõ thành quả to lớn mà Đảng ta không có lợi ích nào khác hơn là lợi ích của dân tộc và giai cấp: độc lập, tự do, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, phấn đấu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Rất nhiều người cộng sản đã xả thân, hy sinh vì lý tưởng, mục tiêu đó; những người cộng sản chân chính hiện đang tiếp tục phấn đấu hy sinh, từng bước biến lý tưởng, mục tiêu đó thành hiện thực. Vấn đề thật là rõ ràng, người cộng sản đấu tranh vì chính nghĩa, chân lý, vậy vì sao khi họ nói bậy về học thuyết Mác-Lênin, về tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng ta mà không có ai trả lời, đập lại? Chúng ta phải vạch trần những luận điệu đó.

Từ ngày thành lập, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành hết thắng lợi này

4. Ông Đỗ Mười vẫn tin tưởng ở học thuyết Mác-Lênin là vì nó xuất phát từ thực tiễn... của thế kỷ thứ 19! Đó là quyền tự do tư tưởng của ông. Nhưng bỏ tù những người không cùng một chính kiến như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, nhiều tu sĩ... và gần đây... Yên Hộ..., hay ép buộc bằng bạo lực... dân Việt Nam tiếp tục phải đi theo học thuyết lỗi thời và nguy hiểm đó là điều chắc chắn ông và Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ phải chịu trách nhiệm.

5. Tư tưởng của ông Hồ Chí Minh ra sao thì cả thế giới và dân Việt Nam không được biết. Có lẽ Đảng giữ riêng làm cảm nang hộ mệnh. Mỗi lần nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh người ta lại được nghe lại mấy khẩu hiệu cũ mà Đảng đã lợi dụng để loại trừ, thủ tiêu các lực lượng dân tộc khác đã cùng tranh đấu cho độc lập đất nước nhưng bị cái tội là không ở trong hàng ngũ của Đảng. Điều đáng lưu ý là có nhiều dân tộc khác không có Bác Hồ và tư tưởng Mác-Lênin mà cũng giành được độc lập, không tốn xương máu mà còn phần vinh hơn nước ta xa.

6. Ông Mười nói tới chủ nghĩa tư bản chung chung có lẽ vì không biết hay không muốn đảng viên biết tính đa dạng của tư bản và nhiều hình thái rất khác nhau của các nước gọi là tư bản. Ông lẫn lộn nazi, phát-xít với tư bản, đế quốc. Hễ ai phê phán chủ nghĩa cộng sản là bị chụp mũ làm tay sai cho chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa này âm mưu tiêu diệt loài người với bom nguyên tử nghĩa là âm mưu cả...tự sát nữa! Diên thật! Cái lối nói lấy được, trộn lẫn một hai điều đúng với rất nhiều sai lầm có thể biến đảng viên, vì bị nhồi sọ ngu muội, thành những trở ngại cho công cuộc xây dựng đất nước.

7. Những mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh (trừ mục tiêu cuối xây dựng chủ nghĩa xã hội) mà ông Mười nói tới không phải chỉ riêng nhân dân Việt Nam mới đeo đuổi mà đã là mục tiêu của các dân tộc khác. Dân tộc Việt Nam đã hy sinh không biết bao nhiêu xương máu của cải để giành độc lập hay là để bảo vệ tự do. Kết quả ra sao, lịch sử sẽ đánh giá đúng cùng như tội. Có điều trước mắt, là sau hai mươi năm độc lập, thống nhất dưới lãnh đạo độc quyền của Đảng Cộng sản, dân Việt Nam đã không đạt được một mục tiêu gì khác ngoài độc lập. Nguy hơn nữa hiện tại con đường đi tới lệ thuộc kinh tế lại bị Đảng mở rộng, đe dọa cả nền độc lập chính trị.



đến thắng lợi khác, cuối cùng thắng lợi hoàn toàn, nước nhà độc lập, thống nhất, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Trong hoàn cảnh mới, có rất nhiều khó khăn, Đảng đã đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, đưa kinh tế đi lên, chăm lo đời sống nhân dân; khuyến khích mọi người đầu tư phát triển; làm giàu hợp pháp đi đôi với chăm lo xóa đói giảm nghèo. Ông Bửu Hoan, một Việt kiều ở Mỹ gửi thư cho tôi, đề xuất 4 điểm. Điểm đầu tiên, ông ta nói: 2000 năm nay, bây giờ dân ta mới được hoàn toàn độc lập, tự do. Tuy đất nước còn nghèo, song chúng ta đang sống trên sức của chúng ta, trên sức mạnh của nhân dân, của dân tộc mình. Thế mà có kẻ lại phê phán Đảng cộng sản tại sao đánh Pháp, đánh Mỹ để dân phải khổ, phải hy sinh, để đất nước phải nghèo như thế này. Không biết địch cho bao nhiêu tiền để chúng làm việc vu cáo đó. Nước nào cũng vậy, thời nào cũng vậy, bị ngoại bang thống trị, xâm lược thì nhân dân phải vùng lên chống lại. Ông cha ta đã chống xâm lược hàng trăm, hàng ngàn năm nay để giữ nước và dựng nước. Đương nhiên để giành độc lập, tự do thì phải có hy sinh, không trả giá thì làm sao có độc lập, tự do? Các đồng chí thấy kẻ nào nói bậy thì phải có ý kiến đập lại ngay.

Chúng ta phải có ý thức về cuộc đấu tranh tư tưởng, cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học, các nhà chính trị, các nhà văn hóa phải có thái độ, phải lên tiếng. Tại sao ta lại ngồi yên, ở vị thế bị động suốt mấy năm nay. Sắp tới còn bị động nữa nếu ta không bàn và thống nhất với nhau; nhất là các viện nghiên cứu mà không nghiên cứu sâu thì không thể chủ động đấu tranh với địch được. Phải đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, làm sáng tỏ vấn đề ai là kẻ giết người lớn nhất. Không để chúng "vừa ăn cướp, giết người, vừa la làng". Rất nhiều đồng chí chúng ta, trong đó có tôi, suốt đời theo Bác, theo Đảng là Cách mạng, thấy cuộc đấu tranh của nhân dân ta gian khổ vô cùng. Bao nhiêu đồng bào, đồng chí hy sinh. Bọn cướp nước, giết người là phi nghĩa, còn ta cứu nước, chống kẻ giết người là chính nghĩa. Các đồng chí phải chủ động làm sáng tỏ vấn đề này.

**2. Về chính trị**, có vấn đề dân chủ tư sản, dân chủ của kẻ bóc lột, hay dân chủ vô sản, dân chủ của nhân dân lao động, nhân quyền tư sản hay nhân quyền của nhân dân, đa đảng, đa nguyên, kinh tế thị trường tư bản hay kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các thế lực thù địch vu cáo Đảng ta độc tài, không có dân chủ, đang tìm mọi cách cổ động cho đa đảng, với luận điệu là làm như vậy mới có dân chủ.

Rất nhiều người trên thế giới, kể cả những người ít cảm tình với ta, cũng phải thừa nhận: bây giờ đa đảng ở Việt Nam khó lắm, Đảng cộng sản Việt Nam giữ vị trí độc tôn vì mấy chục năm qua họ có nhiều công lao với dân, với nước, tổ chức, đoàn kết nhân dân đấu tranh giành độc lập tự do; nay đang đổi mới, làm kinh tế tốt, đưa đời sống nhân dân lên; uy tín của họ đối với nhân dân cao như vậy nên không dễ gì lôi kéo được dân đòi đa đảng.

Tôi đi địa phương, cơ sở, thấy triển khai đường lối của Đảng và có kết quả rõ rệt. Dân đủ ăn, điện về tới nông thôn, điện đối nghèo đang bị thu hẹp. Ta đang tập trung cho dân nghèo vay vốn làm ăn. Tôi sung sướng thấy đời sống dân được cải thiện. Song chúng ta cũng thấy ở vùng căn cứ cách mạng dân hiện còn khổ quá, nói nhiều mà làm chưa được mấy. Sắp tới, phải tập trung giải quyết bằng được cái này. Nhìn chung, đời sống nhân dân ngày nay so với thời Pháp thuộc khác xa một trời một vực. Ta có mấy chục vạn người có trình độ đại học, dân biết chữ là phổ biến. Vậy đa nguyên, đa đảng để làm gì? Đảng ta là đảng của giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và cả dân tộc. Đảng chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì tự do hạnh phúc của nhân dân. Đảng tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Như vậy thì đa đảng để làm gì? Để làm rối loạn xã hội, làm vào nguy cơ mất nước lần nữa hay sao? Ở các nước tư bản, có nhiều tập đoàn tư bản lũng đoạn, lập ra nhiều đảng để giành nhau nắm quyền, tranh giành lợi nhuận. Họ o ép đảng cộng sản bằng mọi thủ đoạn, cựa không được. Họ nói độc đảng là mất dân chủ, là độc tài, có đúng không? Chính quyền của ta do Đảng lãnh đạo, dân làm chủ. Chúng ta xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do dân và vì nhân dân, tất cả là vì lợi ích dân tộc. Đó là dân chủ thực sự. Đảng tư sản đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, độc tài với công nhân, với nhân dân lao động, với đảng cộng sản, họ chỉ dân chủ với giai cấp tư sản. Còn đối với toàn dân, đó là dân chủ giả hiệu. Chính người Mỹ viết cuốn "Hoa Kỳ, đất nước và con người - thế kỷ 21, nước Mỹ tự nhìn lại mình", các đồng chí đọc sẽ biết. Ở Mỹ, hiện có 7 triệu người không có nhà ở, ở 7 nước tư bản phát triển nhất có 45 triệu người thất nghiệp. Vậy phải chăng đó là dân chủ tự do? Tự do thất nghiệp, tự do không nhà ở, tự do làm gangster, mafia, tự do nghiện hút, mại dâm.

Về nhân quyền, điều thứ nhất trong Công ước của Liên Hợp Quốc về nhân quyền là tôn

8. Đề cao **thắng lợi của Đảng**, ông Mười hy vọng động viên các "nhà nghiên cứu, các nhà chính trị văn hóa", bảo họ "phải có thái độ, phải lên tiếng" bảo vệ Đảng, không được "ngồi yên ở vị thế bị động suốt mấy năm nay". Ông có biết đâu rằng các quan chức văn hóa tư tưởng cũng bị cứng họng, không biết ăn nói làm sao vì nhiều sai lầm đẫm máu của Đảng đã lần lượt bị những đảng viên cảnh tỉnh tố cáo. Không kể đến sự sụp đổ của Đông Âu và Liên Xô trước đây cũng đã phơi bày những sự thực về quan hệ lệ thuộc giữa các đảng đàn em đối với cố "anh cả" Liên Xô!

Những hy sinh ghê gớm mà nhân dân Việt Nam đã phải gánh chịu cho hai chữ độc lập chắc chắn sẽ được lịch sử soi sáng và đánh giá đúng. Có điều hiển nhiên, qua lời nói của ông Đỗ Mười, là lãnh đạo Đảng càng ngày càng cô đơn trong việc biện minh cho chính sách và đường lối của mình, ngay cả đối với đảng viên!

9. Để so sánh giữa "**dân chủ tư sản**" và "**dân chủ vô sản**" thiết tưởng ông Đỗ Mười nên đi tham quan các nước Đông Âu và Liên Xô cũ để hỏi ý kiến của các người dân của các xứ đó. Ông và Đảng không tin dân Việt Nam có khả năng nên không dám cho họ sử dụng quyền làm chủ đất nước, chẳng hạn như tự do chọn lựa những người lãnh đạo. Dân tộc Việt Nam theo ông Mười phải chăng "chậm tiến" hơn các dân tộc khác ở Đông Nam Á mà trước đây không lâu khoảng hai ba mươi năm có trình độ và hoàn cảnh tương tự như nước ta?

Ngụy biện để chống đa nguyên, đa đảng, ông Mười luôn luôn so sánh tình trạng nước ta hiện nay với thời Pháp thuộc mà không dám so sánh với các nước khác. Có lẽ ông cũng biết rằng "thành tích" của Đảng chưa được bằng một phần mười của các xứ lân cận, nên so sánh với thời Pháp thuộc thì tiện cho ông hơn. Nhưng các luận điệu của ông khó lòng đánh lừa người Việt Nam lâu hơn nữa. Giao lưu và truyền thông do nhu cầu của kinh tế thị trường sẽ cho phép người dân Việt Nam được dịp tiếp xúc và so sánh để hiểu rõ cái nhục vì lạc hậu, chậm tiến của đất nước mình cùng như nguyên nhân của tình trạng này.

10. Ông Mười cố tình lẫn lộn **nhân quyền của người dân Việt** với chủ quyền quốc gia. Những công dân ưu tú

trọng độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc, đó là quyền thiêng liêng nhất. Theo đó thì ai là kẻ vi phạm nhân quyền? Dưới ách thống trị của thực dân, phát-xít trước đây, chúng bắt bớ, tra tấn, tù đày, giết hại bao nhiêu người yêu nước và người dân lương thiện, sao lúc đó chúng không nói bảo vệ nhân quyền? Dân tộc ta bị chúng cai trị, tức là mất quyền làm người cơ bản nhất, và chúng là kẻ vi phạm nhân quyền lớn nhất. Bọn xâm lược nước ta định bắt dân Việt Nam phải khuất phục một lần nữa có phải vì là vì tôn trọng nhân quyền không? Khi tiếp các chính khách tư bản tôi đặt câu hỏi, họ không trả lời được. Ta tôn trọng Công ước nhân quyền. Công ước đó áp dụng chung cho thế giới, song phải nói mỗi nước có đặc thù, có truyền thống, có luật pháp của mình. Đặc thù, truyền thống phương Đông khác với phương Tây, không thể áp đặt cái của mình cho người khác. Đặc thù và truyền thống Việt Nam cũng có nhiều cái khác. Ta có áp đặt cái của mình cho ai đâu mà họ lại đòi áp đặt cái của họ lên đất nước ta sao được. Chính ở nước họ có không biết bao nhiêu vấn đề về nhân quyền, sao họ không lo giải quyết, lại đòi dạy thiên hạ. Đã qua rồi cái thời kẻ mạnh muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, áp đặt cái của mình lên người khác, bắt người khác phải theo ý mình. Vừa rồi, họ định đưa ta ra Liên Hợp Quốc về vấn đề nhân quyền, song những người thiện chí đã nói: nhân quyền ở Việt Nam chẳng có gì đáng đưa ra Liên Hợp Quốc cả. Kết quả là họ thất bại, không đưa được vấn đề nhân quyền ở Việt Nam ra Liên Hợp Quốc. Song, sắp tới vấn đề này sẽ còn phức tạp. Vừa qua ta đã xử lý nhanh, gọn, tốt để không ai có thể lấy cớ chống ta. Ta đấu tranh hy sinh bao xương máu mới giành được độc lập, có quyền làm người, nay họ lại cho gián điệp vào, móc nối với một số phản động trong nước, gây mất ổn định nhằm lật đổ ta, nhằm mục tiêu đến cuối thế kỷ này thủ tiêu hết các đảng cộng sản, thủ tiêu hết các chính quyền cách mạng và chủ nghĩa xã hội. Như vậy, rõ ràng là họ tiếp tục vi phạm nhân quyền. Chúng ta phải ở thế tiến công, phê phán, vạch rõ các thế lực đang vi phạm Hiến chương Liên Hợp Quốc và Công ước quốc tế về Nhân quyền.

Một số người chỉ thấy mặt tốt của tư bản, không thấy mặt trái của nó, đang cổ động đa nguyên, đa đảng, dân chủ. Họ nói chúng ta không có dân chủ, vậy ai có dân chủ? Ai dân chủ nhiều, ai dân chủ ít? Dân chủ cho ai? Đó là những vấn đề phải làm rõ. Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân biết. Phải đấu tranh chống đa đảng, đa nguyên, phải làm rõ dân chủ hay chuyên chính, dân chủ hay độc tài. Sau cấm vận, bên cạnh những thuận lợi, tình hình sẽ có nhiều mặt rất phức tạp. Các thế lực thù địch muốn đưa tư tưởng tư sản, xã hội dân chủ vào nước ta, âm ỉ tuyên truyền. Có hàng trăm "kênh" lật ta, họ định dùng người Việt Nam lật Việt Nam, dùng "cộng sản bất mãn, biến chất chống cộng sản cách mạng", dùng vấn đề tôn giáo, dân tộc để chia rẽ dân ta. Trước dùng súng không được thì nay dùng đô-la để tác động, xúi giục nội bộ ta lật đổ nhau. Ta phải nhận rõ tình hình này, đề cao cảnh giác để chống lại mọi âm mưu và hành động của chúng.

Họ nói về tự do, vậy trước hết phải giải đáp câu hỏi: Tự do là thế nào? Tất cả, từ thiên nhiên, vũ trụ, xã hội loài người, đến từng cá nhân đều tự do vận động, song đó là tự do tuân theo quy luật, tự do trong thế ràng buộc lẫn nhau, tự do trong giới hạn và khuôn khổ nhất định, đâu phải tự do lung tung. Các hành tinh quay theo quỹ đạo tự do giữa chúng có lực tác động tương hỗ, đâu phải tự do muốn quay thế nào cũng được. Tự do kiểu đó thì vũ trụ tan tành, còn đâu đến nay. Trong xã hội cũng vậy, tự do phải có giới hạn, trong khuôn khổ pháp luật, không như vậy thì xã hội cũng tan rã. Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ trong gia đình đến xã hội, từ cổ xưa đến ngày nay, tất cả đều phải tuân theo quy luật. Mỗi người có tự do của mình nhưng không được làm mất tự do của người khác, của cả xã hội. Pháp luật phải qui định giới hạn để bảo đảm điều này.

Tự do tập hợp tổ chức để làm những việc vì dân, vì nước thì được; tự do tập hợp tổ chức để phản dân hại nước thì dứt khoát không được, nhất định dân phải trị. Các thế lực thù địch đòi ta tôn trọng tự do về chính kiến. Trong thời kỳ nước ta bị đế quốc thực dân thống trị, biết bao người đã đứng lên cổ vũ lòng yêu nước của đồng bào, giác ngộ nhân dân, tìm cách giải thoát khỏi thân phận kẻ nô lệ, giành độc lập, tự do. Những người đó đã bị cấm đoán, bắt bớ, tù đày, giết hại; thử hỏi làm gì có tự do chính kiến. Ngày nay, chúng ta tôn trọng, lắng nghe ý kiến khác nhau của mọi người góp phần xây dựng đất nước, song chúng ta không chấp nhận việc lợi dụng sự tôn trọng đó để tuyên truyền, kích động chống lại chế độ, chống lại Tổ quốc, chống lại nhân dân. Tự do ngôn luận, nhưng phải theo pháp luật, vì nước, vì dân không được làm hại người khác, vi phạm lợi ích của người khác, của xã hội. Tất cả mọi cái phải có "độ" của nó, quá giới hạn đó là sai, không ai chấp nhận được. Ngay ở Mỹ, trong dân có 200 triệu khẩu súng, một số kẻ dùng súng giết người vô tội vạ, Clinton cũng bắt đầu phải ra lệnh thu dần súng, vì thấy thế thì nguy quá, không thể tự do như vậy được. Anh cứ tự do dụng đến họ xem họ sẽ phản ứng quyết liệt thế nào? Vậy thì vì sao họ lại tự cho mình quyền tự do dụng đến người khác. Chúng ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; ai là tăng

của đất nước dám bất chấp đàn áp tù đày, đứng lên tranh đấu cho quyền làm người như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt... khi được dư luận quốc tế ủng hộ, bảo vệ thì bị ông cho là để ngoại bang can thiệp, chạm vào chủ quyền quốc gia. Kiểu chụp mũ, bôi nhọ cũ, xưa đó không thể đánh lừa dư luận quốc tế và quốc nội được nữa.

Khi xem hai bản Công ước Quốc tế về Nhân quyền mà Đảng Cộng sản Việt Nam có ký kết nhưng không phổ biến ở Việt Nam, người dân Việt Nam sẽ nhận ra là mình không có quyền gì cả. Tất cả là ân huệ của Đảng. Phải chăng đó là điều mà ông Đỗ Mười gọi là "**đặc thù**" của phương Đông so với phương Tây? Cách nói úp mở lẫn lộn văn hóa, chính trị, ngoại giao với nhân quyền chỉ chứng tỏ hoặc ông không hiểu gì cả, hoặc Ban văn hóa tư tưởng viết dùm ông đã có ý làm rối mù một vấn đề rõ ràng để dấu bộ mặt độc tài, vô nhân đạo của Đảng.

11. Để trả lời câu hỏi **ai dân chủ nhiều, ai dân chủ ít** thiết tưởng ông Đỗ Mười không nên bắt đảng viên muối mặt biện hộ cho Đảng, tốt hơn hết là hỏi thẳng dân qua những hình thức tranh cử, bầu cử tự do. Cần gì phải lý luận quanh co, lảm cẩm làm trò cười cho dư luận.

Quan niệm **tự do tuân theo quy luật** (hiểu ngầm là của Đảng) của ông cũng như việc ông so sánh tự do của con người ở cuối thế kỷ thứ 20 này với vận động của các hành tinh "quay theo quỹ đạo tự do" thì thật là một phi nhỏ thô bỉ lên kết quả những tranh đấu xương máu và những khám phá, tiến bộ về mặt tư tưởng của nhân loại. Theo ông Mười "tất cả mọi cái phải có "độ" của nó" nhưng độ không phải do pháp luật dân chủ có các cơ quan đối trọng bảo vệ mà chỉ do pháp luật của Đảng đặt ra với những danh từ mơ hồ không có tính cách pháp luật gì cả.

12. **Tự do tập hợp tổ chức** như thế có nghĩa là phải do Đảng chỉ đạo hay giật dây. Nếu không, ngay khi được phép của Đảng, lúc Đảng đổi ý thì cũng đi tù như trường hợp ông Nguyễn Đình Huy và bè bạn của ông. Còn tự do tín ngưỡng, hiểu theo ông Mười, thì hiện nay đi tu cũng phải xin phép. Phương tiện, tài sản của các Giáo Hội thì một phần không nhỏ được Đảng tịch thu, quản lý hộ!

ni, Phật tử, ai thờ đức Jêsu, ai là tín đồ các tôn giáo là quyền của mỗi người, kể cả quyền tự do không theo đạo. Về phần mình, đương nhiên là chúng ta cũng có quyền tự do là người cộng sản, thực hiện lý tưởng cộng sản trên đất nước ta, thể theo nguyện vọng của nhân dân ta. Vậy vì sao các thế lực thù địch lại đòi chúng ta không có quyền tự do đó, đòi xóa bỏ đảng cộng sản. Như vậy là chúng đòi xóa bỏ tự do của chúng ta, ngược hẳn lại với điều chúng thường lớn tiếng là phải tôn trọng tự do của tất cả mọi người. Xâm lược nước ta, giết hại đồng bào ta, họ đã trở thành kẻ vi phạm tự do và nhân quyền lớn nhất. Chúng ta có "trêu chọc" gì họ, làm hại họ mà họ cứ muốn làm hại ta mãi. Chẳng qua đó là luận điệu "cả vú lấp miệng em", nhưng chúng không thể thực hiện nổi, dân Việt Nam không cho phép chúng muốn làm gì thì làm.

Tôi nói như vậy để phân biệt bản chất của dân chủ, tự do, dân chủ hay chuyên chính, dân chủ hay độc tài, để chúng ta có thái độ đúng và làm cho đúng. Họ nói với ta không dân chủ gì cả? Đúng là tôi không dân chủ với anh, vì anh xâm lược tôi, anh định hại tôi, nhưng tôi dân chủ với nhân dân tôi. Họ nói ta độc tài? Đúng, tôi "độc tài" với bọn xâm lược, với những kẻ phản bội lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, để bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc tôi. Mình phải rành mạch, rõ ràng, vì mình là chính nghĩa, có phải không các đồng chí?

Đây là cuộc đấu tranh phức tạp, chúng ta phải có trí tuệ, phải nắm được luật pháp quốc gia, quốc tế, phải đứng trên quan điểm lập trường vững vàng để xử lý kịp thời, đúng đắn. Một mặt phải đấu tranh tư tưởng, mặt khác phải đấu tranh chính trị, có lý, có tình, giữ vững độc lập chủ quyền, kiên trì đường lối mới của Đảng để đưa cách mạng Việt Nam tiến lên.

**3. Về kinh tế,** họ bảo ta phải đi theo thị trường tự do, kiểu tư bản chủ nghĩa. Ta đã đi vào kinh tế thị trường, nhưng thị trường của chúng ta là có sự quản lý, can thiệp của nhà nước do Đảng cộng sản lãnh đạo. Đảng cộng sản nắm chính quyền, nhà nước can thiệp vào thị trường là vì lợi ích dân tộc, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, không phải vì lợi nhuận của tư bản. Chúng ta cho tư bản phát triển, chấp nhận còn bóc lột, sử dụng, khai thác mọi khả năng để nhanh chóng đưa đất nước đi lên. Chấp nhận thị trường nhưng phải điều tiết, can thiệp theo hướng của chúng ta. Giai cấp tư sản cầm quyền cũng quản lý điều hành thị trường nhưng nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận tối đa cho các tập đoàn tư bản. Người lao động ở các nước tư bản làm việc rất căng thẳng, sức lực bị vắt kiệt. Lương cao, nhưng cái giá người lao động phải trả lại rất cao. Nói như vậy để thấy rằng ta sử dụng quan hệ thị trường như Nhà nước phải can thiệp vào thị trường vì lợi ích của giai cấp công nhân và người lao động. Chúng ta coi con người, hạnh phúc con người là mục tiêu, khác hẳn với chủ nghĩa tư bản lấy lợi nhuận làm mục tiêu cao nhất.

Trong nền kinh tế nhiều thành phần, chúng ta huy động mọi khả năng của nhân dân để xây dựng đất nước; sử dụng tư bản và các hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa để xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, tăng ngân sách, phục vụ xã hội; đồng thời, chăm lo củng cố quốc phòng, an ninh. Chúng ta phải củng cố quốc doanh vững mạnh; xây dựng và đổi mới kinh tế hợp tác nhưng là hợp tác đứng trên cơ sở tự nguyện, làm ăn có hiệu quả, ích nước lợi nhà; khuyến khích tư bản tư doanh, khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quốc doanh phải giữ vai trò chủ đạo, nhưng nay đang bị hạn chế vì còn có nhược điểm nội tại. Ta phải nghiên cứu mâu thuẫn nội tại đó để xử lý tốt nhất nhằm phát huy thế mạnh của quốc doanh, thật sự đóng vai trò chủ đạo, chi phối được nền kinh tế quốc dân. Mở cửa ra bên ngoài cũng vậy, sử dụng tư bản nước ngoài về vốn, về công nghệ, về quản lý để chúng ta xây dựng đất nước ta. Cần tiến hành tổng kết các hình thức hợp tác với bên ngoài, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

Như vậy rõ ràng là việc sử dụng các thành phần kinh tế là nhằm phát huy cao độ sức mạnh bên trong của cả nước, kết hợp với tận dụng sức mạnh bên ngoài, hướng tới mục tiêu vì hạnh phúc của nhân dân, không phải đi theo con đường tư bản, vì mục tiêu lợi nhuận của một giai cấp, một nhóm người nào.

Tóm lại, chúng ta phải thực hiện tư tưởng của Lênin: một nước chậm phát triển muốn tiến lên xã hội chủ nghĩa phải qua cầu tư bản nhà nước, dùng hình thức tư bản và dùng tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta nắm chính quyền, phải có chính sách để thực hiện tốt tư tưởng của Lênin. Nhà nước phải quản lý, điều hành tốt theo đúng mục tiêu đó. Đây là vấn đề lý luận và cũng là vấn đề thực tiễn mà chúng ta phải bàn rõ để làm cho tốt.

**4. Về bốn nguy cơ:** có ba nguy cơ chủ quan và một nguy cơ khách quan. Âm mưu của các thế lực là lật đổ, song làm được hay không, cái chính là do chúng ta quyết định, không phải do chúng ta quyết định. Chúng đánh ta, ta sẽ đánh lại. Nếu kinh tế ta phát triển, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân ta càng ngày càng được cải thiện, đất nước ta phát triển,

13. Tất cả những lý luận, nhiều khi đầy tính cao bồi của ông, thật ra chỉ xoay quanh một vấn nạn là nếu có tự do dân chủ đa nguyên đa đảng thì làm sao Đảng giữ được độc quyền? Vấn đề tổ chức dân chủ tự do cho đất nước để xây dựng hạnh phúc cho tất cả, để có đủ sức mạnh bảo vệ độc lập chủ quyền thì bị bóp méo thành việc chống đe dọa ngoại xâm! Kẻ thù "họ" là ai thì không thấy ông nêu rõ. Phải chăng là "đế quốc Mỹ" mà Đảng đang lay lắt xin xỏ để vay đó là? Hay là các tư bản Pháp Nhật, Y, Hồng Kông, Đài Loan, Úc mà các quan chức đảng viên đang trọng vọng để kiếm chác? Đe dọa phải chăng đến từ "đế quốc đỏ" bên cạnh mà Đảng không dám nói vì họ cùng chủ thuyết và Đảng ta đã và đang bắt chước họ? Ân nói hồ đồ về **nhân quyền** như ông Đỗ Mười thật là quái gở và đáng buồn cho đất nước vì những quan điểm lệch lạc của ông và Đảng kìm hãm bước tiến của dân tộc.

14. Can thiệp, **điều tiết của nhà nước** vào kinh tế thị trường vì lợi ích chung là điều mà tất cả các nước tư bản dân chủ, tự do đã làm từ lâu nhưng ông Đỗ Mười coi như là sáng tạo của Đảng để lèo bíp đảng viên. Cái lẩn tránh ở Việt Nam là Đảng, ở trên nhà nước, thì lại thoái hóa tham nhũng tột độ nên điều tiết trở thành quyền "mãi lộ" của các quan chức. Đảng viên dựa trên nguyên tắc đó, cấu kết với buôn lậu tham nhũng bán rẻ các tài nguyên cho tư bản để lấy lợi riêng, biến kinh tế thị trường thành kinh tế tư bản rừng rú. Hiện giờ còn viện trợ, tư bản mới đổ tiền vào nhưng nay mai, khi phải trả cả vốn lẫn lời thì không hiểu các quan chức tính sao? Bất nhân dân thất lúng buộc bụng nữa chăng?

Ông Mười vẫn chủ trương củng cố vai trò chỉ đạo của quốc doanh nhưng không đưa ra biện pháp nào cả. Máy chục năm trời củng cố ở Việt Nam và phá sản của các quốc doanh ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ cũng không làm ông nản lòng đổi ý. Ông quả thật là con người kiên định... đưa đất nước đến bàn cùng. Tư tưởng và chính sách của Lênin đã lỗi thời ở các nước khác nhưng đặc biệt theo ông thì lại phù hợp với nước ta! Kết quả tương lai ra sao thì



giàu đẹp, lành mạnh, công bằng, văn minh thì tôi tin rằng toàn dân sẽ bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ, địch không thể làm gì được. Trọng tâm của vấn đề là làm kinh tế tốt, lo đời sống tốt. Vừa qua, chính do kinh tế tốt, đời sống dân tốt, nên dân tin tưởng vào Đảng, vào chế độ hơn. Dù Liên Xô sụp đổ, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, dân vẫn vững lòng tin ở Đảng và Nhà nước ta.

Về nguy cơ chệch hướng, tôi đã nói từ tư tưởng đến chính trị, kinh tế ta phải làm sao để không chệch hướng. Các nhà lý luận, nhà hoạch định chính sách cũng như nhà tổ chức thực hiện phải làm thế nào theo đúng đường lối của Đảng, thì không chệch hướng được. Chúng ta đã làm, chúng ta đang làm, chúng ta sẽ làm và chắc chắn chúng ta làm được. Các nhà khoa học phải làm tham mưu cho Đảng xây dựng các chính sách đúng. Các nhà tổ chức thực hiện cũng phải kiểm tra, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cho đúng, như vậy sẽ tránh được nguy cơ chệch hướng.

Chủ nghĩa Mác xuất phát từ thực tiễn. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, chúng ta xử lý tốt nhất mọi vấn đề do chính cuộc sống đặt ra để đưa cách mạng tiến lên. Kinh tế chúng ta trải qua thời kỳ khủng hoảng như thế mà chúng ta đã cân đối, cân bằng được. Lạm phát như thế, không có chi viện của bên ngoài mà ta giải quyết được. Đời mới như thế, từ chỗ thu nhập quốc dân rất thấp, nay đang cải thiện, mỗi ngày một tăng. Đây là trí tuệ của Đảng cộng sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

Tham nhũng là vấn đề lớn. Đương nhiên là lớn so với ta. Một người nước ngoài viết thư cho tôi nói đại ý: trên thế giới này, chỗ nào cũng có tham nhũng. Ở các nước tư bản biết bao vụ tham nhũng. Còn ở nước các ngài, cụ Hồ, ông Duẩn, ông Trường Chinh có của cải gì đâu, mấy ông lãnh đạo có gì đâu. Thật ra thì ở nước các ngài có tham nhũng. Nhưng để chống tham nhũng thì ngài đừng nói nhiều mà phải làm, làm nhiều hơn nói. Nói nhiều mà làm ít thì sẽ bị kẻ xấu lợi dụng, cho chính quyền này chẳng ra gì cả, kẻ địch sẽ nắm cái đó để lật đổ các ngài đấy. Thứ nữa là phải chấn chỉnh tài vụ, kế toán của ngài, chứ tài vụ kế toán như hiện nay thì kẻ xấu sẽ lấy tiền bạc của nhà nước. Ở nước các ngài, mua bán không có hóa đơn, chứng từ, cả vật đất tiền cũng vậy, không có nước nào trên thế giới dễ như thế. Xin ngài tập trung vào khâu yếu nhất của ngài là tài vụ, kế toán. Làm cho nghiêm. Không ở đâu lại có việc buôn lậu đến 5 ngàn ô-tô, 6 vạn xe máy, đây không phải là lậu mà là công khai, buôn lậu công khai, không phải là trốn thuế mà là chống nộp thuế. Phải chỉnh đốn tài vụ, kế toán, xem lại thuế khóa thì mới ổn định được.

Mặt khác phải có tổ chức cơ sở mạnh. Khi nâng cao được tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ sở, khi đảng bộ cơ sở nắm và phát động được nhân dân thì nhất định sẽ triệt được tham nhũng. Nếu chi bộ không đấu tranh, thủ tiêu đấu tranh, không nắm quần chúng thì không thể làm gì được. Vai trò và tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ sở là vấn đề quyết định. Chi bộ phải nắm dân, nâng cao tính chiến đấu, tăng cường quản lý thì tôi tin là giải quyết tốt được nhiều việc. Nếu đảng viên thủ tiêu đấu tranh, tinh thần cách mạng, tính chiến đấu giảm sút, thấy sai không đấu tranh, nói ra sợ hại mình thì không thể giải quyết được vấn đề. Vì vậy, xây dựng Đảng là việc quan trọng lắm.

Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ nêu ra bốn nguy cơ thì ba nguy cơ là do chủ quan: Nếu kinh tế và đời sống dân ta tốt, giữ vững ổn định, không chệch hướng, chỉ đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh chống tham nhũng, củng cố, nâng cao tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ thì nhất định tình hình sẽ chuyển biến theo hướng ngày càng tích cực. Ta mạnh thì kẻ địch khó lật lắm, không lật nổi. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, đánh bại mọi âm mưu hoạt động của địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Bảo vệ Đảng là bảo vệ đồng chí, bảo vệ cán bộ, nhân viên Nhà nước, không để đồng chí nào bị ngã trong cuộc đấu tranh này. Đây là vấn đề rất quan trọng. Ngày nay cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tồn tại và tiếp tục tồn tại. Cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản đang diễn ra. Nhưng đây là cuộc đấu tranh trong hoàn cảnh mới. Ta xây dựng hòa bình, muốn là bạn của tất cả các nước. Ta chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế vì hòa bình, ổn định, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau. Chúng ta cần hợp tác, mở cửa trên các mặt để tranh thủ những yếu tố có lợi cho công cuộc xây dựng đất nước, nhưng phải biết loại cái hại ra. Đây là quan điểm, lập trường của ta. Chúng ta dám "chơi" nhưng đã chơi là phải được, không được phép thua, tư tưởng không được thua, chính trị không được thua, kinh tế không được thua mà phải thắng. Trong nội bộ, phải nói hết tính chất phức tạp của tình hình, còn bên ngoài thì ta phải nắm vững đường lối để làm ăn, phải có quan điểm giai cấp cho vững, nhưng không cần nói gay gắt, ồn ào. Cuộc đấu tranh này còn lâu dài, gian khổ, toàn dân, toàn diện để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. □

chắc lại là tại "các đảng viên không hiểu, áp dụng sai đường lối của Đảng"!

15. Theo ông Mười thì **dân vẫn vững lòng tin ở Đảng và nhà nước**. Nếu Đảng được lòng tin như thế thì không hiểu tại sao Đảng lại làm "thế lực thù địch" như ông nói trong bài. Lúc nào cũng lo tăng cường bảo vệ Đảng bằng công an còn hơn cả các chế độ quân phiệt nữa! Hay là Đảng thương dân không có đủ trình độ nên không dám cho dân làm chủ thực sự mà chỉ là chủ giả trên các khẩu hiệu suông để Đảng có thì giờ cải tạo dần cho thân phận nó lệ? "Trí tuệ của đảng cộng sản Việt Nam" thể hiện qua lãnh đạo Đỗ Mười sẽ làm thế giới kinh sợ vì tính "trẻ con" của nó mặc dầu ông Đỗ Mười đã lớn tuổi".

16. **Đừng nói nhiều mà phải làm, làm nhiều hơn nói**. Lời khuyên để chống tham nhũng của một người nước ngoài cho ông Mười quả là chí lý. Hoàn toàn đồng ý. Nhưng người ta vẫn phải chờ đợi xem Đảng làm ra sao vì những lời khuyên tương tự đã có từ lâu mà xem ra tham nhũng lại trở thành quốc sách và phổ biến ở mọi cấp. Nghĩ cho cùng, tham nhũng xuất phát từ Đảng, từ Trung ương xuống địa phương nên Đảng chỉ có thể chống lại bằng cách tự lột xác, bỏ "nguyên tắc tập trung dân chủ" chẳng hạn để đảng viên cấp dưới bớt sợ kẻ trên. Còn nếu giữ nguyên và tham nhũng từ trên xuống thì có trời mới có thể thay đổi được! Nói cách khác, nếu đảng cộng sản không trở thành một đảng chính trị bình thường chịu sự phán xét của nhân dân như các đảng phái ở các nước tự do, dân chủ thì ông Mười có nói mười lần mạnh hơn để chống tham nhũng cũng chả đi tới đâu.

17. À ra thế, Đảng đang **đấu tranh giai cấp** với các nước tư bản bằng cách mở rộng cửa, xin họ đầu tư khai thác ở Việt Nam, xin vào các cộng đồng thương mại tư bản, cho tư bản ngoại quốc nhiều quyền lợi đặc biệt hơn cả người bản xứ! Nếu thế xin Đảng "đấu tranh giai cấp" với nhân dân kiểu mới này đi. Theo kiểu "đa phương hóa, đa dạng hóa", đặt ngược lại cho đúng với nghĩa hơn một chút quan hệ "chủ-tơ" giữa Đảng và nhân dân đi, không nên chỉ vọng ngoại, "chơi" với ngoại quốc vì **đô-la** mà quên mất dân Việt. Nói giỡn thôi, kiểu "chơi" của Đảng dân Việt đã biết rõ rồi, nếu được thì là công lao của Đảng, còn thua thiệt thì dân chịu. Nhưng Đảng nên lưu ý là sức chịu đựng của người Việt Nam, dù đến bây giờ là vô địch, cũng có giới hạn của nó. □

# Kinh tế tài chính Việt Nam đầu năm 1994

Lê Văn Đăng

LTS: Dưới đây là bản thảo bài viết của Anh Lê Văn Đăng. Anh định sẽ tu bổ thêm cho hoàn chỉnh hơn nữa để đăng trên Thông Luận số 73, tháng tới. Vì Anh mất đột ngột vào ngày 4-6-1994, lúc báo sắp đưa đi in, nên chúng tôi đã gác lại một bài khác và cho in bài viết cuối cùng chưa xong này của Anh, sau chuyến về Việt Nam tháng 4-1994. Xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả.

Ngày 3-2-1994 tổng thống Bill Clinton đã bãi bỏ lệnh cấm vận và mở một trang sử mới trong nền bang giao Việt-Mỹ. Sự kiện này nếu đối với anh em và độc giả của Thông Luận cũng như đa số đồng bào trong nước là một việc bình thường thì ngược lại đối với một số người Việt trong cộng đồng hải ngoại đó là một điều bất hạnh cho đất nước vì theo họ với quyết định này người Mỹ chỉ có thể làm lợi cho nhà cầm quyền Hà Nội mà thôi. Những người này cho rằng chế độ cộng sản Việt Nam kể từ nay không còn bị cô lập mà lại còn thêm nhiều cơ hội để được thêm viện trợ, đầu tư... và đảng cộng sản sẽ có cơ tiếp tục giữ quyền cai trị đất nước. Nhưng dù sao chăng nữa, quyết định duy trì hay bãi bỏ cấm vận là một quyết định của chính phủ Mỹ nằm trong chính sách ngoại giao trung hạn và dài hạn. Riêng đối với chúng tôi, sự trở lại của người Mỹ tại Việt Nam sẽ là một bảo đảm cho những giá trị phổ thông của nhân loại: nhân quyền, dân chủ, tự do và đó sẽ là những điểm tựa cho những người đối lập ở trong nước. Suy nghĩ như vậy cho nên chúng tôi đã trở lại Việt Nam để quan sát tình hình kinh tế tài chính hai tháng sau ngày hết lệnh cấm vận.

## Những kết quả kinh tế tài chính "khả quan"

Trong quá trình chuyển đổi kinh tế tập trung sang cơ chế thị trường thì Việt Nam đạt được nhiều kết quả hơn các nước Đông Âu và cựu Liên Xô: tự túc lương thực, lạm phát dưới 10%, sản xuất nội địa gia tăng, kiểm hụt ngân sách bớt dần, dự trữ tiền tệ bắt đầu tăng. Theo những nhận xét của IMF và nhiều chuyên gia quốc tế thì trong 3 năm qua Việt Nam đã đạt được một tốc độ tăng trưởng "khả quan" và đã khá thành công trên phương diện quản lý kinh tế vi mô.

Trung bình thì Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đã gia tăng khoảng 7,2% trong những năm 1991-1993. Lạm phát trong năm 1993 ở mức 5,1% so với 17,5% năm 1992 và 68% năm 1991. Thiếu hụt ngân sách không vượt quá 5,5%/Tổng sản phẩm quốc nội liên tiếp trong hai niên khóa 1993-1994. Theo IMF mức tăng trưởng sẽ vào khoảng 8,2% (Tổng sản phẩm quốc nội) trong năm 1994 và khoảng 8,5% trong năm 1995.

Đầu năm 1994, với áp lực của các định chế quốc tế, Bộ Tài Chính đã chính thức công bố ngân sách quốc gia với số thuế 35.200 tỷ VNĐ cộng thêm số phụ thu khoảng 3.400 tỷ. Số chi dành cho ngân sách điều hành là 29.600 tỷ VNĐ, ngân sách đầu tư 1994 sẽ lên 12.800 tỷ và tiền trả nợ 3.110 tỷ. Thiếu hụt ngân sách dự trù sẽ lên khoảng 7.850 tỷ VNĐ tương đương khoảng 5,2% Tổng sản phẩm quốc nội như đã nêu trên đây trong đó 2/3 sẽ do tiền vay nước ngoài và phần còn lại do tiết kiệm nội địa tài trợ.

Xét về các mục chi thì 23% số chi dành cho quốc phòng và nội vụ. Giáo dục chiếm tỷ lệ 16,5%, trợ cấp xã hội khoảng 19,6%. Lần đầu tiên người ta biết ngân sách điều hành của đảng cộng sản

hàng năm tốn khoảng 250 tỷ VNĐ (khoảng 1% ngân sách điều hành?). Riêng về ngân sách đầu tư, 80% dành cho các công trình xây cất và đường điện Bắc-Nam. Phần còn lại là để bổ sung vốn cho khu vực quốc doanh, trồng rừng và chương trình tạo công ăn việc làm.

Trên phần thu, 1/3 số thu là do các xí nghiệp quốc doanh, còn 2/3 là do các xí nghiệp nước ngoài, thuế quan và các xí nghiệp Việt Nam và thuế lợi tức. Cũng nên biết phần thuế đánh trên các công ty nước ngoài và người ngoại quốc chiếm gần 19% tổng số thu. Chính quyền dự trù sẽ thu khoảng 500 tỷ VNĐ trên các hợp đồng thuê hoặc chuyển nhượng đất nông nghiệp.

## Quá trình phát triển kinh tế 1987-1993

Kể từ năm 1987 trở đi nền kinh tế Việt Nam bắt đầu một giai đoạn mới. Một trong những điểm tích cực nhất kể từ năm 1988 trở đi là số lượng sản xuất lương thực nói riêng và sản xuất nông-nghiệp nói chung đã liên tục gia tăng. Không ai chối cãi việc nước ta từ tình trạng thiếu thốn lương thực đã trở thành một quốc gia đứng hàng thứ ba trên thế giới về số lượng gạo xuất khẩu (sau Thái Lan và Hoa Kỳ - có thể qua mặt Hoa Kỳ trong những năm tới). Sản xuất lương thực trong năm 1990 đã lên 21 triệu tấn (quy thóc) vượt những năm trước vào khoảng 2 triệu tấn. Trong năm qua số lương thực sản xuất đã tới 24,5 triệu tấn gia tăng khoảng 3% so với năm 1992, năng suất 3,4 tấn/ha, mặc dù miền Trung đã bị mất mùa vì bão lụt cuối thu 1993. Kể từ mấy năm qua, Việt Nam không những đã tạm thời giải quyết được vấn đề tự túc lương thực (bình quân 319 kg/đầu người/năm) mà còn xuất khẩu được từ 1,5 đến 2 triệu tấn gạo/năm thu được từ 300 đến 350 triệu USD.

Sự tăng trưởng sản xuất nông nghiệp này đã có được nhờ hai yếu tố khác ngoài yếu tố thời tiết khá thuận lợi trong những năm 1988-1992: nghị quyết số 10 (4-1988) quy định chính sách cho nông dân thuê đất dài hạn (15 năm) và chấp nhận cho họ được quyền tự do sản xuất, buôn bán các loại nông phẩm. Luật về đất đai gần đây cho phép nông dân quyền chuyển nhượng và thừa kế.

Tuy nhiên năng suất nông nghiệp (trồng lúa, thực phẩm, hoa màu phụ, trồng cây ăn trái, cây công nghiệp) tại Việt Nam vẫn còn thấp, bình quân năng suất trồng lúa thường không quá 3,4 tấn/ha trên toàn quốc, tức chỉ bằng một nửa năng suất của các nước Châu Á khác như Trung Quốc, Nam Dương, Đài Loan. Đó là vì những lý do kỹ thuật (cơ giới thấp, thiếu phân bón và thuốc trừ sâu, tỷ lệ mất mát cao) cũng như những lý do tư bản thuần túy (thiếu vốn canh tác). Hơn nữa cho tới giờ này nhà nước vẫn chưa chấp nhận quyền tư hữu đất đai và cũng chưa có phương tiện để thực hiện một cuộc cách mạng xanh, khiến chúng ta tin chắc rằng trong tương lai, với một chế độ chính trị lành mạnh hơn, nền nông nghiệp Việt Nam thừa khả năng nuôi sống khoảng 100 triệu người một cách dễ dàng.

## Khu vực tư nhân phát triển

Chính sách kinh tế mới cho phép *khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ*. Chính nhờ các dịch vụ và sản xuất của khu vực tư nhân mà tỷ lệ tăng trưởng bình quân trong thời kỳ 1987-1990 được ước tính khoảng 5%/năm (tính theo hệ thống tài khoản quốc gia - SNA) và hơn 8% trong những năm 1991-1993.

Điểm tích cực tiếp theo liên quan tới những thay đổi trong cán cân ngoại thương. Việc phá giá đồng bạc Việt Nam, thả nổi hối suất theo sát thị trường tự do, phá bỏ tập trung trong ngoại thương, tự do ấn định giá mua-bán theo giá thị trường quốc tế đã đem lại nhiều kết quả tốt kể từ năm 1988 và đã thay đổi hẳn bức tranh ngoại thương. Dù bị Liên Xô cắt viện trợ, mất thị trường Đông Âu và Liên Xô, mức thiếu hụt trong cán cân ngoại thương đã giảm dần. Theo những báo cáo của ngân hàng nhà nước, trong năm 1992 thì xuất khẩu đạt mức 2,4 tỷ cao bằng nhập khẩu, khoảng 2,5 tỷ USD. Trong năm qua nền ngoại thương Việt Nam đã tăng khoảng 600 triệu USD (12%) so với năm trước: tổng số xuất khẩu lên 2,5 tỷ, chỉ gia tăng 100 triệu, trong khi đó và số nhập khẩu tăng gần 500 triệu USD, lên tới khoảng 3 tỷ USD. Năm nay theo những dự phóng đầu năm số xuất khẩu sẽ gia tăng khoảng 15% tương đương khoảng 3 tỷ USD và số nhập khẩu dự phóng sẽ lên khoảng 3,6 tỷ USD. Giới kinh doanh Việt Nam đã có thêm nhiều kinh nghiệm một khi va chạm với thế giới tư bản và trong tương lai sẽ là những điểm tựa cho mọi chính sách khuếch trương kinh tế. Cùng đừng quên số lượng dầu thô xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn trong năm 1991 đã lên khoảng 6 triệu tấn (40 triệu thùng) trong năm 1993 mang về một ngân khoản 860 triệu USD.

Việc thay đổi cơ cấu kinh tế từ một nền kinh tế nhà nước 100% sang nền kinh tế "nhiều thành phần" có sự tham gia của tư nhân là một điểm quan trọng. *Nhờ đó sản xuất tư nhân chiếm 2/3 tổng sản phẩm quốc nội*. Khu vực quốc doanh đang được tổ chức lại và nhà nước đang thí nghiệm chương trình cổ phần hóa một số những xí nghiệp quốc doanh. Tuy nhiên chương trình giải tư hóa vẫn chưa đạt được những kết quả mong muốn vì một mặt bị sự chống đối của một số người trong ban lãnh đạo Đảng. Mặt khác có nhiều xí nghiệp quốc doanh làm ăn quá lỗ là không ai muốn mua. Sau cùng việc giải tư cũng sẽ gặp nhiều trở ngại vì luật lệ thương mại chưa đầy đủ, vì quyền tư hữu vẫn chưa được quy định một cách rõ ràng và nhất là vì giới kinh doanh nước ngoài cũng như trong nước rất ít tin tưởng vào những cam kết của chính quyền hiện tại.

Để đáp ứng cấp tốc những đòi hỏi của giới kinh doanh, nhà cầm quyền đã ban hành nhiều sắc luật, nghị quyết về kinh tế và tài chính. Tuy nhiên những luật này vẫn còn nhiều khuyết điểm, có những điều khoản vi hiến và trên thực tế rất khó áp dụng. Việc mở cửa để thu hút đầu tư nước ngoài cũng đã đem lại những kết quả đáng khích lệ: có trên 700 dự án đầu tư nước ngoài với một số vốn gần 7 tỷ USD. Trên thực tế chỉ có khoảng 30% dự án đã thực sự tiến hành và đã đầu tư khoảng 2 tỷ USD kể từ năm 1988 cho tới cuối năm 1993, trong đó khoảng 700 triệu trong ngành dầu khí, 100 triệu USD về ngân hàng và 25 triệu để lập những khu chế biến xuất khẩu. Phần còn lại đầu tư vào ngành du lịch, công nghiệp và những dịch vụ khác.

## Nhưng tại sao đất nước vẫn còn nghèo đói ?

Tổng quát và khách quan để nhận định thì cho tới nay nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong khuôn khổ của một nước chậm tiến. Hơn nữa, áp dụng chính sách tiền tệ và tài chính khắt khe đã làm gia tăng số người thất nghiệp. Theo thống kê của nhà

nước, tỷ lệ thất nghiệp ở khoảng từ 20% đến 30% tổng số người lao động. Hiện tượng phồn hoa tại các đô thị hoàn toàn có tính cách giả tạo. Dù chưa hoàn toàn sụp đổ một cách nhanh chóng như thường được tiên đoán qua sự "lớn mạnh" của một *nền kinh tế ngầm* - nằm ngoài tầm tay kiểm soát của nhà nước. Sự bành trướng của những hoạt động không "chính thức", cộng thêm hai quốc nạn tham nhũng và buôn lậu là những nguyên do khiến bất công xã hội mỗi ngày một gia tăng, dân chúng càng ngày càng bất mãn.

Nhà nước liên tiếp trong nhiều năm qua đã tập trung mọi cố gắng để thỏa mãn những mục tiêu quản lý kinh tế vì mô mà các định chế quốc tế đòi hỏi và để thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Thực hiện những chương trình cải cách kinh tế do ngoại quốc áp đặt, đồng bào ta bên cạnh những kết quả cục bộ nói trên phải gánh chịu *nhiều điều tiêu cực*, Đáng kể nhất là nạn tham nhũng buôn lậu và thất nghiệp. Chính buôn lậu và tham nhũng là những nguy cơ lớn nhất cho mọi cố gắng, mọi hy sinh để đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói và lạc hậu. Tham nhũng là một tệ nạn gây nên bất công xã hội làm giàu cho một thiểu số có sẵn quyền lực trong tay. Thiếu số này vì muốn bảo vệ quyền lợi của mình phải hành động như những băng đảng, những tổ chức "mafia", không đếm xỉa đến luật lệ, lợi ích chung, tương lai của đất nước. Càng ngày phe này càng mạnh thêm. Tham nhũng, của quyền đương nhiên phải cấu kết với ngoại bang, với giới lưu manh, với những trùm buôn lậu. Như chúng ta đã thấy, tại Việt Nam kể từ năm 1987, hàng buôn lậu đã làm cho sản xuất nội địa không phát triển được. Trong những năm qua nhiều công ty tư nhân và quốc doanh đã bị phá sản vì nạn buôn lậu đang tràn lan.

## Môi trường và tài nguyên thiên nhiên không được bảo vệ

Một trong những tệ hại khác là nạn phá hoại tài nguyên của đất nước và môi trường sống bị ô nhiễm tới một tình trạng báo động. Các nguồn rừng, đất, nước và không khí đã xuống cấp nhanh chóng. Với đà tăng dân số như hiện nay vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phải được đặt thành quốc sách và phải có những biện pháp để giải quyết. Phải trồng lại rừng, kiểm soát việc khai thác và xuất khẩu gỗ. Chính quyền phải có ngân sách hoặc phải nhờ viện trợ để kiểm soát những xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường, đào tạo thêm những chuyên viên đặt trách vấn đề này và, nếu cần, cũng nên lập ra một bộ chuyên lo vấn đề môi trường.

## Khoảng cách mỗi ngày một tăng giữa thành thị và nông thôn, giữa hai miền Bắc-Nam

Nhìn chung thì nông thôn Việt Nam, với 70% lao động, chiếm khoảng 34% Tổng sản phẩm quốc nội, 50% trị giá xuất khẩu, trong những năm qua đã chiếm vị trí then chốt trong các chính sách về phát triển kinh tế. Tuy nhiên, ngay cả chính quyền cũng phải nhìn nhận khoảng cách về lợi tức và mức sống mỗi ngày một rộng thêm giữa nông thôn và thành thị. Theo những điều tra riêng của chúng tôi thì mức thu nhập hàng năm ở Sài Gòn khoảng 1000 USD/đầu người so với khoảng 600 USD tại thủ đô Hà Nội, 300 USD trên toàn quốc và dưới 30 USD tại các vùng nông thôn. Nếu so sánh đời sống của những giới thương gia với đời sống dân miền quê thì khoảng cách lại quá lớn. Cũng nên biết lương trung bình của một cán bộ công nhân viên chức sau đợt tăng lương năm 1993 chỉ tương đương với khoảng 17 USD/tháng, trong khi đó mức sống của một người ở Sài Gòn phải cần khoảng 22 USD/tháng, đó là chưa kể tiền nhà, di chuyển, ăn mặc... và mỗi gia đình trung

binh phải có lợi tức khoảng 110 USD mới đủ sống.

Khoảng cách về mức sống cũng như lợi tức giải thích hiện tượng rất nhiều nông dân đã đổ về các thành phố lớn để tìm kế sinh nhai, làm gia tăng số người thất nghiệp tại các nơi này và đặt ra những vấn đề an sinh, trộm cướp... Đây cũng là một trong những lý do cản trở những chương trình thiết kế các đô thị để giải quyết những vấn đề giao thông, vệ sinh, y tế, giáo dục. Hơn nữa sự khác biệt giữa các vùng sẽ đưa tới tình trạng kỳ thị địa phương, là một trong những đe dọa lớn cho sự ổn định và thống nhất nội tại về lâu về dài. Chính quyền dường như cũng đã nhận thức được một phần nào tầm quan trọng của vấn đề qua số dự án đầu tư nước ngoài và đã lấy quyết định để chuyển những dự án lớn về Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh... để quản bình một phần số đầu tư tại miền Nam.

### Giáo dục và y tế xuống cấp một cách trầm trọng

Trong những năm gần đây người ta thấy rõ sự xuống cấp trầm trọng của giáo dục và y tế công cộng vì nhà nước không có đủ ngân sách dành cho hai khu vực ưu tiên này. Nếu không tìm ra những biện pháp cấp tốc để giải quyết thì lực lượng lao động của chúng ta dù có thừa và lương thấp cũng không thể cạnh tranh được với các nước chậm tiến khác trong vùng vì hai lý do: thiếu tay nghề và không đủ sức khỏe để gia tăng năng suất nhằm thỏa mãn những đòi hỏi của giới công kỹ nghệ gia. Một ví dụ cụ thể về vấn đề này là trong ngành may mặc, để sản xuất một áo sơ mi ở Việt Nam ta cần từ 30 cho đến 45 phút trong khi đó tại Maroc người ta chỉ cần 8 phút. Những ai đã có dịp bước chân vào thăm những bệnh viện và trạm cấp cứu tại Việt Nam đều phải rùng mình, không những vì thiếu phương tiện, bác sĩ, y tá, thuốc men, giường bệnh..., mà vì những mùi hôi hám, thiếu vệ sinh bốc ra từ khắp nơi.

Nhưng trầm trọng nhất là vấn đề xuống cấp về mặt đạo đức của con người khiến mọi chính sách, mọi chương trình chấn hưng kinh tế ít được đại đa số quần chúng hưởng ứng. Nếu đà này cứ tiếp tục thì ý chí dân tộc, tinh thần quốc gia cũng sẽ phai nhạt dần và đất nước phải chịu cảnh nghèo đói, lạc hậu.

### Chủ quyền kinh tế không còn nằm trong tay người Việt Nam

Vì thiếu tin tưởng và không được nâng đỡ, tư bản nội địa cũng như cộng đồng người Việt hải ngoại không dám bỏ vốn ra làm ăn và không dám dự tính những dự án lâu dài. Do đó chỉ có 72 triệu USD (39 dự án) của người Việt hải ngoại đầu tư vào Việt Nam kể từ năm 1988 tới nay trên số 7 tỷ USD nói trên (1%) và cũng chỉ giới hạn trong khu vực mini khách sạn, dịch vụ và xuất nhập khẩu. Trong năm 1993, theo thống kê của nhà nước, 40% vốn đầu tư tại Việt Nam do người ngoại quốc. Tỷ lệ vốn nước ngoài trên tổng số vốn đầu tư của Việt Nam lớn hơn tỷ lệ tại Trung Quốc gần 15 lần. Nói một cách khác hầu như những ngành chính đều nằm trong tay của các công ty quốc tế: Đài Loan, Hồng Kông, Triều Tiên, Nhật Bản, Anh, Úc, Pháp, Nga, Singapore, Hà Lan, Mã Lai, Thái Lan, Nam Dương, Canada...

Chính quyền, trước những chỉ trích của một số cán bộ đã bắt đầu tìm những biện pháp để ngăn chặn đầu tư của nước ngoài chỉ cấp giấy phép cho những hoạt động chính: hạ tầng cơ sở, luyện kim, xi măng, hóa chất, vật liệu xây cất, trồng rừng và không cấp giấy phép cho việc khai thác gỗ, tân trang... Đầu tư 100% nước ngoài cũng không được cứu xét trong những ngành xây khách sạn, xây cất văn phòng và nhà ở. Với nạn tham nhũng và luật lệ

không rõ ràng, những biện pháp trên cũng sẽ không mang lại hiệu quả tốt. Hiện nay gần như tất cả địa điểm đất đai, nhà cửa tại trung tâm các thành phố hay dọc theo những trục giao thông chính (đường bộ, sông ngòi, bờ biển) đều nằm trong tay người ngoại quốc. Trong tương lai người Việt hải ngoại sẽ không có chỗ đứng trong nước và họ cũng sẽ không còn một tác đất để "cắm dùi". Với đà này đa số lực lượng lao động Việt Nam chỉ còn triển vọng đi làm thuê, làm mướn cho những công ty nước ngoài mà thôi.

### Vẫn còn những hy vọng

Tất cả các chuyên viên kinh tế Việt Nam hay ngoại quốc đều đồng ý trên một điều căn bản: trong vùng Đông Nam Á, *Việt Nam là một trong vài quốc gia có nhiều triển vọng phát triển kinh tế so với các nước chậm tiến khác* vì có 3 lợi điểm: tài nguyên thiên nhiên, nhân lực và vị trí địa dư.

Tài nguyên thiên nhiên: với một diện tích khiêm tốn (332.000 cây số vuông) đất đai trồng trọt chỉ xấp xỉ 7.000.000 ha nhưng rất phì nhiêu. Việt Nam nằm trong vòng đai nhiệt đới, chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Nam Á nên rất thuận lợi cho việc trồng lúa và các loại cây nhiệt đới như cao-su, cà-phê, chè, dưa, mía, dừa, tiêu, bắp... Việt Nam cũng có nhiều loại quặng mỏ khác nhau có thể làm căn bản cho nền công nghiệp hiện đại và nhờ đó không hoàn toàn bị phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Đa số các tài nguyên, ngoại trừ than đá và dầu hỏa, đều chưa được khai thác đúng mức. Ngoài ra với một bờ biển dài trên 3.200 cây số, thềm lục địa không sâu quá 200 thước, là nền tảng rất tốt cho việc phát triển ngư nghiệp, công nghiệp chế biến hải sản và dịch vụ hàng hải.

Với một dân số đông đảo hơn 72 triệu người có tay nghề, thông minh, cần cù, Việt Nam có thừa nhân lực cung cấp cho nhu cầu phát triển. Ngoài ra dân số đông đảo là một thị trường tiêu thụ hấp dẫn cho những sản phẩm công nghiệp và dịch vụ.

Nằm giữa trung tâm của Đông Nam Á, một khu vực có nhiều triển vọng kinh tế nhất trong thế kỷ tới là một lợi điểm đáng kể. Vị trí này cho phép Việt Nam có thể liên hệ kinh tế, văn hóa với nhiều nước Châu Á khác, có thể làm trung tâm của các trục giao thông quốc tế trong vùng.

Tuy nhiên, ngoài những yếu tố trên ta phải kể đến ba yếu tố khác rất cần thiết cho việc chấn hưng nền kinh tế quốc gia: kỹ thuật, khả năng quản lý và vốn tư bản. Cả ba yếu tố này đều quan trọng. Vấn đề thiếu vốn cần phải coi là vấn đề gay gắt nhất, đặc biệt tiết kiệm tư nhân trong nước còn rất yếu và tiết kiệm công vẫn thường ở số âm. Việc thiếu vốn, thiếu kỹ thuật cũng như thiếu khả năng quản trị đã giải thích tại sao nhà cầm quyền đã dành những đặc quyền cho đầu tư nước ngoài ngay từ năm 1987, mặc dù đó là những điều đi ngược với lý thuyết cộng sản và vi hiến một cách trắng trợn.

Tóm lại, trên phương diện thuần túy kỹ thuật, đất nước chúng ta có đủ điều kiện để phát triển:

1. Một vị trí địa dư thuận lợi nằm ở trong một vùng có nhiều triển vọng về kinh tế trong thế kỷ 21. Bờ biển Việt Nam dài hơn 3200 km rất phù hợp cho việc chuyên chở và phân phối hàng hóa. Nằm trong vùng nhiệt đới, đất đai Việt Nam đủ màu mỡ và thích hợp với việc trồng cây lương thực, cây công nghiệp. Ta còn nhiều tiềm năng về ngư nghiệp và khai thác dầu khí ở ngoài khơi biển Đông.

2. Nguồn nhân lực dồi dào, giá rẻ, khéo tay nghề và chịu khó. Dù giáo dục và y tế gần đây đã xuống cấp nhưng cả hai lãnh vực này vẫn ở mức tương đương với Trung Quốc và Nam Hàn vào đầu thập niên 70.

3. Khu vực quốc doanh tương đối chiếm một vị trí nhỏ trong nền kinh tế quốc gia khi so sánh với các nước theo xã hội chủ nghĩa. Khu vực quốc doanh, mặc dù được đảng cộng sản Việt Nam coi là căn bản, cũng chỉ đóng một vai trò hạn chế tương tự với các nước chậm tiến khác. Ngoại trừ một số ít những xí nghiệp quốc doanh có tầm vóc (than đá, xi măng, điện, mua bán lương thực) đa số là những xí nghiệp nhỏ không quá 100 công nhân và hoạt động trong những ngành công nghiệp nhẹ và biến chế, thương mại, dịch vụ... Vấn đề giải tư đại bộ phận những xí nghiệp quốc doanh sẽ không gặp nhiều trở ngại như ở các nước Đông Âu và Liên Xô.

4. Thuế má hiện nay thấp và lạc hậu, cho nên tiết kiệm công còn khả năng được vận dụng hữu hiệu hơn để tài trợ đặc lực hơn cho chương trình phát triển và tái thiết.

5. Miền Nam và cộng đồng người Việt hải ngoại có ý chí kinh doanh và đã quen với nền kinh tế tư bản.

6. Miền Nam giàu có gần gấp đôi miền Bắc về đất đai, lợi tức, tư bản, hạ tầng cơ sở, số xí nghiệp tư nhân (ngoại trừ diện lực) sẽ là động cơ chính cho cho việc phát triển và làm đầu tàu dẫn cả nước đi lên.

7. Nông nghiệp, có khả năng tăng trưởng mạnh, sẽ tạo lợi tức dư thừa để tài trợ công cuộc kỹ nghệ hóa đất nước.

8. Với cảm tình của cả thế giới, việc vận động tư bản ngoại quốc đầu tư chân chính không phải là một chuyện vượt quá khả năng khi đất nước có được một chính quyền thực sự dân chủ, tôn trọng nhân quyền và những cam kết quốc tế. Với một chính quyền được lòng dân, có sự hỗ trợ quốc tế và cộng đồng người Việt hải ngoại, chắc chắn chỉ trong vòng 5 năm ta có khả năng gia tăng gấp đôi lợi tức đầu người (khoảng 500-600 đô-la, xấp xỉ lợi tức trung bình của người Indonesia năm 1989).

Kinh nghiệm của các nước Đông Âu, cựu Liên Xô cho ta thấy rõ những khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp vì sự gián đoạn trong hệ thống sản xuất, phân phối gây ra sự tăng giá hàng hóa, lạm phát, bội chi ngân sách, đồng tiền mất giá trị, thất nghiệp, tẩu tán tài sản quốc gia... Tại Việt Nam, trong những năm vừa qua, chúng ta cũng đã chứng kiến những tình trạng nói trên. Và dù hiện nay, nhà nước đã thành công một phần nào trong chính sách khống chế lạm phát, giữ được hời suất đồng bạc Việt Nam nhưng đất nước vẫn chưa ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của nghèo đói.

Trước đây nhà cầm quyền viện dẫn vì lý do chiến tranh Kampuchea và sau đó là lệnh cấm vận của Mỹ. Cả hai lý do trên theo ý kiến của chúng tôi chỉ là một phần, và chỉ là một phần nhỏ của những khó khăn mà ta gặp phải mà thôi, vì đầu tư ngoại quốc trong cuối thế kỷ 20 này không những chỉ tuân theo những yếu tố kinh tế (lợi nhuận) mà còn tùy theo sự ổn định chính trị của một nước. Nhà cầm quyền cộng sản cho rằng để có ổn định xã hội đảng cộng sản phải tuyệt đối giữ độc quyền chính trị và dựa vào đó nền kinh tế tư bản (thị trường, tự do) mới có cơ phát triển. Nhiều chuyên viên kinh tế khác cũng đã minh họa cho lập luận này khi nói rằng cần phải tách rời kinh tế và chính trị. Nhưng cả đảng cộng sản Việt Nam lẫn những chuyên gia nói trên đều sai lầm vì chính trị và kinh tế là hai mặt của cùng một vấn đề: cả hai đều nhằm một mục đích làm sao cho "dân giàu, nước mạnh".

Một nhà nước mạnh không phải là một nhà nước nắm gọn mọi quyền hành trong tay, có một đội quân to lớn, một lực lượng cảnh sát công an hùng hậu để kiểm soát mọi nơi, mọi người, mọi hoạt động. Một nhà nước công kền như Việt Nam và cựu Liên Bang Xô Viết đều là những nhà nước yếu, vô cùng yếu. Thông thường một nhà nước độc tài đảng trị là một nhà nước yếu nhất vì không

tạo được một sự đồng thuận quốc gia rộng rãi. Nói cho cùng vấn đề phát triển ở Việt Nam chỉ có thể có được khi có thay đổi thể chế chính trị một cách lương thiện về hướng dân chủ.

Theo sự phân tích của ông Janos Kornai thì Việt Nam đang chỉ ở giai đoạn thứ 3 trong bốn giai đoạn chuyển hướng kinh tế và xã hội của những quốc gia cộng sản (4 thời kỳ đó là: tiền cách mạng, cộng sản chuyên chính, đổi mới và hậu cộng sản). Thời kỳ thứ 3 là đổi mới và độc đảng, tức chỉ có sửa đổi kinh tế nhưng vẫn duy trì chế độ độc đảng chuyên chính. Qua kinh nghiệm phát triển của các nước Đông Âu, ông Janos Kornai cũng như đa số các chuyên viên kinh tế đều rất nghi ngờ sự thành công kinh tế của những quốc gia đang còn duy trì chế độ độc tài, độc đảng như trường hợp của Việt Nam. Sở dĩ như vậy vì *tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội hiện nay là do chính sự khủng hoảng của Đảng và Nhà Nước mà ra*. Khi đi vào vòng luẩn quẩn này, Đảng và Nhà Nước vì yếu thế phải bắt buộc "co cụm" để bằng mọi giá củng cố địa vị lãnh đạo của mình và phó mặc cho các tác nhân kinh tế tự do thao túng thị trường khiến càng ngày Đảng và Nhà Nước lại càng yếu thế hơn. Chính vì vậy mà tất cả những luật lệ, quyết định của Nhà Nước đều không được ai coi ra gì cả. Cùng chính vì đó mà những quốc nạn như tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế sẽ không bao giờ chấm dứt.

Người ta cứ lầm tưởng và thường cho rằng Việt Nam không tiến được vì thiếu nhân tài, thiếu kỹ thuật và thiếu vốn. Vẫn biết rằng vấn đề vốn là vấn đề quan trọng, tuy nhiên trong một nước chậm tiến như trường hợp của Việt Nam vấn đề vốn không phải là vấn đề quá gay gắt như người ta thường nói (xem TL số 5 và tập hội luận Dân Chủ Đa Nguyên tháng 10/1990) và có thể giải quyết được. Hơn nữa Việt Nam hiện nay không thiếu kỹ thuật và nhân tài như ta tưởng. Do đó, vấn đề chính phải ở nơi khác. *Theo chúng tôi thì trọng tâm là vấn đề chính trị*. Giải quyết vấn đề chính trị tức là bắt đầu mở đường cho những biện pháp chấm dứt những quốc nạn buôn lậu, tham nhũng. Vì chính quyền độc tài hiện nay là nguyên nhân và tác giả của hai quốc nạn nói trên. Không diệt được buôn lậu và tham nhũng thì không có cách gì để có phát triển kinh tế, và cũng không có cách gì để ổn định xã hội, nền tảng của mọi chính sách chấn hưng và phát triển. Ngược lại chế độ độc tài này chỉ có thể đưa đến sự giải thể quốc gia Việt Nam một cách nhanh chóng mà thôi.

Nói cho cùng nguyên nhân sâu xa nhất của sự khủng hoảng hiện nay là sự mất tin tưởng của dân chúng. Giác mơ của người Việt Nam hiện nay là giác mơ được đi ra ngoại quốc, làm công dân các nước Mỹ, Đức, Pháp... Người trong nước không còn tin tưởng vào tương lai và chỉ cố làm để sống qua ngày. Do đó để có đầu tư, tiết kiệm, tăng sản xuất, tăng năng suất... vấn đề chính là phải chấm dứt chế độ độc tài chuyên chính và đi tới một nhà nước "pháp trị" thực sự dân chủ. Những thay đổi mạnh mẽ về chính trị phải được thi hành sớm để đất nước ta không bỏ mất một cơ hội nữa. Chúng tôi có thể quả quyết rằng chừng nào Việt Nam chưa có một chế độ dân chủ thực sự chừng đó dân tộc chúng ta vẫn sống trong vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói.

Phát triển đòi hỏi những hy sinh, đóng góp rất lớn của mọi người. Tạo được sự đồng thuận quốc gia rộng rãi nhất trên những giá trị cơ bản của nhân loại là việc cần phải bắt đầu ngay lập tức. Và đồng thuận không thể chung quanh một ý thức hệ nào, chưa nói là một ý thức hệ đã phá sản, mà chung quanh điều vẫn là nền tảng của mọi sinh hoạt chính trị, nghĩa là dân chủ.

Lê Văn Đăng



## Họp Câu lạc bộ thân hữu Thông Luận

Kính mời độc giả Thông Luận tham gia buổi họp mặt Câu  
Lạc Bộ Thông Hữu Thông Luận,

lúc 14 giờ ngày 26-6-1994  
tại Amphithéâtre Centre d'Artagnan  
80, rue Vitrive - 75020 PARIS  
Métro: Porte Bagnolet - Porte de Montreuil

### Chương trình:

1. Kiểm điểm và phê bình những ý kiến đã phát biểu trên  
nguyệt san Thông Luận trong thời gian qua.
2. Thảo luận về thời sự và tình hình đất nước.
3. Sinh hoạt Câu Lạc Bộ: giới thiệu hoạt động, các đề  
nghị, các ý kiến của thân hữu.

## Đoàn Văn Hóa và Khoa Học Quang Trung

trân trọng thông báo thành phần Ban Chấp hành mới  
được bầu vào ngày 27 tháng 2 năm 1994

Chủ tịch: Trần Huy Lịch  
Phó Chủ tịch: Đỗ Như Anh  
Tổng Thư Ký: Trần Vinh Cửu  
Phó Tổng Thư Ký: Claude Despeisse  
Thủ quỹ: Bà Trần Lê Thùy Dương

Địa chỉ liên lạc: ACSV Quang Trung  
c/o M. Trần  
8 Avenue Boutroux. 75013 Paris

## Tuần lễ Việt Nam tại Orsay

Tòa thị chính Orsay, phía nam Paris, sẽ tổ chức một "Tuần lễ  
Việt Nam" tại trung tâm thành phố Orsay từ 13 đến 19-6-1994.  
Mục đích của tuần lễ này là để giới thiệu với người Pháp đất nước  
Việt Nam và cộng đồng người Việt tại Pháp.

Nhiều tổ chức: Aide à l'enfance du Vietnam, Village de  
l'Amitié, CODEV, ASSORV, Vietnam Fraternité, Vovinam-  
Việt Võ Đạo... sẽ có gian hàng trình bày các hoạt động của cộng  
đồng Việt vùng Paris. Đặc biệt sẽ có cuộc biểu diễn võ thuật Việt  
Nam của Vovinam-Việt Võ Đạo và trình diễn văn nghệ do  
ASSORV phụ trách. Ngày kết thúc (19-6-1994) sẽ có một buổi  
thuyết trình và thảo luận về Việt Nam bắt đầu từ 10 giờ 45 do anh  
em Thông Luận đảm nhiệm.

Kính mời độc giả và thân hữu Thông Luận tham gia đông đảo  
và tích cực buổi thuyết trình và thảo luận này để cùng tranh thủ  
tình bạn và sự hiểu biết của người Pháp đối với nước ta.

Thời sự nóng bỏng

## Chặn tay bạo ngược!

Bùi Tín

Những biện pháp mang tính chất khủng bố.  Đâu là lẽ phải và  
luật pháp?  Xã hội văn minh như vậy ư?  Lương tâm dân  
tộc: chặn tay bạo ngược.

Chính quyền trong nước lên gân. Cuộc hội nghị về "bảo chí  
và phát triển" có mời đại biểu quốc tế bị hủy bỏ. Hai công dân  
Mỹ vẫn bị giam giữ cùng ông Nguyễn Đình Huy đã gần nửa năm  
mà không xét xử. Ông Nguyễn Hộ bị bắt. Một tài liệu nội bộ lưu  
hành trong đảng lu loa về nguy cơ "điên biến hòa bình", chuẩn bị  
dự luận cho hành động đàn áp những người dân chủ, đội cho  
những anh em gan góc, sáng suốt này chiếc mũ: bất mãn, thoái  
hóa, biến chất, tay sai đế quốc và phản động, vi phạm luật pháp...

Cuộc đấu tranh cho dân chủ đứng trước một thử thách nặng nề.  
Một không khí có phần ngột ngạt, phi lý giữa thời kỳ mở cửa.  
Chính quyền: độc đoán đang dò xét dư luận trong và ngoài nước.  
Không gặp chống đối, họ sẽ làm tới, bất chấp lẽ phải và luật pháp.

### Diễn biến hòa bình?

Nguyện vọng của số đông nhân dân ta ở trong và ngoài nước  
là thấy sớm chấm dứt một chế độ độc đoán chuyên quyền cực kỳ  
bào thủ về chính trị để xây dựng một chế độ dân chủ thật sự của  
dân, do dân và vì dân. Họ mong rằng đảng cộng sản cầm quyền  
chủ động tham gia quá trình dân chủ hóa về chính trị, mở ra một  
thời kỳ mới, hòa nhập với thế giới hiện đại. Một số người lãnh  
đạo cao nhất, có quyền lực nhất của đảng cộng sản từ chối, không  
dám đi vào con đường cần thiết ấy, còn vu khống đó là âm mưu  
lật đổ, là âm mưu diễn biến hòa bình của đế quốc và phản động!  
Họ hô hoán "diễn biến hòa bình" để dơ còng số 8 dọa bắt giam  
các chiến sĩ dân chủ, như họ đã giam bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo  
sư Đoàn Viết Hoạt và nay là ông Nguyễn Hộ, một công dân quả  
cảm 77 tuổi dán thân cho lẽ phải: dân chủ.

Họ giữ nguyên *cung cách đàn áp và khủng bố thời cũ*, như khi  
họ trừng trị vụ Nhân Văn Giai Phẩm và vụ Xét Lại Chống Đảng.  
Nghĩa là vu cáo anh chị em ấy là âm mưu lật đổ, tay sai nước  
ngoài, phạm pháp và bịt mồm dư luận xã hội, không cho công  
luận bàn tán. Họ soạn tài liệu phổ biến trong đảng, bắt ở cơ sở học  
tập, liên hệ, qua đó phân loại và trừng phạt, đàn áp, bắt giam thêm  
những người không đồng tình với hành động khủng bố phi pháp,  
thất nhân tâm của họ.

Không có gì lạ, vì trong thời kỳ gọi là đổi mới hiện nay, *lực  
lượng an ninh* - đặc biệt là *những nhân vật lãnh đạo ngành an ninh*,  
là lực lượng *ít thay đổi nhất!* Quan niệm cũ, cách làm cũ, hành  
động khủng bố cũ, thái độ bất chấp pháp luật, công lý và lẽ phải  
cũ.

Đây là điều phi lý tiêu biểu cho tệ giáo điều còn tồn tại. Lê  
ra ngành an ninh phải nhận ra những tội lỗi *chồng chất gần nửa  
thế kỷ*, tỏ ra hối hận vì đã làm *bậy*, xâm phạm *ghê gớm* thân thể,

tính mạng, nhân phẩm, danh dự vô vàn công dân lương thiện, ngăn ngừa sự tái phạm... thì họ ngang ngược làm tới, xử sự y như cũ! Sự phi lý càng thêm nổi bật khi các trùm KGB, trùm Stasi từng là thầy dạy của họ đã bị tố cáo, bị trừng phạt và sa thải, bị vạch mặt ở Liên Xô cũ và ở Cộng Hòa Dân Chủ Đức cũ, thì ở Việt Nam họ vẫn nghiêm nhiên tồn tại, làm tham mưu thầy dùi cho "hạt nhân lãnh đạo" cổ lỗ hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam.

## Cái lý sự ở đâu ?

Ngành an ninh bắt giữ nhóm ông Nguyễn Đình Huy - người lãnh đạo tổ chức Mặt Trận Thống Nhất Dân Tộc Xây Dựng Dân Chủ - đã hơn 5 tháng. Họ không thể đưa ra tòa, vì mọi việc nhóm này làm đều công khai, đều "chơi bài ngửa", "bày cả trên bàn", đều thông báo cho các vị cầm quyền cao nhất biết rõ. Họ không cho ông Nguyễn Đình Huy chọn một luật sư biện hộ cho mình. Vì họ quen thói chơi không theo luật! Họ ra điều kiện cho ông Nguyễn Đình Huy và các bạn của ông là khi được tự do phải nằm im, phải cầm mồm, phải hoạt động trong Mặt Trận Tổ Quốc mà thôi, nghĩa là bắt các công dân này chỉ còn là xác không hồn, là bù nhìn của họ! Ai chịu nổi! Có chính quyền nào trên thế gian này đối xử với công dân nước mình kỳ quặc đến vậy! Lý sự của họ ở đâu? Họ dựa vào luật pháp nào?

Điều mỉa mai là trên các báo chí trong nước, những người lãnh đạo đảng không ngớt rêu rao khẩu hiệu: dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh. Một xã hội văn minh mà chính quyền đối xử với công dân như vậy ư? Trong bất cứ một xã hội văn minh nào, người công dân lương thiện là bất khả xâm phạm. Mỗi công dân có quyền tự do suy nghĩ, tự do ăn nói, tự do tham gia tổ chức mà không một ai có quyền áp đặt, cấm đoán.

Rắp tâm dựng lên vụ án chính trị lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa của ông Nguyễn Hộ, ghép vào vụ án này một loạt công dân khác là các ông Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu, Lê Đình Mạnh, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Xuân Tự (tức Hà Sĩ Phu), Hồ Hiếu và cả nhà văn Phùng Quán... những người lãnh đạo bảo thủ giáo điều nhất của đảng cộng sản tự phơi bày bộ mặt độc đoán, bất chấp luật pháp của họ. Họ không mấy may có lý, có bằng chứng giá trị, có cơ sở luật pháp nào để dựng lên một vụ án chính trị ngang ngược đến vậy.

Họ một mực cầm lạng trước đơn kiện của ông Hoàng Minh Chính yêu cầu kết luận về vụ án lớn "Xét Lại Chống Đảng" hơn 30 năm trước, họ cũng cầm lạng trước yêu cầu của ông Bùi Minh Quốc đòi kết luận lại về vụ án lớn "Nhân Văn Giai Phẩm" hồi 1957-1958. Hai món nợ cực lớn đối với mấy trăm nạn nhân bị thảm mà họ chưa trả xong, nay vẫn chính họ lại rắp tâm lao vào như một vụ "Nhân Văn Giai Phẩm" và "Xét Lại Chống Đảng" mới. Thế nhưng họ đã tính lầm! Thời thế đã thay đổi. Toàn xã hội không thể để họ ngang ngược lộng hành! Năm 1994 không còn là những năm 50 hoặc 60! Họ chớ lầm thời điểm!

## Chặn đứng một âm mưu!

Không có âm mưu diễn biến hòa bình nào là nguy cơ có thật đối với đổi mới của đất nước hiện nay. Chỉ có thật một âm mưu đàn áp đen tối, rắp tâm dập tắt những đòi hỏi nóng bỏng về quyền công dân. Ở trong nước, sau hội nghị của ngành tư tưởng và văn hóa, tháng 2-1994, tại Hà Nội ngành an ninh văn hóa lên danh

sách những sách báo bị cấm lưu hành, coi là "công cụ của mưu đồ diễn biến hòa bình từ ngoài nước", đó là các báo: Thông Luận, Diễn Đàn, Tin Nhà ở Pháp, Ngày Nay, Thế Kỷ 21, Hợp Lưu, Đối Thoại ở Hoa Kỳ và Canada... Họ cho vào danh sách đen tên những người ở trong nước có sách và bài báo in ở nước ngoài; họ nhắc lại danh sách người Việt ở nước ngoài từng ký tâm thư hồi 1989, nhận định rằng những người dịch sách báo và in sách báo của các tác giả trong nước là "những phần tử có âm mưu phá hoại và lật đổ". Họ chủ trương kiểm soát chặt chẽ hơn việc giao lưu thư từ, sách báo trong và ngoài nước.

Họ hiểu rất rõ rằng sau khi Hoa Kỳ bỏ cấm vận, giao lưu giữa trong và ngoài nước sẽ mở rộng, ò ạt, trào lưu dân chủ sẽ tràn vào làm cho không gian luật pháp và không gian đối thoại của xã hội nở rộng không ngừng. Họ hiểu rất rõ sự đồng cảm ở trong và ngoài nước về nguyện vọng dân chủ sẽ lên mạnh, sẽ diễn ra sâu rộng, dồn họ vào thế bị cô lập và bị động.

Đàn áp để cố thủ, để duy trì quyền lực và quyền lợi, để hù dọa phong trào ly khai và chống đối bạo quyền của giới trí thức, tuổi trẻ và của các đảng viên ở cơ sở, đó là dã tâm của những người lãnh đạo bảo thủ hiện nay.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ đang ở một thời điểm gay gắt. Những người cầm quyền độc đoán bị cô lập, bị dư luận thế giới chỉ trích, không có lẽ phải, không có cơ sở pháp luật; họ chỉ có quyền lực thô bạo đã bị lung lay dữ dội. Những người đấu tranh cho dân chủ rất tự tin, gan góc, ngẩng cao đầu thách thức với bạo quyền độc đoán. Họ cần được dư luận trong nước chú ý theo dõi, đồng tình và bênh vực hơn nữa.

Rõ ràng kiến thức, tấm lòng yêu nước thương dân, đạo đức xã hội của một Đoàn Viết Hoạt là hơn hẳn bất cứ người lãnh đạo cộng sản nào hiện nay. Cao thượng biết bao khi từ trong tù anh nhả ra: Không vì sự độc ác của bạo quyền mà xử sự theo thù hận; cần giữ nguyên thái độ bao dung.

Rõ ràng thái độ dấn thân vì dân chủ của ông Nguyễn Hộ là cao quý. Sau hơn nửa thế kỷ ở trong đảng cộng sản, ông trở thành một mũi nhọn lợi hại đấu tranh cho dân chủ, chống độc đoán và bạo quyền. Nhân cách ngay thật, sáng suốt, gan góc của Nguyễn Hộ cao hơn hẳn bất cứ một người lãnh đạo cộng sản nào hiện nay. Chụp mũ cho ông là bất mãn, là thực hiện âm mưu của đế quốc và phản động, là vi phạm luật pháp, chỉ là những thủ đoạn lường gạt cù rích khinh thường nhân dân và dư luận.

Trong và ngoài nước, không một ai quan tâm đến vận mệnh đất nước có thể làm ngơ trước vụ án Nguyễn Hộ đang hình thành. Chúng ta cùng nhau cất cao tiếng nói của lẽ phải, của luật pháp, của quyền dân chủ: bảo vệ Nguyễn Hộ và những người dấn thân cho dân chủ. Chúng ta yêu cầu chính quyền và đảng mở một cuộc tranh luận công khai ngay thật về vụ án này.

Dân chủ chống bạo quyền. Cuộc đấu tranh gay gắt sẽ đi đến ngã ngũ sớm, khi lương tâm dân tộc, khi mọi tấm lòng tha thiết với dân chủ cùng nung nấu một điều: phải làm một việc gì đó để ủng hộ những tấm lòng dấn thân cho dân chủ, để chặn tay, vạch mặt và cô lập bạo quyền thô kệch.

**Bùi Tín** (Paris, 15-5-1994)

## Bà Trần Thị Thức gửi kháng thư

Đồng kính gửi:

- Ông Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Lê Đức Anh,
- Ông Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười,
- Ông Thủ tướng Võ Văn Kiệt,
- Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ.

Kính thưa quý ngài,

Tôi là Trần Thị Thức, sinh năm 1943, hiện thường trú tại số nhà 18 Lê Văn Sỹ, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, xin kính thưa quý ngài vụ việc như sau:

Tôi không còn nhớ đây là lá thư thứ mấy tôi gửi đến quý ngài về vấn đề của chồng tôi mà vẫn chưa được trả lời thỏa đáng. Chồng tôi là ông Đoàn Viết Hoạt, sinh năm 1942 tại Hà Đông, Tiến sĩ Giáo dục, bị bắt ngày 17-11-1990, bị tòa phúc thẩm xử ngày 9-8-1993 với án tù 15 năm.

Vừa qua, tôi cùng con trai phải lặn lội đến tận Nam Hà (trại Ba Sao) để thăm nuôi chồng tôi. Vượt ngàn cây số xa xôi đầy mệt nhọc, đến nơi ngày 1-5-1994, chúng tôi được trại Ba Sao thông báo là chồng tôi đã bị chuyển đến trại Thanh Cẩm ở Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa cách trại Ba Sao gần 200 km. Tôi đành quay trở ra và lập tức lên đường tìm đến trại Thanh Cẩm. Ngày 2-5-1994, tôi đến nơi nhưng trại kiên quyết không cho gặp mặt và chỉ cho gửi quà không quá 5 kg. Cuối cùng tôi đành gửi quà lại cho chồng (nhờ trại chuyển) và quay về. Trọn chuyến đi đó gần một tuần lễ mệt mỏi và đợi chờ vẫn không thấy được mặt chồng tôi dù chỉ trong một phút.

Trong kháng thư này, tôi xin gửi đến quý ngài những lời phản đối mạnh mẽ về vấn đề chồng tôi, vì lẽ:

1. Bộ Nội Vụ đã liên tục chuyển ông từ trại này sang trại khác (Hàm Tân, Xuân Phước, Ba Sao, Thanh Cẩm), càng ngày càng xa đến những nơi rừng thiêng nước độc và giam lỏng với tù hình sự xã hội nguy hiểm.

2. Ông Đoàn Viết Hoạt chưa từng bị tuyên án tù khổ sai nên ông có quyền từ chối những việc lao động nặng (như đập đá). Thế nhưng tại sao Ban Quản Trại lại cố chấp kỷ luật và biệt giam ông?

3. Chồng tôi bị sạn thận rất nặng. Gia đình tôi theo dõi thường xuyên tình trạng sức khỏe của ông. Nhưng ông bị đưa đi liên tục làm chúng tôi mất liên lạc và thậm chí khi đến nơi lại không được gặp mặt thì làm sao chúng tôi có thể kết luận rằng ông được an toàn về sức khỏe?

Nhân đây, tôi xin nhắc lại về sự cáo buộc tội danh chồng tôi cùng lời **phản bác** như sau.

Dựa theo Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc:

\* Theo điều 2: "*Ai cũng được hưởng những quyền và tự do ghi trong bản Tuyên ngôn này mà không bị phân biệt đối xử vì bất kỳ một lý do nào, như chủng tộc, màu da, ... ý kiến chính trị hay ý kiến gì khác, ... xuất sinh và hoàn cảnh*".

Trước khi bị tuyên án, chồng tôi đã bị giam không lý do suốt 12 năm rông rã, sau đó lại bị kết tội một cách vô lý vì bất đồng chính kiến. Đây là một sự vi phạm.

\* Theo điều 5: "*Không ai phải bị tra tấn, bị những hình phạt hoặc đối xử tàn ác, bất nhân, hạ thấp nhân cách*".

Chồng tôi luôn bị buộc phải lao động khổ sai, kỷ luật... trong khi ông chỉ là tù ở và mang bệnh nặng. Đây là một sự vi phạm.

\* Theo điều 7: "*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và đều có quyền được pháp luật bảo vệ trên cơ sở bình đẳng không bị phân*

biệt đối xử. Mọi người đều có quyền được che chở như nhau để chống mọi phân biệt đối xử hay mọi xúi giục phân biệt đối xử vi phạm đến bản Tuyên ngôn này".

Không có một điều luật công bằng nào phán xử, người ta coi ông là một kẻ có tội trước khi ông có tội danh và mọi phán quyết về tội danh của ông đều vi phạm quyền tự do cơ bản của con người theo bản Tuyên ngôn.

\* Theo điều 9: "*Không ai bị bắt giữ, giam cầm hay lưu đày một cách độc đoán*".

Ngay sau ngày 30-4-1975, điều này đã bị vi phạm thô bạo với bản thân ông cũng như nhiều con người khác với cái gọi là "học tập cải tạo".

\* Theo điều 10: "*Ai cũng có quyền, trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng, được một tòa án độc lập và vô tư xét xử một cách công bằng và công khai...*".

Toa án xét xử ông không hề có chút vô tư. Nơi đó từ Chánh án đến Thư ký tòa án, ai cũng có quyền đặt câu hỏi để buộc tội ông với mục đích duy nhất là làm cho ông có tội.

\* Theo điều 11: "*Không ai bị kết tội là phạm pháp vì những gì mình đã làm hoặc không làm, nếu những điều ấy không phải là hành vi phạm pháp đối với luật pháp quốc gia hay quốc tế đương hành. Cũng không ai bị một hình phạt nào nặng nề hơn hình phạt được áp dụng lúc hành vi phạm pháp xảy ra*".

Người ta đã kết tội ông bằng cách suy đoán những suy nghĩ của ông và gọi đó là "mưu toan lật đổ chính quyền". Đây là một sự vi phạm.

\* Theo điều 18: "*Ai cũng có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo, ... quyền tự do biểu lộ, một mình hay với người khác, trước công chúng hay ở nơi riêng tư, sự tin tưởng của mình*".

Chồng tôi, là một kẻ sĩ, không muốn sống thờ ơ vô trách nhiệm. Ông có tư tưởng riêng của mình về chính trị và ông bị buộc tội và lưu đày.

\* Theo điều 19: "*Ai cũng có quyền tự do có ý kiến và phát biểu ý kiến: quyền này bao gồm cả quyền không phải lo sợ vì những ý kiến của mình làm quyền tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến qua mọi biên giới tin tức cũng như tư tưởng bằng mọi phương tiện truyền thông*".

Đây là quyền mà Hiến pháp Việt Nam cho phép, thế nhưng khi ông có tư tưởng tự do, ông bị buộc tội. Đây là một sự vi phạm. Nếu kêu gọi bầu cử tự do mà bị gọi là "mưu toan lật đổ chính quyền" thì tôi cũng có thể gọi tổ chức Liên Hiệp Quốc là cơ quan tổ chức bạo động và lật đổ chính quyền toàn thế giới hay sao?

Trên đây là một số điều lệ của bản Tuyên ngôn Nhân quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành và phổ biến. Việt Nam là một nước thành viên của Liên Hiệp Quốc, nên không được vi phạm điều nào của bản Tuyên ngôn.

Lại một lần nữa, với bức kháng thư này, tôi kêu gọi quý ngài hãy xem xét lại vấn đề của chồng tôi. Đặc biệt việc giam giữ mà không cho tiếp xúc với gia đình nhất là đối với một phụ nữ phải trải qua cả ngàn cây số, mất nhiều thời giờ và chịu nhiều phí tổn. Hành động này theo tôi, đã chà đạp lên tình cảm con người. Sự lạnh lùng và nhân tâm như vậy hoàn toàn xúc phạm những lý luận đạo đức và tình cảm truyền thống của người Việt Nam.

Giờ đây, tôi hoàn toàn không có được tin gì về chồng tôi. Bỏn phận của người vợ - quan tâm và theo dõi sự sống của chồng mình - đã bị tước đoạt. Vậy, kể từ giờ phút này, tôi giao hoàn toàn sinh mệnh của chồng tôi cho quý ngài và quý vị phụ trách việc giam giữ vì đã giành lấy trách nhiệm đó từ tôi. Và nếu như chồng tôi có mệnh hệ nào thì quý ngài sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước dư luận trong nước, ngoài nước, và các tổ chức nhân quyền trên thế giới.

Xin trân trọng kính chào quý vị.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-5-1994

Ký tên: Bà Đoàn Viết Hoạt, nữ danh Trần Thị Thức

# Vovinam - Việt Võ Đạo

LTS: Võ sư Trần Nguyên Đạo, 38 tuổi, kỹ sư tin học, võ sư huyền đai ngũ đẳng, hiện đang lãnh đạo Tổng đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo Pháp, đồng thời là chủ tịch Hội Đồng Võ Sư Pháp Quốc. Anh là một trong những người tiên phong khởi xướng phong trào Vovinam - Việt Võ Đạo Âu Châu. Sau đây là bài nói chuyện với võ sư Trần Nguyên Đạo.

## **1. Xin Anh tóm lược quá trình hoạt động của Anh tại Pháp và Âu Châu. Mục đích và đối tượng của Vovinam - Việt Võ Đạo hải ngoại.**

Vovinam-Việt Võ Đạo Âu Châu được khởi xướng tại Pháp năm 1973 với danh xưng Vietvodao, do giáo sư Phan Hoàng thành lập sau khi thăm viếng Việt Nam, ông được võ sư Trần Huy Phong, võ sư trưởng môn Lê Sáng công nhận và thăng võ sư hòng đại danh dự, đồng thời cử làm đại diện Môn Phái tại Pháp. Cùng năm ấy tôi được Môn Phái đề cử xuất ngoại và ngay sau khi đặt chân đến Pháp tôi đã thực hiện ngay các chương trình như: mở khóa đào tạo huấn luyện viên (1975), thực hiện chương trình huấn luyện chính thức (1976), đồng góp thành lập nhóm cơ động đi biểu diễn khắp nước Pháp và Âu Châu để quảng bá Vovinam. Chính nhờ vậy Vovinam-Việt Võ Đạo (VVN-VVD) đã trở thành một phong trào quốc tế.

Riêng cá nhân tôi, là người đầu tiên khởi xướng phong trào VVN-VVD tại Paris (1977) và đến đầu thập niên 1980, với sự tín nhiệm của toàn thể các võ sư, tôi chính thức lãnh đạo Môn Phái với danh xưng "Vovinam-Việt Võ Đạo" sau khi giáo sư Phan Hoàng có khuynh hướng lập môn phái riêng. Nhưng rất đáng tiếc là ông vẫn giữ danh xưng Việt Võ Đạo, vì vậy mà hiện nay tại hải ngoại có sự lẫn lộn giữa "Việt Võ Đạo Phan Hoàng" và môn phái "Vovinam-Việt Võ Đạo". Hiện nay tại Âu Châu có 5 quốc gia đã chính thức thành lập Tổng đoàn, đó là Pháp, Đức, Bỉ, Ý và Thụy Sĩ. Tại các quốc gia khác như Anh, Tây Ban Nha, Cộng hòa Nga, Hòa Lan, v.v... đã có nhiều võ đường VVN-VVD. Về nhân số, tại Pháp có khoảng 2.000 môn sinh và 6.000 tại Âu Châu. Ngoài ra chúng tôi có những quan hệ mật thiết với các võ đường VVN-VVD Hoa Kỳ (các võ sư Nguyễn V. Đông, Nguyễn T. Hóa, Ngô H. Liên...), Úc (các võ sư Trần H. Quyền, Lê C. Danh...).

Đối tượng của VVN-VVD hải ngoại là "Con Người" và mục đích là dẫn con người đến "Thực Người", bằng phương thức đi từ võ thuật đến Nhân Võ Đạo qua chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân. Về võ thuật, chúng tôi đặt nền tảng trên lý thuyết Cương Nhu Phối Triển và chú trọng kỹ thuật chiến đấu hữu hiệu cùng với tính chất thể dục thể thao đại chúng. Vovinam-Việt Võ Đạo vốn xuất phát từ Việt Nam, được nung rèn bởi nền tinh hoa võ học Việt Nam, được xây dựng trên nền tảng văn hóa Việt Nam, và do người Việt Nam sáng tạo (võ sư Nguyễn Lộc 1912-1960). Tất cả mọi người đều có thể là môn sinh nếu muốn vì VVN-VVD không có biên giới giữa người và người. Tại Âu Châu chúng tôi đã hội nhập VVN-VVD vào các sinh hoạt văn hóa của người bản xứ, hiện nay 90% môn sinh là người Tây phương.

## **2. Ngoài các sinh hoạt thể thao và văn hóa, Vovinam-Việt Võ Đạo Pháp đã có những hoạt động xã hội nào trong và ngoài nước ?**

Sinh hoạt thể thao và văn hóa tự nó đã là sinh hoạt xã hội, bởi chúng tôi trực tiếp tham gia giúp giải quyết những bế tắc về quan hệ giữa người và người như tinh thần thượng võ, nhu cầu rèn

luyện cơ thể, nhu cầu sống tập thể... Ngoài ra chúng tôi còn liên hệ mật thiết với các hội đoàn khác như: Resto du Coeur, Médecins du Monde, Unicef, Médecins du Vietnam, Solidarité France Vietnam... trong các sinh hoạt từ thiện. Đối với trong nước, chúng tôi tích cực ủng hộ các chương trình văn hóa xã hội do phong trào Vovinam-Việt Võ Đạo Việt Nam, hiện do võ sư Trần Huy Phong lãnh đạo, phát động.

## **3. Vovinam-Việt Võ Đạo có những chủ trương nào trong các hoạt động văn hóa, xã hội trong nước ?**

Có thể nói VVN-VVD Việt Nam là một trong những phong trào đang góp phần tích cực trong việc xây dựng con người và xã hội Việt Nam. Xã hội chúng ta hiện nay đang sống trong một giai đoạn hỗn loạn chưa từng thấy. Những hào nhoáng bề ngoài che đậy những ung thối trầm trọng bên trong. Người ta tham gia buôn lậu, làm ăn chộp giựt, chạy theo đồng tiền, sử dụng mánh khéo để lường gạt nhau, tìm giải trí trong các hàng quán... Các giá trị đạo đức, truyền thống cổ truyền, vốn là cột trụ của xã hội nay đang xuống cấp trầm trọng vì các chương trình giáo dục, thể dục, y tế, môi sinh bị bỏ rơi. Trong lúc này, hơn bao giờ hết, Việt Nam cần phải có các phong trào chấn hưng đạo đức rộng khắp. Vovinam-Việt Võ Đạo Việt Nam cổ võ xây dựng các phong trào văn hóa thể thao nhằm phát triển con người trên ba mặt: Tâm, Đức và Dục. Thấm nhuần được ba đặc tính này hy vọng sinh hoạt của con người Việt Nam sẽ lành mạnh hơn.

## **4. Một cách cụ thể, VVN-VVD Pháp đã thực hiện được được những gì về mặt văn hóa và xã hội trong nước ?**

Về vật chất, chúng tôi đỡ đầu giải vô địch VVN-VVD đầu tiên tại Việt Nam vào cuối năm 1992 (27.792 Francs), và đã gây được một ảnh hưởng lớn trong giới trẻ. Ngoài ra chúng tôi còn hỗ trợ một cách thường xuyên các võ đường VVN-VVD trong nước. Về tinh thần, để gây lại niềm tin của giới trẻ vào tương lai đất nước, niềm hân diện là người Việt Nam, chúng tôi đã thực hiện hai chuyến về Việt Nam (1990 và 1993) cùng với các võ sư và huấn luyện viên người Tây phương. Những người này yêu chuộng tinh hoa của nền võ học Việt Nam, họ sử dụng tiếng Việt khi biểu diễn các đòn thế, không những thế họ còn dùng tiếng Việt để phát lệnh cho các môn sinh Tây phương của họ. Sự kiện này làm những khán giả Việt Nam ngạc nhiên và xúc động, niềm hân diện là người Việt được thể hiện qua các tiếng võ tay không dứt và những lời khen nồng nhiệt. Đặc biệt là vào tháng 7-1993, hơn 40 môn sinh người Pháp đã đi từ Nam chí Bắc, vượt hơn 2.500 km, thăm đất nước Việt Nam. Họ đã ghé thăm và biểu diễn khắp các thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, Sài Gòn, Nha Trang, Tuy Hòa, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Vinh, Hà Nội, Gia Lâm, Hạ Long v.v...

Gây lại niềm tin vào đất nước là mặt chúng tôi hỗ trợ tích cực nhất, bởi đó là nhu cầu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay - thế hệ của thời hậu chiến tranh. Những thanh niên này chỉ thấy sự nghèo khổ, sự gian dối trong mọi sinh hoạt thường nhật, nhất là hiện nay khi của cải vật chất của đất nước tuôn dần vào tay người ngoại quốc, niềm tin vào tương lai đất nước phai nhạt dần, đáng lo nhất

## Một số câu hỏi cần được trả lời

*Tôn Thất Thiện*

Đã lâu rồi tôi không có viết gì trong tờ báo này. Chắc cùng có bạn đọc muốn biết tại sao.

Lý do rất giản dị: từ hơn một năm nay, nhất là trong mấy tháng gần đây, những gì mà tôi muốn nói đã có những người có tư cách hơn tôi nói rồi. Những người đó là những người ở trong nước: Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Nam Long, Vũ Cận, Trần Minh Thảo, Nguyễn Hộ, Bảo Cự và nhiều người khác nữa, mà tôi chưa được biết. Những gì mấy người này nói có giá trị gấp trăm lần những gì tôi hoặc người khác ở ngoài xứ có thể nói.

Tôi, cũng như một số anh em ở ngoài nước, chỉ là một người thông hiểu được một số sự kiện qua trí tuệ, nghiên cứu lịch sử, cùng những điều quan sát ở các nước tiên tiến, và có thể nói lên những gì mình nghĩ là đúng, là phải trong tự do, an toàn. Trường hợp của những người trên đây khác hẳn. Họ là những người nhờ

là một số đồng chí mơ được xuất ngoại làm công dân một nước khác.

### 5. Anh có lời nhắn nhủ nào đối với cộng đồng người Việt trong và ngoài nước ?

Đối với người trong nước, tôi muốn nhân cơ hội nói lên một sự kiện đau buồn cho thân phận Việt Nam. Hiện nay các môn võ như võ Đại Hàn (Thái Cực đạo), võ Nhật Bản (Karaté, Nhu đạo), võ Tàu (Thiếu Lâm, Võ Đang...), võ Tây phương (Boxe) đều được nhà nước nâng đỡ và cho phép sinh hoạt dễ dàng. Trong khi đó, môn võ của người Việt Nam như Vovinam-Việt Võ Đạo thì vẫn chưa được công nhận và cho phép sinh hoạt rộng rãi trên địa bàn toàn quốc. Tại sao chúng ta cứ loay hoay lựa chọn những tinh hoa về văn hóa của người ngoại quốc để áp dụng cho người Việt Nam và xem thường tinh hoa văn hóa dân tộc?

Mặc dù vậy tôi tin rằng Việt Nam không thiếu gì những con người có tinh thần yêu nước, tất cả có lẽ là do thiếu thông tin, thiếu đối thoại để cùng tìm một hướng đi đúng đắn phát huy các tinh hoa và truyền thống dân tộc, như phát huy tinh hoa của môn võ thuật Vovinam-Việt Võ Đạo Việt Nam.

Đối với người Việt hải ngoại, tôi kêu gọi các phụ huynh học sinh hãy tích cực gởi con em mình đến các trung tâm Vovinam-Việt Võ Đạo để rèn luyện tinh thần và thể chất. Nơi đây các thế hệ thanh niên sẽ có dịp phát huy các truyền thống tốt đẹp của Việt Nam để sau này mang tài sức ra phục vụ đất nước. Đối với các hội đoàn, tôi kêu gọi sự ủng hộ đối với các chương trình xã hội nhằm giúp đỡ các trẻ em và những người bất hạnh đang bị bỏ rơi tại Việt Nam. Tìm cách giúp đỡ đồng bào ruột thịt đang sống thiếu thốn và khổ cực trong nước. Hãy yêu thương chính mình, yêu văn hóa, yêu đồng bào của mình trước khi nói đến những chuyện cao xa. Dù muốn hay không, chúng ta cũng đang chia sẻ thân phận Việt Nam, thân phận đó vinh hay nhục là do chính hành động của chúng ta ngày hôm nay quyết định. Gây lại niềm tin vào tương lai đất nước là nhiệm vụ của mọi người.

**Nguyễn Văn Huy** thực hiện

**Địa chỉ liên lạc:** Võ sư Trần Nguyên Đạo

70 rue du Maréchal Murat - 77340 Pontault Combault-France

chính bản thân đã có những kinh nghiệm đau đớn, không những về tinh thần mà còn về cả thể xác, bị bao vây kềm kẹp, nhưng nhờ trí tuệ sắc bén và lương tâm trong sáng, đã vượt ra khỏi sự bao vây kềm kẹp đó, công khai thú nhận lỗi lầm của mình và nói lên những gì mà họ thấy có trách nhiệm phải nói để cứu xứ sở và dân tộc ra khỏi tình trạng tan rã và lưu manh hóa (như Hà Sĩ Phu nói) kéo dài đã 20 năm nay. Đó không phải là một việc dễ làm. Phải can đảm lắm, cả về thể xác lẫn tinh thần, phải bất chấp nguy hiểm cho bản thân và tổn hại cho gia đình (đặc biệt là về phương diện kinh tế), phải lương thiện lắm mới làm được như vậy.

Những điều mấy người đó nói lên là những bài học, và vì mấy lâu nay tôi bận đọc - đọc đi đọc lại thật kỹ - những tài liệu mà họ là tác giả, nên tôi không có thì giờ để viết, hay đúng hơn, không thấy bị thôi thúc phải viết, vì biết rằng đã có người khác làm việc đó, và làm hay hơn mình.

Một văn hào Pháp đã nói rằng "Cái gì người ta cũng nói rồi, và lúc nào mình cũng đến trễ" (Tout est dit, et on vient toujours trop tard). Lúc đang đọc những gì của những người nêu trên viết, tôi cũng có cảm tưởng như vậy. Nhưng đọc xong, và nhất là vì đồng thời cũng có đọc một số bài của các đại tư tưởng gia của ĐCSVN, nghĩa là của những người cầm bút "do Đảng lãnh đạo" - không có ý kiến riêng mà chỉ trình bày quan điểm của Đảng một cách chính xác hơn người khác -, tôi thấy còn một số câu hỏi lớn cần phải đặt, nhất là cho những người vẫn khẳng định rằng chủ nghĩa Mác-Lênin chứa đựng "những giá trị bền vững" và cần phải "bảo vệ và phát triển".

### Người cộng sản có quyền bất chấp quy luật ?

Ai cũng biết rằng danh từ "quy luật" là một danh từ mà mọi người cộng sản đều dùng thường xuyên; cấp càng cao dùng càng thường, và có vẻ thích thú và trịnh trọng. "Quy luật" được đề cập đến thường nhất là "quy luật" mác-xít về phát triển xã hội từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến các chế độ phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Theo "quy luật" này thì một nước ở tình trạng phong kiến, đang còn nặng về nông nghiệp, khi phát triển đến độ cao nhất của nó phải chuyển lên chế độ tư bản, và chế độ tư bản - mà đặc trưng là công nghiệp phát triển - khi đến độ cao nhất của nó tất phải chuyển lên chế độ xã hội, phát triển đến mức độ cao nhất, sẽ phải chuyển lên chế độ cộng sản. Yếu tố căn bản của những sự chuyển biến này là yếu tố phát triển kinh tế.

Nhưng thực tại không xảy ra như trên đây. Như học sinh trung học nào cũng biết, Nga đã do từ tình trạng phong kiến được đưa thẳng lên chế độ xã hội chủ nghĩa, không phải do tiến trình phát triển đúng "quy luật" của Mác, mà do cuộc cách mạng chính trị của những người tự xưng là mác-xít.

Trong mấy thập niên từ 1917 đến 1989, các lý thuyết gia cộng sản đã giải thích sự đứt đoạn này bằng thuyết nói rằng vì là thiên tài nên Lenin đã phát triển "sáng tạo" thuyết của Mác cho phép đi tắt như vậy. Trong 50 năm, nhờ Stalin theo đuổi chính sách phát triển kỹ nghệ và gây dựng được một lực lượng quân sự quy mô với bất cứ mọi giá nên Liên Xô đã nhanh chóng trở thành một đại cường quốc. Do đó không mấy ai đặt vấn đề Lenin đã vi phạm trầm trọng "quy luật" phát triển của Mác.

Nay, sau những gì xảy ra ở Đông Âu và Liên xô từ năm 1989, vấn đề Lenin vi phạm trầm trọng "quy luật" phát triển xã hội của Mác không những có thể, mà lại phải đặt ra, và phải được trả lời dứt khoát. Có những câu hỏi cần đặt ra, một số có tính cách tổng quát, một số liên quan đến cá nhân hay đoàn thể. Trong loại đầu có câu sau đây. Nó có ba vế.



1. Nếu chấp nhận một điều gì là "quy luật" thì quy luật ấy có thể ai vi phạm được không? Đặc biệt, dù không biết đến nó, hay biết đến nó mà không theo, hay áp dụng sai, hay phản bội (như những lý thuyết gia và lãnh đạo ĐCSVN không ngừng khẳng định) thì nó còn là "quy luật" hay không?

2. Nếu đã là "quy luật", có tính cách không cưỡng lại được, dù có muốn tránh né, áp dụng sai, phản bội, hay vi phạm nó cũng chẳng ảnh hưởng gì. Có phải thế không? Vì nếu thế, tại sao Liên Xô, đã đạt chủ nghĩa xã hội rất cao, lại đi lùi lại chủ nghĩa tư bản thay vì tiến lên chủ nghĩa cộng sản, đúng như "quy luật" phát triển xã hội của Mác?

3. Lênin, nói riêng, và những người cộng sản nói chung (mà đúng đầu là đám lãnh đạo ĐCSVN) có quyền gì cho mình bắt chấp "quy luật" của Mác phát triển xã hội không, và có khả năng làm việc đó hay không?

### Thuyết tư bản rẫy chết của Lênin sai

Một điều thứ hai được nhồi vào sọt tất cả những ai đứng trong hàng ngũ cộng sản - hoặc vào đảng hoặc chỉ theo đảng - là chế độ tư bản bắt buộc phải tiêu vong, bị chế độ xã hội chủ nghĩa thay thế, và hiện nay đang rẫy chết. Đây là thuyết căn bản của chủ nghĩa Lênin. Nó là cơ sở lý thuyết, tổ chức, chính sách, hành động của Liên Xô, Đệ Tam Quốc Tế, và toàn thể phe tả trên toàn cầu trong suốt mấy thập niên sau 1917. Nó có vẻ rất khoa học, và những biến chuyển trên thế giới trong 60-70 năm đầu của thế kỷ XX tạo cảm tưởng rằng Lênin hoàn toàn đúng. Do đó đối với người cộng sản, hay thiên tả, thuyết về đế quốc của Lênin trở thành một giáo điều. Họ tin tuyệt đối vào nó. Nhưng từ ngày Stalin chết, đặc biệt từ lúc Gorbachev công bố (năm 1990) rằng nếu cứ tiếp tục chế độ cộng sản chủ nghĩa tất sẽ bị nghệt thở, đặc biệt về kinh tế, phải perestroika (đổi mới) triệt để mới thoát khỏi tình trạng đó, và nhất là sau khi cộng sản Đông Âu và Liên xô sụp đổ, trong khi các nước tư bản không những vẫn tồn tại mà còn phát triển mạnh và các nước cộng sản phải cầu xin sự giúp đỡ của họ, thì vấn đề Lênin đúng hay sai được đặt ra. Câu hỏi ở đây có nhiều vế:

1. Thuyết Lênin về chế độ tư bản phải biến thành đế quốc và rẫy chết, đúng hay sai?

2. Tại sao các nước theo chế độ cộng sản lại bị nghệt thở về kinh tế và sụp đổ trong khi các nước theo chế độ tư bản đã không rẫy chết mà còn phát triển mạnh?

3. Nếu chủ nghĩa Lênin sai, tại sao ông Hồ lại truyền nhập nó vào Việt Nam và ông ta và các lãnh tụ ĐCSVN lại ép buộc cả nước phải theo?

4. Sự bị ép buộc theo chủ nghĩa và chế độ cộng sản đã có những hậu quả gì đối với dân Việt Nam và nước Việt Nam?

5. Các lãnh tụ và lý thuyết gia ĐCSVN vẫn khẳng định rằng chủ nghĩa Mác-Lê sẽ thắng. Họ căn cứ trên cái gì để khẳng định như vậy khi hai ông thầy thiên tài của họ là Lênin và Hồ Chí Minh đã phạm sai lầm vĩ đại: Lênin đã sai lầm về chủ thuyết làm căn bản cho những chính sách đã làm cho dân tộc một nước lớn và giàu mạnh như dân tộc Nga phải chịu đói rách trong 70 năm chỉ để khám phá một sự thực kinh hoàng là mình đứng trên bờ vực thẳm; và Hồ Chí Minh đã sai lầm hoàn toàn khi tin tưởng vào một người phiêu lưu và một lý thuyết dẫn đến nghèo nàn và tuyệt vọng?

6. Nếu Lênin đã sai lầm trầm trọng vì thiếu sáng suốt, hay vì nói liều, thì lãnh đạo ĐCSVN còn có gì chính đáng để dùng "bạo lực cách mạng", như Lênin chủ trương, để trấn áp những người Việt Nam chỉ có tội là không chịu thờ Lênin và không chấp nhận chủ thuyết Lênin?

7. Ông Hồ đã thuật đi thuật lại nhiều lần là ông đã khóc và hoàn toàn tin tưởng vào Lênin và Đệ Tam Quốc Tế sau khi đọc luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa năm 1920, vì thấy Lênin đã chỉ cho ông phương thức đạt chủ nghĩa cộng sản đối với một nước chậm tiến như Việt Nam, chưa đến trình độ tư bản chủ nghĩa, và còn lâu mới đến trình độ xã hội chủ nghĩa. Lênin khẳng định rằng những nước phong kiến kinh tế nông nghiệp lạc hậu có thể bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa đi thẳng lên giai đoạn cộng sản chủ nghĩa với sự trợ giúp của các nước cộng sản chủ nghĩa tiên tiến. Nhưng nay kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh rằng ngay cả những nước công nghiệp phát triển và tự coi như đã đạt trình độ xã hội chủ nghĩa như Liên Xô và các nước cộng sản Đông Âu không những không đi lên trình độ cộng sản chủ nghĩa được, mà còn phải đi lùi lại trình độ tư bản chủ nghĩa thì Việt Nam làm sao "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc" lên trình độ xã hội chủ nghĩa, chớ đừng nói gì đến trình độ cộng sản chủ nghĩa, nhất là nay không trông nhờ gì được vào Nga hay các nước Đông Âu, và cũng không trông nhờ gì được vào Trung Cộng. Phải làm sao để Việt Nam có thể phát triển kinh tế được? Đi con đường nào đây? Nhất quyết tiếp tục đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội có phải là làm một chuyện vô văn và sai quy luật không?

### Giải đáp phải tìm trong thực tại

Những người cần phải giải đáp cho những câu hỏi trên đây là những người trong ĐCSVN, đặc biệt là cấp lãnh đạo và những lý thuyết gia của Đảng, vì họ vẫn tiếp tục tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác-Lê, đòi hỏi dân chúng Việt Nam phải tiếp tục hy sinh để "xây dựng chủ nghĩa xã hội", và dùng những biện pháp thô bạo nhất để trấn áp những người không chia sẻ niềm tin của họ và đòi quyền đi tìm một con đường khác ít tai hại hơn.

Tất nhiên là giải đáp cho những câu hỏi trên chỉ có thể tìm ra trong thực tại, trong sự ghi nhận và phân tích một cách trung thực, khách quan và vô tư những gì đã xảy ra trên thế giới trong những năm qua và ngay dưới mắt chúng ta, trong những nước cộng sản chủ nghĩa - cũ hay đã biến đổi - và trong những nước tư bản chủ nghĩa, kể cả những nước A châu trước đây không lâu vẫn không khác biệt gì với Việt Nam lắm, nhưng nay lại được xếp vào hàng những nước tiến triển và sung túc của thế giới.

Cuộc tìm tòi giải đáp có thể khởi đầu với sự mở sê lời tuyên bố sau đây của ông Gennadi Zuygunov, lãnh tụ có tiếng là "đuya" của nhóm cộng sản trong Quốc hội Nga hiện tại, trong buổi tiếp xúc với cựu tổng thống Nixon ở Mạc-tư-khoa hồi tháng ba vừa qua. Đáp lại câu ông Nixon hỏi rằng nước Nga có khi nào trở lại chế độ cộng sản hay không, ông ta nói: "Không. Chúng ta không thể qua một con sông hai lần. Sau 75 năm chủ nghĩa cộng sản không có Chúa Trời, ngày nay ở Nga, Chúa Trời còn sống nhưng chủ nghĩa cộng sản đã chết".

Hay với thủ nhận sau đây của Đặng Xuân Kỳ, viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: "Thời đại ngày nay đã có những biến đổi rất to lớn so với thời đại của Lênin, càng khác xa thời đại Mác, Ăng-ghen... Đặc biệt, chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau chiến tranh thế giới thứ hai lại tiếp tục phát triển; trái ngược lại, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã được xây dựng từ bốn đến bảy chục năm ở một loạt nước Đông Âu và Liên xô lại bị sụp đổ".

Tại sao? Nhân dân Việt Nam đòi hỏi lãnh đạo và những lý thuyết gia ĐCSVN làm công cuộc tìm tòi và cung cấp cho họ những giải đáp đầy đủ, chính xác và trung thực.

Tôn Thất Thiện (Ottawa, tháng 5-1994)

# Giới hạn và những vấn đề của "đổi mới"

Nguyễn Minh

## I. Chính sách đổi mới của Việt Nam cho đến ngày nay

Chính sách kinh tế thị trường, áp dụng ở Việt Nam từ tháng 12-1986, được thế giới biết đến dưới cái tên "Đổi Mới". Nếu phân tích, chúng ta thấy chính sách đổi mới này gồm bốn biện pháp chính nhằm mục tiêu: "Thay đổi để tạo nên một hình ảnh mới Việt Nam". Đổi mới từ trước là một từ vốn chưa có trong tiếng Việt, mở tự điển ra tra ta không thấy từ này. Nếu phân từ ra, ta thấy chữ "đổi" là biến đổi, "mới" là làm cho mới. Đây là một từ mới của tiếng Việt hiện đại, có nghĩa là biến đổi làm thành mới xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, chứa đựng trong đó một khả năng cách mạng mà chúng ta sẽ bàn đến ở phần II.

Ở Đại hội VI của ĐCSVN tổ chức vào tháng 12-1986, khẩu hiệu đổi mới đã được Nguyễn Văn Linh, mới được bầu làm Tổng bí thư sau ba năm bị cách chức khỏi Bộ Chính trị, năm 1985, được Trường Chinh kéo trở lại Bộ Chính trị để chuẩn bị thế lực thay phái Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Lê Duẩn lúc ấy bị đau yếu và mất vào tháng 7-1986. Sau khi học kinh nghiệm canh tân kinh tế - kỹ thuật của Mỹ - Nhật từ 1977-1978, ĐCSVN đề ra nghị quyết "Đổi Mới" để Đảng thoát khỏi được khái niệm cũ, lối suy nghĩ và hành động cũ.

Khẩu hiệu mới này không ngờ ra đời rất đúng thời điểm, lúc kinh tế đang gặp khó khăn, đã làm biến đổi khái niệm chiến lược cơ bản về chính trị của ĐCSVN. Ở Thanh Hóa, nạn thiếu ăn, chết đói rất thảm hại. Biến đổi lớn này là sự mở đầu cho việc tìm tới con đường biến đổi của giới cầm quyền Việt Nam, muốn vứt bỏ một cách khéo léo chủ nghĩa Stalinít lạc hậu. Cụ thể là tiến hành vứt bỏ từng bước chủ nghĩa quan liêu và kinh tế phân phối bao cấp, áp dụng kinh tế thị trường và thay đổi cơ bản chính sách thương mại, kỹ nghệ. Từ khi chọn thể chế XHCN trên toàn quốc từ năm 1976, ban lãnh đạo ĐCSVN đã tiến hành chính sách xây dựng thể chế chủ nghĩa kiểu Liên Xô, thực hiện nền kinh tế kế hoạch quan liêu bao cấp. Nhưng qua mười năm xây dựng, thể chế này đã không giúp phát triển đất nước mà, ngược lại, chính nó là chướng ngại lớn nhất cho việc phát triển. Đại hội VI là bước đầu của sự từ bỏ thể chế bảo thủ để lộ dạng phái cấp tiến trong ban lãnh đạo Đảng. Phái cấp tiến xem Nguyễn Văn Linh là người cầm đầu và Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải là những người phụ tá chính để thực hiện chính sách mới.

Chính sách đổi mới trong khẩu hiệu của Đại hội VI có thể tóm lược vào bốn điểm sau:

1. Thay đổi đường lối XHCN.
2. Sửa đổi lại chính sách thương mại, kỹ nghệ.
3. Áp dụng kinh tế thị trường.
4. Tham gia vào việc hợp tác kinh tế thế giới.

Trước hết, về đường lối XHCN, cho đến lúc đó, ĐCSVN chủ trương thành lập nhanh chóng thể chế XHCN Liên Xô ở Việt Nam nhưng dần dần mọi người đều nhận thức rằng quan liêu có hữu không thích hợp với việc xây dựng đất nước. Càng nhanh chóng xây dựng XHCN, "tệ quan liêu của quyền, đặc quyền đặc lợi" càng lớn. Do đó việc xây dựng XHCN đòi hỏi một thời gian dài nên nghị quyết của Đảng là nước Cộng hòa XHCNVN từ đây phải nỗ lực xây dựng đất nước XHCN trong lâu dài.

Về chính sách thương mại kỹ nghệ, Đảng bắt đầu luận đến việc phải sửa lại "chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng" thành "chủ trương ưu tiên phát triển lương thực". Cho đến lúc đó, ĐCSVN theo chính sách lấy việc xây dựng công nghiệp nặng làm ưu tiên cơ bản. Nhưng dần dần, Đảng hiểu rằng có làm ra được nhiều động cơ, có lắp ráp được máy phát điện kiểu Liên Xô đi nữa, dân chúng Việt Nam cũng không ăn những thứ đó để sống được. Do đó, từ sau Đại hội VI, người ta bàn luận sôi nổi, bắt đầu làm sống động trở lại các ngành nông nghiệp, thủy sản, với trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm dồi dào để đủ tiêu dùng, làm nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ và xuất khẩu lấy ngoại tệ. Đảng cũng bắt đầu bàn đến đổi trọng tâm, từ công nghiệp nặng qua các ngành công nghiệp nhẹ như sản xuất hàng tiêu dùng và thay thế hàng nhập khẩu. Các ngành công nghiệp nhẹ vốn là những ngành tập trung lao động, tạo cơ hội làm việc cho đông đảo người dân nên được đa số dư luận hoan nghênh.

Về việc áp dụng kinh tế thị trường, Đảng đã làm một cuộc cải cách can đảm, thay đổi "180 độ", từ kinh tế nhà nước chủ huy, phân phối quan liêu bao cấp qua nền kinh tế năm thành phần tự do cạnh tranh, nghĩa là bắt đầu mở đường để dân chủ hóa nền kinh tế. Như ta đều biết, càng có nhiều hàng hóa để cho dân lựa chọn, người dân càng có điều kiện để tự do hơn.

Về việc tham gia vào hợp tác quốc tế, ban lãnh đạo Đảng bắt đầu phản tỉnh về việc từ trước chỉ hành động vì lợi ích của Đảng cầm quyền. Từ nay trở đi, họ sẽ khiêm tốn hơn để tham gia vào việc xây dựng hòa bình quốc tế. Điều này thể hiện qua lời tuyên bố gần đây của bà Thi, Tổng giám đốc Công ty lương

thực thành phố HCM: "Ba thất bại lớn nhất của nước ta là áp dụng kinh tế kiểu Liên Xô cũ, xâm lấn Campuchia và đánh thắng Mỹ" (1). Sau khi góp phần tạo một Đông Dương hòa bình, từ đây Việt Nam sẽ tích cực hành động để được công nhận là một thành viên trong việc hợp tác ở Châu Á và Thái Bình Dương. Thực chất cho đến nay, chính sách đổi mới, sau khi áp dụng nguyên lý thị trường vào nền kinh tế, đã làm được một số thành tựu: khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư, tự do hóa kinh doanh tư nhân, thừa nhận một phần việc mua bán gạo tự do. Kết quả là sản lượng gạo tăng, sản lượng các ngành công thương khác cũng có điều kiện lên theo. Từ 1988 trở đi, sản lượng công nghiệp Việt Nam tăng 30% mỗi năm. Đóng góp vào việc gia tăng này là vốn đầu tư nước ngoài. Khi luật đầu tư thực sự được áp dụng cho đến tháng 8-1983, tổng ngạch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam lên gần 6,8 tỷ Yên. Có những nhà xây gạo lớn nhất thế giới như Công ty gia công xuất khẩu Sài Gòn-Satake, mỗi ngày có năng suất xay được 600 tấn gạo.

Chính sách đổi mới cũng bắt đầu có tác dụng tốt về mặt chính trị. Việc sửa đổi Hiến pháp 1992 bắt đầu tách vai trò của Đảng cầm quyền và chính phủ, tăng cường một ít vai trò của Quốc hội. Mới đây, Đại hội Đảng giữa nhiệm kỳ, tháng 1-1994, đã có một thành quả nhỏ như sau: "Hội nghị toàn quốc của Đảng đã cử thêm 20 người mới vào Trung ương Đảng, trong đó có chín người ở miền Nam. Đây là một đánh dấu mới, biểu hiện rõ ý muốn học hỏi trí tuệ của người dân miền Nam, xem Nam bộ là một căn cứ cho việc phát triển kinh tế và xem trọng việc khai thác Trung bộ như là chiếc cầu bắc nối Bắc Nam" (2).

## II. Giới hạn và những vấn đề của chính sách đổi mới

Sau Đại hội VI, với việc ba ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ "lên chức" cố vấn, Nguyễn Văn Linh bắt đầu có khả năng lập được thể chế có khuynh hướng cải cách. Đại hội VI mở đầu cho đường lối đổi mới kinh tế. Trong quá khứ, với kinh nghiệm nền sản xuất lớn ở đô thị miền Nam, Nguyễn Văn Linh đã nhận thức được nguyên nhân làm cho nền kinh tế bị trì trệ từ 1976 là sai lầm của Đảng trong việc vận dụng kinh tế. Ban lãnh đạo mới ra quyết định khuyến khích hoạt động của xí nghiệp tư nhân và ban hành một loạt các biện pháp nhằm sửa đổi lại điều kiện cho các nước ngoài dễ dàng đầu tư vào Việt Nam.

1. Về cải cách chính trị, ban lãnh đạo Đảng cầm quyền ở Việt Nam hoàn toàn không có một phương châm rõ ràng, lúc nào cũng ở trong tình trạng nghịch lý. Một mặt, trên các văn bản mới, chính quyền Hà Nội bày tỏ lối suy nghĩ muốn thực hiện tự do về chính trị, ngôn luận... Mặt khác, họ lại phủ nhận, không cho phép các hoạt động nào (dù một cách hòa bình trong phạm vi Hiến pháp) có thể làm lung lay chỗ đứng của đảng cộng sản. Tại Đại hội VII, tháng 6-1991, Tổng bí thư Đỗ Mười vừa nhấn mạnh sự cần thiết phải kiên trì đường lối đổi mới, vừa tái xác nhận "đường lối đúng đắn" của chủ nghĩa xã hội.

2. Về tự do hóa, họ vừa xác nhận sự cần thiết của tự do hóa về kinh tế, lại vừa chống việc tự do hóa, dân chủ hóa ở các mặt khác. Bên ngoài, một số cuộc tranh luận về chính trị đã được đăng trên các báo chí trong nước, cũng có thông tin và bàn luận khá kỹ các chuyện tham nhũng, hối lộ, nhưng cho đến nay, chính quyền vẫn không thừa nhận đa nguyên, đa đảng. Lối suy nghĩ về "dân chủ" của họ lấy tiền đề là "trung ương tập quyền độc đảng".

3. Về kinh tế, do sự thay đổi thế hệ gần đây trong Trung ương Đảng và Quốc hội, họ có tạo được một tầng lớp chuyên viên có kinh nghiệm, tiếp xúc được với tư bản nước ngoài (3), nhưng do giành giật nhau về quyền lợi kinh tế, đã xảy ra một số vụ nội bộ tố cáo lẫn nhau dẫn đến các vụ án kinh tế như vụ cháy Imexco, kho Hải phòng, phá sản công ty vận tải đường biển Sài Gòn, chiến tranh xe ô-tô... (4).

4. Về thị trường và cạnh tranh, giới lãnh đạo không nắm vững được qui luật của cơ cấu thị trường là phải nằm trong một tương quan hữu cơ ba tầng: cơ sở kinh tế kỹ thuật - thị trường - cấu trúc xã hội. Họ cứ luẩn quẩn mãi trong việc xem trọng thị trường hay cơ sở kinh tế vào những năm 1980. Họ bối rối về quan hệ tiền - lương - giá, chính sách đặt lộn ưu tiên vào giá - lương - tiền (5) làm các cải cách về tiền tệ liên tiếp bị thất bại. Phải chờ đến năm 1989 họ mới hiểu được vai trò đúng đắn của tiền tệ. Không đổi mới cả ba tầng cơ sở kinh tế, thị trường và cấu trúc xã hội, không dân chủ hóa thì Đổi mới chỉ có nghĩa là gia tốc đổ vỡ xã hội mà thôi.

5. Quan trọng nhất là họ không hiểu được ý nghĩa và vai trò cách mạng của Đổi mới. Nhà kinh tế học, tư tưởng gia đầu tiên trên thế giới đề ra khái niệm này là Schumpeter (mà ba đứa con Canh tân kỹ thuật Nhật bản, Cải cách Gorbachev và Đổi mới Việt Nam đã khai triển trong thực tế). Ông nhấn mạnh sự thành công của đổi mới cần ba yếu tố: thị trường cạnh tranh (có thị trường chứng khoán và không được độc chiếm), nhà doanh nghiệp và sáng tạo kỹ thuật. Trong cuốn sách: "*Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa dân chủ*", ông cũng tiên đoán sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản kiểu cũ. Chỉ có dân chủ thực sự mới làm cho quốc dân phấn khởi, đem hết lòng hết sức để đổi mới kinh tế kỹ thuật, thị trường và toàn thể xã hội. Đổi mới thật sự là phải làm mới lại hoàn toàn hệ thống xã hội.

Nguyễn Minh (Tokyo)

### Ghi chú:

(1) Asian Frontier: *Cuộc chiến tranh áy 19 năm sau, sau ngày chấm dứt - Việt Nam Đổi mới - Nhìn say đắm thị trường 70 triệu người*. (Tạp chí Views Tokyo, số ngày 9-3-94, trang 24).

(2) Sadao Kokuba: *Bài giảng Đại học văn khoa Tsuru - Yamanashi*.

(3) Keith Richburg: *Back to Vietnam*. Tạp chí *Foreign Affairs*, số mùa thu 1991.

(4) Tuổi trẻ, Kinh tế Sài Gòn. Các số cuối năm 1991 và đầu năm 1994.

(5) Lê Dân Thương: *Tại sao Ủy ban vật giá nhà nước bị bãi bỏ?*, Tạp san Tìm hiểu, số 3, 1993.

# Thảm kịch Châu Phi

Nguyễn Văn Huy

Giữa tháng 5-1994 đã có hơn 500.000 người bị giết tại Rwanda do tranh chấp chủng tộc, con số này có thể sẽ còn tăng hơn nữa trong những ngày sắp tới. Trong những năm 1989-1990, hơn 150.000 người Nigeria bị giết và hơn 100.000 người khác bị thảm sát tại Angola, hàng trăm ngàn bị sát hại tại Ethiopia cũng vì lý do chủng tộc, chưa kể hàng triệu người khác chết vì thiếu ăn và bệnh tật. Sự chém giết giữa những người da đen tại Somalia đã đến mức kinh hoàng khiến quân đội của Liên Hiệp Quốc phải trực tiếp can thiệp. Nhiều cuộc tranh chấp chủng tộc khác đã và đang diễn ra nhưng ít được nhắc tới vì chưa đạt tới con số trăm ngàn người chết: các cuộc nội chiến tại Congo, Liberia, Mali, v.v... chỉ làm hàng chục ngàn người thiệt mạng, nhưng đã làm hàng trăm, hàng triệu người khác phải trốn chạy khỏi nơi sinh trú. Cho đến gần đây, người da đen Nam Phi vẫn còn thanh toán lẫn nhau vì lý do chủng tộc. Số người da đen Nam Phi bị sát hại bởi người da trắng Nam Phi ít hơn người da đen bị chính người da đen sát hại. Tại các quốc gia Hồi giáo Bắc Phi, người bản xứ đang giết hại lẫn nhau vì lý do tôn giáo. Họ giết bất kể già trẻ, đàn bà, trẻ em, thú vật và sử dụng bất cứ loại vũ khí nào, từ đá cuội, gậy gộc, dao mác đến súng ống tối tân, để hạ địch thủ. Cách giết người rất là tàn nhẫn và gớm ghiếc.

Tại sao người Châu Phi lại giết người Châu Phi? Tại sao thế giới không có biện pháp nào để chấm dứt thảm họa này? Nhiều câu hỏi khác được đặt ra nhưng chưa có câu trả lời nào thỏa đáng.

Có thể nói một phần lớn đó là hậu quả của các chính sách cai trị do thực dân da trắng để lại. Từ khi xâm nhập vào lục địa Châu Phi và biến nó thành thuộc địa, các thế lực Tây phương luôn tìm cách chia để trị và khai thác tài nguyên. Người da trắng lợi dụng những thành phần bản xứ để sai bảo, đa số là những sắc tộc thiểu số nhưng xuất sắc về đủ mọi mặt, áp chế những thành phần bản xứ đối kháng. Lâu dần, các thành phần được ưu đãi trở thành giai cấp "lãnh đạo trung gian" giữa đế quốc Tây phương và người bản địa. Các đế quốc Tây phương còn tùy tiện chia cắt lãnh thổ của các bộ lạc bản địa yếu kém thành những khu vực ảnh hưởng, bất kể những quan hệ truyền thống gắn liền với đất đai của người địa phương từ lâu đời, sau đó biến đó thành những quốc gia. Ngày nay nhìn trên bản đồ lục địa Châu Phi, người ta thấy những ô vuông, những hình chữ nhật, những tam giác, những đường thẳng như trên vở học trò, hay tùy tiện lấy con sông, ngọn núi làm ranh giới phân chia nước này với nước kia. Sự to lớn của mỗi quốc gia Châu Phi dựa vào sức mạnh của đế quốc Tây phương nhiều hơn dựa vào thực tại dân số địa phương.

Sau khi được giao trả độc lập, thành phần "lãnh đạo trung gian" được đưa lên cầm quyền, họ tiếp tục các chính sách có từ trước để cai trị. Lý tưởng cộng sản có hấp dẫn một số lãnh tụ Châu

Phi, nhưng họ trông cậy vào khối cộng sản để nhận vũ khí hơn là chủ tâm xây dựng đất nước. Chỗ dựa chính yếu của các phe tranh chấp là bạo lực. Bạo lực là phương tiện của mọi cứu cánh. Phe cầm quyền chỉ có một chủ tâm: củng cố địa vị bằng mọi giá. Phe đối lập cũng chỉ một mục đích: chiếm quyền lực bằng mọi phương tiện. Bạo lực lúc nào cũng được sử dụng để làm hậu thuẫn cho một hành động. Thảm kịch của Châu Phi là chỗ đó, họ có ít phương tiện để sản xuất nhưng lại thừa phương tiện để giết nhau.

Thế giằng co càng bộc phát mạnh khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Châu Phi không còn là địa bàn tranh chấp giữa hai khối tư bản-cộng sản. Các chế độ độc tài thân Tây phương bị bỏ rơi và mất định hướng. Trong suốt thời gian cầm quyền, họ đã không làm gì hơn là xây dựng cho riêng mình những gia tài đồ sộ. Bất công xã hội trước kia chưa bị phơi bày vì sau lưng họ còn có các cựu đế quốc bơm hơi tiếp sức, nay thì phải trực diện với những khó khăn của đất nước họ. Không còn "đế quốc" nào đứng sau lưng phe cầm quyền, những sắc dân trước kia bị đàn áp đã nổi dậy, họ trả thù những sắc dân nào trước đó đã hành hạ họ với bất cứ một loại vũ khí nào có trong tay. Trừ một vài nước sản xuất dầu hỏa và khoáng sản trọng yếu, mà Tây phương không thể bỏ rơi, gần như tất cả các quốc gia Châu Phi còn lại đều có xáo trộn nội bộ, dẫn đến những cuộc nội chiến đẫm máu. Mất nguồn viện trợ của các cựu đế quốc, người Châu Phi trang bị bằng những loại vũ khí đến từ các quốc gia thuộc khối cộng sản cũ, rẻ hơn. Họ sẵn sàng làm đủ mọi thứ, kể cả việc buôn người, buôn ma túy, nhượng các quyền lợi kinh tế quốc gia để có vũ khí. Tích sản vũ khí tại một số quốc gia Châu Phi cao hơn tích sản phương tiện sản xuất.

Trước thảm họa Châu Phi, Tây phương bất động. Làm gì khi Châu Phi không còn là nguồn lợi lâu dài? Số phận của người da đen Châu Phi làm sao quan trọng bằng nạn thất nghiệp, thảm họa ngân sách tại các quốc gia giàu có Tây phương? Đám tang một cựu đệ nhất phu nhân, tình hình an ninh tại vùng Balkan quan trọng hơn cái chết của 500.000 người trong rừng Rwanda. Châu Phi cũng không còn là ưu tư hàng đầu của các cựu đế quốc. Vấn đề Châu Phi thuộc người Châu Phi, sống hay chết là quyền của họ. Những người bị quan còn tiên đoán dân số Châu Phi sẽ còn giảm hơn nữa vào cuối thế kỷ hai mươi này.

Liên Hiệp Quốc cũng tỏ ra bất lực, làm được gì khi các quốc gia Tây phương giàu có không muốn can thiệp? Liên Hiệp Quốc đang sa lầy ở Somalia, họ không muốn bị sa lầy tại Rwanda hay bất cứ nơi nào khác. Thật ra bất cứ một sự can thiệp nào đến từ bên ngoài cũng sẽ không giải quyết được vấn đề Châu Phi. Chừng nào người Châu Phi chưa ý thức được tinh thần đa nguyên, ý chí đồng thuận - vốn là những giá trị cơ bản trong đời sống xã

hội của họ - thảm kịch Châu Phi vẫn còn.

Châu Phi là lục địa của đa nguyên. Sự giao lưu giữa Châu Phi với các lục địa khác đã rất lâu đời. Nó là cái nôi của nhân loại, những con người, những nền văn minh, những tôn giáo lớn đầu tiên đã xuất phát từ đây. Trớ trêu hơn nữa, cái nôi đó lại xuất phát quanh hồ Victoria, cạnh nước Rwanda. Không có lục địa nào mà sự phong phú về chủng tộc, sắc tộc, lại đa dạng về văn hóa và tôn giáo như tại Châu Phi. Nhưng Châu Phi không phát triển nổi. Những dân tộc sinh sống gần các bờ biển, cạnh những trục giao thông chính có phát triển, nhưng sự bất dung về **tín ngưỡng**, sự tàn ác trong cai trị đã làm họ tàn lụi. Những **dân tộc sống sâu** trong lục địa, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài, chìm đắm trong nghèo nàn và lạc hậu. Người lục địa luôn là nạn nhân của các thế lực tiến bộ, số phận của họ chỉ là số phận nô lệ. Họ **vốn là những con người thật thà, bao dung, hiền hòa, nhưng khi được kích thích** đúng mức họ có thể thành những con thú khát máu.

Trước khi người da trắng tiến sâu vào lục địa Châu Phi, các bộ lạc dù có tranh chấp với nhau cũng chưa bao giờ có những cuộc tàn sát trên một qui mô lớn, người bản địa sống tương đối hài hòa với nhau giữa một thiên nhiên trù phú. Các chế độ thực dân đã làm tan rã chất liệu nhân xã của người lục địa, biến tính đa nguyên và bao dung trong sinh hoạt bản xứ thành độc nguyên và bất dung; họ ưu đãi thành phần này, bạc đãi thành phần kia, gieo rắc sự nghi kỵ trong lòng người Châu Phi với nhau. Bị Tây phương đô hộ, người Châu Phi chỉ học được cách sử dụng bạo lực và tôn thờ bạo lực. Họ sẵn sàng dùng bạo lực để ủng hộ và cũng sẵn sàng dùng bạo lực để loại trừ một người nào đó. Họ có thể chấp nhận chịu để cho một dân tộc da trắng văn minh và hùng mạnh hơn cai trị, nhưng khó chấp nhận người đồng chủng khác đứng trên họ. Số người bị giết trong những tranh chấp chủng tộc ngày nay cao hơn số người bị Tây phương bắt làm nô lệ xưa kia.

Sau khi tiếp xúc với văn minh Tây phương, các dân tộc tại các lục địa khác tiến lên thì các dân tộc Châu Phi lục địa vẫn đứng yên tại chỗ, họ tiếp tục quẩn quại trong nghèo đói. Nghèo đói và ước muốn giàu sang càng làm người Châu Phi hối hả. Họ muốn có tất cả, muốn có đời sống như các dân tộc tiến bộ khác nhưng không đủ kiên trì để thực hiện. Chỉ một vài quốc gia tiếp tục nhận viện trợ trực tiếp từ các cựu đế quốc là đứng vững. Thành tích sau những năm "độc lập" của đa số còn lại chỉ là một gia tài đang phá sản, đời sống dân chúng xuống cấp trầm trọng và là mồi ngon cho các cuộc tranh giành quyền lực. Tinh thần và thể xác người Châu Phi kiệt quệ, người dân Châu Phi chỉ trông vào sự sống do các quốc gia Tây phương ban phát.

Cùng may là một quốc gia dân chủ đa nguyên vừa mới thành hình, hy vọng lý tưởng của lãnh tụ Mandela tại Nam Phi sẽ là gương sáng cho người Châu Phi noi theo. Tin rằng nhân dân Châu Phi có đủ ý chí và sáng suốt để vượt lên những thảm kịch họ đang chứng kiến. Không gì đẹp bằng tình anh em tìm lại, không gì cao cả bằng chấp nhận chia sẻ một tương lai chung trong sự khác biệt.

**Nguyễn Văn Huy**

Chuyên vui lý luận

## **Đòi thêm dân chủ là tự sát**

(Đây là bản luận văn đề bảo vệ học vị Tiến sĩ khoa "Cù cuca" - Cucualogie - của tôi. Bạn đọc tìm thấy chỗ nào lập luận sai với đường lối thì chỉ bảo cho, tác giả xin hậu tạ.)

Dòng người từ nhiều nước xã hội chủ nghĩa đi tìm tự do ở các nước tư bản đã khiến một số người nông nổi nghĩ rằng các nước xã hội chủ nghĩa thiếu dân chủ, rồi từ đó đặt vấn đề phải tăng cường dân chủ ở các nước xã hội chủ nghĩa. Cách đặt vấn đề như vậy là phi lôgích và rất nguy hiểm.

- Thật vậy, trong chúng ta không có ai nghi ngờ một câu nói tiếng của Lenin: "Chế độ xã hội chủ nghĩa dân chủ gấp 1.000.000 lần chế độ tư bản". Để loại trừ sai số giữa nói và làm, ta xin mượn phép Lenin để trừ hao đi 999.000 lần thì xã hội ta vẫn cứ dân chủ hơn tư bản 1.000 lần. Vậy là ta có thể hoàn toàn yên tâm, không thể xảy ra trường hợp xã hội ta ít dân chủ.

- Vậy tại sao lại có dòng người bỏ chúng ta đi tìm Tự do? Câu trả lời thiết tưởng đã rõ như ban ngày: chính vì ở các nước xã hội chủ nghĩa có độ dân chủ quá cao nên những người đã quen với chế độ dân chủ thấp không thích nghi được. Điều này được chứng minh bởi các quy luật sinh thái học. Chẳng hạn, dưỡng khí rất cần cho sự sống nhưng nếu tăng hàm lượng dưỡng khí trong nước lên vài lần thôi thì toàn bộ cá sẽ chết ngay tức khắc, chứ nói gì đến tăng hàng nghìn hàng triệu lần? Đã sống trong môi trường xã hội chủ nghĩa ưu việt lại còn đòi tăng thêm dân chủ thì thật phi lý và khác nào tự sát! Thật là tham lam không phải đường! Điếc không sợ súng! (Than ôi, con người cứ hay tự hại mình bằng sự tham lam xuẩn ngốc như vậy đấy!). Ở đây, cách điều chỉnh chính là phải mau mau giảm bớt dân chủ đi! Tôi dám cam đoan giả thuyết này là đúng! Chẳng tin cứ giảm độ dân chủ cho ngang bằng các nước dân chủ thông thường khác xem có phải quả nhiên dòng người vừa chảy đi sẽ lại hào hứng chảy về không?

- Song tôi biết chắc rằng cách điều chỉnh rất hợp lý này sẽ gặp trở ngại. Trở ngại chính ở chỗ bản chất ta là dân chủ, mà cái gì là bản chất thì khó thay đổi lắm. Thực hiện một phương án hạn chế dân chủ ở một xã hội mà bản chất là dân chủ hẳn là một việc vô cùng khó khăn.

- Nhưng khó khăn không làm chúng ta chùn bước (khó khăn nào ta không vượt qua, kẻ thù nào ta không đánh thắng!). Có sự lãnh đạo tài tình, lại có truyền thống luôn thống nhất tuyệt đối từ trên xuống dưới, chúng ta có đầy đủ lý do để tin chắc rằng sự nghiệp hạn chế dân chủ rất lớn lao và rất khó khăn này nhất định sẽ được chúng ta thực hiện một cách xuất sắc.

Xin cảm ơn quý vị đã chú ý theo dõi. Xin cảm ơn các thầy đã trang bị cho tôi luận lý Mác-xít vô địch để tôi có thể hoàn thành bản luận văn... quá sức này.

Những ngày Đại hội VII

**Tạ Xích Thăng (Hà Nội)**



## Triều Tự Đức và triều các quan cách mệnh

Nguyễn Huy Bảo

Triều Tự Đức (1847-1883) và triều các quan cách mệnh đỏ (từ 1950 đến nay) <sup>[1]</sup> cách xa nhau hơn một thế kỷ có cái gì đặc sắc làm cho ta phải so sánh? Hai sự kiện này làm cho những người quan tâm đến tiền đồ đất nước phải để ý: hồi Tự Đức làm vua thì ta mất nước, còn thời nay đảng cộng sản lên nắm chính quyền thì ta cũng thấy có nhiều triệu chúng có thể bị mất nước một lần nữa.

Tại sao? Vì trong hai thời kỳ đó ta không hiểu thời thế, ta áp dụng những phương pháp không hợp với thời thế.

Thời Tự Đức, ta không hiểu rằng cuộc cách mệnh văn hóa tây đình đã xảy ra tại Tây phương, thế kỷ của cuộc cách mệnh kỹ nghệ thứ nhất, thế kỷ của kỹ nghệ dựa vào khoa học. Tàu chiến của họ đã tới cửa bể ta, súng thần công đã phá các thành trì của ta, nhưng ta có mắt mà không nhìn, có tai mà không nghe, cứ ù ù cạc cạc chạy theo các thầy Tàu, mà ta không biết thầy mình cũng bị đánh tã toi, cũng bị chiếm đất như ta. Suy tưởng của ta rất kém, bao giờ cũng dựa vào thánh hiền, chết đã hàng chục thế kỷ nay rồi.

Hiện nay trong thời kỳ của các quan cách mệnh đỏ thì sao? Cũng vẫn như vậy. Ta vẫn chạy theo Tàu. Tàu theo một lý thuyết cổ đã một thế kỷ nay <sup>[2]</sup>. Thuyết mácxít tự cho mình là một thuyết rất khoa học, dựa vào khoa học, mà khoa học thì biến chuyển không ngừng. Hiện nay ta không còn ở trong một cuộc cách mệnh thứ nhất nữa, mà đang ở trong một cuộc cách mệnh khoa học thứ ba rồi, cách mệnh không những của nguyên tử mà của laser hay là cái gì gì khác nữa. Trong khi tôi đang viết thì có những biến đổi rất quan trọng trong nền khoa học của năm 1994.

Cả hoàn cầu người ta đã bỏ thuyết đấu tranh giai cấp, thuyết độc tài của thợ thuyền, thuyết dân chủ tập trung vào tay một đảng, nhưng ta vẫn theo Tàu giữ những lý thuyết mà ngay nước Nga và các nước xưa kia theo chủ nghĩa mácxít đã bỏ. Hồi xưa ta theo Khổng giáo thế nào thì nay ta đưa theo thuyết mácxít cũng như vậy. Có gì là tấn tới hơn? Thuyết mácxít là Khổng giáo của thế kỷ 20 này: một Khổng giáo đỏ.

Chính sách cai trị cũng vậy. Cái gì của Tàu cũng hay. Tàu cải cách điền địa, tổ khổ những nhà giàu vô tội ư? Ta cũng theo, 20.000 người bị bắn trước các tòa án nhân dân ư? Có làm sao? Dân số mình đã lên đến 70 triệu người cơ mà? Tàu chóng trăm hoa đua nở? Ta cũng theo. Cụ Hồ mà xưa kia ta cho là sáng suốt, đã có dịp tiếp xúc với bao nhiêu nhân vật có tài trên thế giới như Stalin, Mao và các nhà văn cực tả của Pháp, là người đứng đầu, chỉ huy hai phong trào kia, làm cho dân ta điều đúng, mất bao nhiêu nhuệ khí. Có sự này mà tôi thật không hiểu: Cụ và bao nhiêu người cộng sự của Cụ đã sống bên Nga, bên Tàu trong bao nhiêu năm trời mà không biết mặt

trái của chế độ độc tài cộng sản, không biết rằng một nước lấy tranh đấu giai cấp làm nguyên tắc cai trị, lấy độc tài thay vào tự do, lấy bạo lực thay vào luật pháp, thì không thể nào tồn tại được. Huống nữa một nước đã bị chinh phục trong 150 năm trời, đã bị chiến tranh khủng khiếp hơn các chiến tranh khác trong lịch sử loài người, làm sao mà xây dựng lại được với một cách mệnh toàn diện về chính trị, xã hội, văn hóa, luân lý? Các quan cách mệnh, Cụ Hồ đứng đầu, cho là mạnh hơn thiên mệnh, có quyền trên luật thiên nhiên? Thật là ngông cuồng, ngu xuẩn.

Trên lập trường chính trị, hồi Tự Đức ta phải chống lại Tây Ban Nha, Pháp. Nay địch của ta không còn là Tây Ban Nha, Pháp nữa mà là Tàu và Nhật.

Trong bản đồ mà Tàu phân phát cho các trường tiểu học bên Tàu, chính phủ Tàu cho Việt Nam ở vào địa giới của họ. Hiện nay họ xâm lấn Hoàng Sa, Trường Sa, lăm le lấy lại mấy tỉnh của ta ở biên thùy phía bắc Bắc bộ. Xưa kia họ đã xâm chiếm nước ta, địch thủ của ta hiện nay vẫn cũng chính là Tàu. Cho dù có chặn được họ ta có còn cần phải gọi đại sứ sang Tàu để van lạy họ đừng sang xâm chiếm nước ta nữa không? Ta có cần nhận làm em út của họ nữa không tuy rằng đã đánh đuổi họ cả trăm lần rồi. Mới đây ta cũng đã cho họ một bài học xứng đáng.

Dân mà ta đáng sợ thứ hai là dân Nhật. Dân Nhật bao giờ cũng có mộng tưởng xâm chiếm nước ta. Khi họ tước khí giới của Pháp xong thì họ cũng định lập lại chế độ thuộc địa nhưng dưới sự điều khiển của họ. Ai muốn biết các chi tiết thì xin hãy đọc những sách ký ức của Cụ Trần Trọng Kim thì biết. Hồi đó tôi còn dạy học ở trường trung học Khải Định ở Huế, tôi biết rằng họ định đưa ông Phạm Quỳnh lên làm thủ tướng nhưng vì có một vài phái (Cường Để, Ngô Đình Diệm) phản ứng lại nên họ mới lập chính phủ Trần Trọng Kim, tương đối độc lập hơn.

Dân Nhật là một dân lấy Tổ quốc làm Thượng đế, lấy lòng ái quốc làm tôn giáo tuy rằng đã có nhiều sự thay đổi gần đây nhờ có Mac Arthur. Nhưng những quan niệm cổ vẫn tiềm tàng trong tiềm thức của họ. Dân ta vào tay họ thì sẽ mất cả cá tính Việt Nam. Để lấy lòng dân Nam Đông Á, họ tung ra thuyết "Thịnh vượng chung vùng Đông Á". Nhưng hành động của các đoàn quân viễn chinh Nhật tại Indonésie, Malaisie, Philippines làm cho dân ở các nước đó cũng ngán họ.

Hiện nay hiểm họa thứ ba của dân tộc Việt là vấn đề đầu tư của các cường quốc. Việc này không phải là không có ích, việc này không phải là không cần. Nhưng trước những đồng tiền giấy của chúng ta, đồng yuan, đồng yen, đồng đô-la có một giá trị vô song. Họ có thể mua đất đai, xí nghiệp của chúng ta với giá rẻ mạt. Xưa kia Ai Cập, một nước lọt vào tay Anh Cát Lợi cũng vì nợ Anh nhiều quá, không thể trả được. Hiện nay mafia và các cường quốc có thể tung tiền ra mua chuộc các người điều khiển xứ ta. Như vậy nước ta có thể lâm vào một cuộc sống nô lệ mới; nói rằng mới, nhưng nó cũng giống như Tàu hồi xưa dưới chế độ Tưởng Giới Thạch. Nay chúng ta không bị lệ thuộc vào một nước mà là hàng trăm nước. Hồi xưa chúng ta còn biết ai có trách nhiệm với chúng ta, nay bị tiêu tán trong bao nhiêu nước. Hồi xưa dưới chính thể thuộc địa, những người cầm đầu cứ bốn năm năm có thể bị thay đổi vì chính quyền bên Pháp theo luật bầu cử có thể thay đổi. Nay trong nửa thế kỷ này bên ta chỉ có một đảng nắm

chính quyền. Ngay hồi Pháp thuộc, những Thanh tra thuộc địa còn tới giám sát các công sở, nay ai giám sát các quan cách mệnh như Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, Đoàn Khuê, Lê Đức Anh? Pháp, Nhật, Mỹ, Anh họ đều có hai ba tổ chức mật thám kìm hãm nhau, bên mình chỉ có một công an là công an của đảng.

Đọc đến đây chắc các bạn cũng như tôi phải thở dài về số phận hẩm hiu của dân tộc Việt Nam. Nhưng có phải vì vậy mà ta phải bị quan, không còn một tin tưởng gì về tương lai nước Việt không?

Không! Vì trong hoàn cầu biết bao nhiêu nước nhỏ mà vẫn sống đàng hoàng, có khi giàu có, sung túc hơn các nước khổng lồ khác. Thụy Sĩ, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Bỉ, Andorre, chẳng hạn. Họ chỉ cần những người điều khiển sáng suốt, dân phải khôn ngoan, biết tôn trọng lẽ phải, can đảm, cương quyết không để cho bọn cầm đầu lừa gạt phỉnh phờ, đe dọa. Bỉ có độc lập từ 1830, họ đã giữ được sự thăng bằng giữa Pháp và Anh. Hiện nay dân họ sung sướng hơn cả dân Pháp. Dân Đan Mạch, dân Thụy Sĩ, Thụy Điển, Na Uy đâu có khổ.

Nước Nhật sở dĩ trở nên một cường quốc là vì đã sớm Tây hóa, Mỹ hóa. Ngoài ra họ còn có óc thực nghiệm, họ biết nhận xét. Ta cũng nên theo họ: thực tế, không theo những lý thuyết viển vông, biết học những cái hay của người khác, không kiêu ngạo, biết người biết của. Nếu ta mạnh ta mới có thể chống lại ảnh hưởng của Tàu-Nhật, hai nền văn hóa có thể làm cho ta thoái hóa hay một ngày kia mất tích trong lịch sử loài người.

Mỗi nước có một sứ mệnh riêng của mình, dù nhỏ bé thế nào đi chăng nữa. Nước ta đâu có nhỏ bé. 70 triệu người, không phải là ít. Về dân số ta hơn Thái Lan, Malaisie, Singapore, hơn cả nước Pháp. Vị trí nước ta đâu có phải là không hay. Với những mỏ dầu hỏa ở biển Đông, ở các đảo, ở biết bao nhiêu chỗ mà ta chưa khám phá ra, nước ta có thể là trung tâm của một khối thịnh vượng chung của Đông Nam Á. Người Pháp thường gọi xứ ta là "Bao lon nhìn ra Thái Bình Dương". Từ bao lon ta có thể nhìn ra Phi Luật Tân, Mỹ.

Trong lịch sử loài người đã có hai trung tâm văn minh: trước hết là Địa Trung Hải, sau có Đại Tây Dương, nay còn có Thái Bình Dương. Trong vùng thứ ba này, ta có thể đóng một vai trò quan trọng với than, cát, cá biển, với dầu hỏa, với những khoáng chất quý. Với chất xám của dân ta, với tinh thần cởi mở của dân ta, nước ta có thể trở thành một cái cầu giữa Đông và Tây, một yếu tố hòa bình cho nhân loại.

Nhưng phát triển những tiềm năng quý báu của dân ta thì yếu tố đầu tiên là người Việt phải yêu thương người Việt. Chúng ta cho đến ngày nay chưa tiến lên được vì một đa số trong chúng ta vẫn chưa biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, vẫn còn đố kỵ, ganh tương; ai hơn mình một tí là tìm cách đìm xuống. Trong khi đó hễ người Nhật nào có ý kiến hay thì người ta xúm vào nâng đỡ.

**Nguyễn Huy Bảo (86 tuổi)**

Cựu Khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn

<sup>11</sup>. Sở dĩ tôi lấy năm 1950 làm điểm mốc vì đó là năm mà đảng Cộng Sản Việt Nam tưởng đã thắng trên đủ mọi mặt, không cần giấu mặt nữa, sau đó đổi tên đảng Lao động thành đảng Cộng Sản.

<sup>12</sup>. Thuyết mácxít-lêninít là một thuyết của thế kỷ 19 mà nay thì ta sống ở cuối thế kỷ 20.

Giới thiệu

## **Mẹ đầu ngõ** **tập thơ Bùi Minh Quốc**

Nhà xuất bản Tin vừa cho ra mắt tập thơ **Mẹ đầu ngõ** của Bùi Minh Quốc. Thông Luận số 68 (tháng 2-1994) đã có bài của Nam Long giới thiệu nhà thơ này như một người "*dám nói tiếng nói của lương tri*".

Bùi Minh Quốc hiện sinh sống tại Đà Lạt, là một nghệ sĩ xuất thân từ miền Bắc, đã cùng vợ là nhà thơ Nguyễn Thị Xuân Quý tình nguyện đi bộ đội vào Nam trong thời kỳ ác liệt nhất của chiến tranh. Cái chết của người vợ tại chiến trường Quảng Nam đã là một thôi thúc để Bùi Minh Quốc sáng tác những bản bị hùng ca nổi tiếng trong thời buổi loạn ly đó.

Sau 1975, Bùi Minh Quốc lập nghiệp tại Đà Nẵng, làm tổng biên tập báo Đất Quảng, đến năm 1987 chuyển vào Đà Lạt làm tổng biên tập tạp chí Langbian. Tạp chí này chỉ sống được ba số thì bị rút giấy phép vì đăng những bài theo chiều hướng "cởi trói" cấp tiến. Để tranh đấu cho quyền sống của Langbian, cũng như cho tự do báo chí nói chung, Bùi Minh Quốc cùng phó tổng biên tập Tiêu Dao Bảo Cự - tác giả cuốn truyện Nửa Đồi Nhìn Lại mới xuất bản tại California - đã thực hiện một chuyến đi dọc các tỉnh miền Trung lấy chữ ký các văn nghệ sĩ địa phương ủng hộ đòi hỏi chính đáng của mình. Các bản kiến nghị được trao tận tay những ông quan văn hóa ở trung ương tại Hà Nội. Kết quả của hành động phản kháng này là cả hai đều bị kỷ luật khai trừ khỏi đảng và cách chức trong hội văn nghệ Lâm Đồng.

Tập thơ **Mẹ đầu ngõ** gồm 39 bài thơ của Bùi Minh Quốc, viết rải rác từ 1967 đến 1993. Tên tập thơ lấy từ bài *Mẹ đầu ngõ* viết ngày 18-8-1988, khi tạp chí Langbian bị đóng cửa:

...

*Mẹ đầu ngõ  
sau lưng mình từ máu đầm trời lên  
chiếc ghế  
có thằng con thoát chết vụ khai hầm  
trở về ngồi chễm chệ.*

...

Trong thư gửi nhà xuất bản Tin đề ngày 17-1-1994, Bùi Minh Quốc viết: "*Mong muốn tha thiết nhất của tôi là được đem thơ mình phục vụ trước hết người đọc đang sống hàng ngày quanh mình trên đất nước mình. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước, khi các quyền công dân căn bản đã được long trọng ghi rõ trong Hiến pháp từ năm 1946 đến nay vẫn chỉ có trên giấy, thời tôi đành phải nhờ công bố tác phẩm của mình ở nước ngoài vậy*". Và: "*Tập thơ này tôi đã gửi tới ba nhà xuất bản ở Hà Nội và TPHCM, nhưng nơi thì từ chối khéo, nơi thì im lặng chưa trả lời*".

Chúng tôi xin trích đăng dưới đây bài *Cảm tác trong đêm Đà Lạt*, được viết theo cảm hứng bài thơ *Bánh vẽ* của nhà thơ nổi tiếng Chế Lan Viên, được lưu hành sau khi ông qua đời.

### **Cảm tác trong đêm Đà Lạt**

*Mấy thi sĩ thế kỷ này ngòm ngoàm nhai bánh vẽ  
mà thương vay những thế kỷ vắng anh hùng  
họ thàm biết trên đầu mình có kẻ  
tay vẽ bánh cho người, mồm nhai thứ thiệt ung dung.*

☞

# TIN TỨC...THỜI SỰ... TIN TỨC...

## Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bị chuyển vào Thanh Hóa

Kể từ ngày 25-4-1994, giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã được chuyển từ nhà tù Ba Sao (Hà Nam) vào nhà tù Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, thuộc tỉnh Thanh Hóa, cách thị xã Thanh Hóa 90 km về phía Tây-Bắc.

Thanh Cẩm là một nhà tù có khoảng 600 phạm nhân, đại đa số là tù thường phạm. Giáo sư Hoạt bị biệt giam trong một phòng cá nhân. Bà Trần Thị Thúc, phu nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt, đã tìm đến trại này và được xác nhận là ông Hoạt đang bị giam

### ☞ (Mẹ Đâu Ngờ, tiếp theo)

*Anh ngồi nhấm lai rai đầu biết thừa bánh vẽ  
bởi sợ bị đưa ra khỏi bữa tiệc linh đình  
cái bữa tiệc tù mù mà nức lòng áo để  
chúc tụng tía lia và ăn uống thật tình.*

*Cốt một chỗ ngồi thôi để có ngày sẽ được nhai thứ thiệt  
mà kiên trì nhai bánh vẽ rã quai hàm  
thứ thiệt mãi xa vời, chỉ rất gần là cái chết  
cái chết này là chết thật hay oan?*

*Tôi rùng mình đọc bài thơ Bánh Vẽ  
mỗi chữ tạc lên cột số dậm đời  
thể phách đã an hòa cùng đất mẹ  
tình anh còn lạnh buốt suốt thời tôi.*

**Bùi Minh Quốc**

*Dà Lạt, đêm rạng sáng ngày 13-9-1991*

Để quý độc giả cảm thông với tâm trạng của tác giả trong bài thơ trên, chúng tôi xin đăng lại đây bài *Bánh Vẽ* của Chế Lan Viên. Cùng nên biết Chế Lan Viên mang tiếng là nhà thơ ca tụng chế độ, chỉ sau khi ông qua đời mới xuất bản những bài di cao trong đó có bài *Bánh Vẽ*.

### **Bánh Vẽ**

*Chưa cần cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ  
thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn  
cầm lên nhấm nháp.  
Chả là nếu anh từ chối  
chúng sẽ bảo anh phá rối  
đêm vui.*

*Bảo anh không còn có khả năng nhai  
và đưa anh từ nay ra khỏi tiệc...  
thế thì còn dịp đâu nhai thứ thiệt?  
Rốt cuộc anh lại ngồi vào bàn  
như không có gì xảy ra hết  
và những người khác thấy anh ngồi,  
họ cùng ngồi thôi  
nhai ngồm ngoàm...*

**Chế Lan Viên**

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu **Mẹ đâu ngờ** cùng độc giả.

**Bùi Minh Quốc**, *Mẹ đâu ngờ*, tập thơ, nhà xuất bản Tin, Paris 1994, 60 trang, giá đề 40 FF (cộng 10 FF cước phí). Chi phiếu xin đề "Association Tin", gửi về Tin, 54, avenue Léon Blum, 92160 Antony, France.

tại đây. Bà Thúc được phép gọi đồ, thuốc men, nhưng không được phép gặp mặt chồng dù bà đã phải chặt vật từ Sài Gòn ra Hà Nội, tới Hà Nam Ninh, rồi Thanh Hóa và Cẩm Thủy.

Nhắc lại, từ ngày 2-4-1994, ông Hoạt đã bị biệt giam công tay và quỳ chân sau khi từ chối lao động đập đá cho rằng biện pháp này là một xúc phạm đối với một tù nhân lương tâm như ông. Kể từ ngày 20-4, ông Hoạt có lẽ vì làm bệnh đã không ăn được nữa, nguồn tin từ trại tù Ba Sao cho biết các can phạm thấy phần cơm mang vào cho ông được mang ra nguyên vẹn. Nhiều tổ chức của người Việt tại hải ngoại đã tích cực vận động các chính phủ và các tổ chức nhân quyền can thiệp bên vực ông. Tin về tình hình nguy ngập của ông cũng đã được các cơ quan truyền thông quốc tế loan tải rộng rãi. Việc chuyển trại có lẽ là một biện pháp nhằm giúp nhà cầm quyền cộng sản hủy bỏ các biện pháp kỷ luật gắt gao đối với ông mà không bị mất mặt sau nhiều can thiệp từ các chính phủ dân chủ.

Tuy vậy tình trạng giam giữ của ông Hoạt vẫn còn rất bị đát. Cẩm Thủy là một trại kỷ luật nằm giữa nơi rừng thiêng nước độc, ở sâu trong đất liền, nhiệt độ gay gắt, mùa hè bị gió Lào nóng và khô rất khó chịu. Ngay lúc này, đầu tháng 5, nhiệt độ buổi trưa đã lên tới 39°C. Việc thăm viếng ông cũng trở nên rất khó khăn, ngay cả trong trường hợp chính quyền cộng sản hủy bỏ lệnh cấm thăm viếng. Từ Thanh Hóa tới Cẩm Thủy chỉ có 90 km nhưng cũng phải mất một ngày vì đường rất xấu và phương tiện giao thông ở đây rất kém.

Lần này ông Đoàn Viết Hoạt được chuyển trại một mình. Bốn tù nhân chính trị, trong đó có các ông Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, Trần Tư và một tù nhân không rõ tên, đã từ chối lao động để ủng hộ ông Đoàn Viết Hoạt để rồi phải chịu cùng một cực hình như ông Hoạt tại trại Ba Sao vẫn còn ở lại đây. Chưa biết các biện pháp kỷ luật đối với họ có được hủy bỏ sau khi ông Hoạt rời trại Ba Sao hay không.

### Đòi phục hồi phong trào Thiên An Môn

Ngày 26-5-1994, Vương Đan, người lãnh đạo phong trào đòi dân chủ tại quảng trường Thiên An Môn năm 1989, đã cùng với sáu nhân vật đối lập khác gửi thỉnh nguyện thư đến Quốc Hội, công khai yêu cầu chính quyền Trung Quốc xét lại càng sớm càng tốt quan điểm của họ về phong trào Thiên An Môn. Nhóm đối lập này đòi phải trả tự do cho tất cả những người hây còn bị giam giữ vì có liên quan tới cuộc đấu tranh đòi dân chủ ở Thiên An Môn và bồi thường thỏa đáng cho gia đình những người này và tạo điều kiện dễ dàng cho những cựu tù nhân Thiên An Môn hội nhập vào xã hội. Hành động này đã diễn ra vào dịp công an, cảnh sát được lệnh phải ngăn chặn mọi toan tính tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ năm biến cố Thiên An Môn ngày 4-6. Nội dung thỉnh nguyện thư của nhóm Vương Đan đã được gửi tới các hãng thông tấn ngoại quốc tại Bắc Kinh. Nhiều ký giả ngoại quốc đã bị trục xuất khỏi Trung Quốc khi họ tìm cách tiếp xúc với những người đối lập.

Theo Vương Đan, chính quyền Trung Quốc đã bắt công khi cho phong trào đòi dân chủ ở Thiên An Môn là một cuộc nổi loạn phản cách mạng. Sự thực đó là một phong trào dân chủ, yêu nước và bất bạo động của quần chúng.

Sự kiện Vương Đan, người tù bị bắt đi bắt lại nhiều lần, vẫn tiếp tục công khai lên tiếng đòi tự do dân chủ là bằng chứng rằng khó có thể dập tắt được ngọn lửa tranh đấu dân chủ. Tháng 3-

# THỜI SỰ... TUYÊN TỨC... THỜI SỰ...

1994, Vương Đan đã bị công an kêu tới "làm việc" vì đã gửi thỉnh nguyện thư cho Quốc Hội. Mười ngày trước khi thỉnh nguyện thư thứ hai được phổ biến công khai, Vương Đan bị cảnh sát thẩm vấn lần nữa vì đã trả lời một cuộc phỏng vấn của vô tuyến truyền hình Mỹ. Trước đó, tổng bí thư đảng cộng sản Trung Quốc đã đưa ra những lời tuyên bố đầy dọa nạt đối với những người làm Mùa Xuân Bắc Kinh. Giới quan sát chính trị quốc tế nhắc lại năm 1976 cũng có lộn xộn tại Thiên An Môn nhưng hai năm sau đã có phong trào "phục hồi" những người bị lên án, trong đó có ông Đặng Tiểu Bình.

Không ai lạc quan trước sự tái xuất hiện của đối lập ở Trung Quốc, nhưng cũng không ai bị quan khi tổng thống Mỹ Bill Clinton ngày 26-5-1994 quyết định gia hạn quy chế tối huệ quốc về thương mại cho Trung Quốc thêm một năm, mặc dù Bắc Kinh bị chỉ trích đã có những hành động vi phạm nhân quyền. Khi lấy quyết định này, "tổng thống" Clinton đã làm ngược lại những gì "ứng cử viên" Clinton đã hứa trước đó, tức không còn gắn liền quy chế tối huệ quốc với việc tôn trọng nhân quyền nữa.

## Bước đầu bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt - Mỹ

Ngày 25-5-1994, Việt Nam loan tin trước và sau đó Hoa Kỳ đã xác nhận cả hai phía sẽ thiết lập văn phòng liên lạc tại Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn.

Đây là bước tiếp theo, sau khi lệnh cấm vận đã được bãi bỏ hồi đầu tháng 2-1994, để đi tới bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước ở cấp đại sứ. Cả hai phía đã có những cuộc thương nghị nhằm giải quyết những vấn đề thực tế do tình hình mới đã đặt ra. Cuối tháng 5-1994, hai bên đã trao đổi văn thư duyệt phê thỏa thuận mở cơ sở đại diện ngoại giao. Các quan sát viên ngoại giao cho rằng việc bình thường hóa còn tùy thuộc vào sự tiến triển của các hồ sơ quân nhân Mỹ bị mất tích trong chiến tranh Việt Nam và nhân quyền ở Việt Nam.

Theo phát ngôn viên của bộ Ngoại giao Mỹ, việc mở văn phòng liên lạc sẽ làm dễ dàng việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích và "giúp cho cuộc đối thoại về nhân quyền tiến triển hơn". Trong khi đó, các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam đột nhiên dùng những lời lẽ có tính cách thù nghịch, lớn tiếng đã kích đối lập trong và ngoài nước, điên cuồng chống đa nguyên, đa đảng và thi hành các biện pháp khắt khe đối với tù nhân chính trị. Họ la hoảng về cái gọi là nguy cơ "diễn biến hòa bình".

## Quốc Hội Mỹ và vấn đề nhân quyền tại Việt Nam

Ngày 5-5-1994, Thượng nghị viện và Hạ nghị viện Mỹ biểu quyết chấp thuận các dự thảo Nghị quyết của thượng nghị sĩ Charles Robb và nữ dân biểu Leslie Byrne, liên quan đến vấn đề nhân quyền tại Việt Nam, nội dung như sau:

1. Đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả các tù nhân chính trị trong đó có bác sĩ Nguyễn Đan Quế, đồng thời phục hồi cho họ mọi quyền tự do cơ bản như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do di chuyển và hội họp, bảo vệ họ như mọi công dân khác trong khuôn khổ luật pháp, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, xu hướng chính trị hay hội đoàn; xóa bỏ thể chế độc đảng và cho phép tất cả các tổ chức chính trị hoạt động công khai, không được uy hiếp hoặc sách nhiễu, và công bố một phương án và lịch trình tổ chức tổng tuyển cử tự do

dưới quyền giám sát của Liên Hiệp Quốc để dân tộc Việt Nam được quyền chọn lựa thể chế chính trị.

2. Chọn ngày 11-5-1994 là "Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam" để hỗ trợ nỗ lực tranh đấu của phong trào tranh đấu bất bạo động này giành Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho dân tộc Việt Nam.

(Ngày 11-5-1990 là ngày bác sĩ Nguyễn Đan Quế ra bản tuyên ngôn của Cao Trào Nhân Bản tại Sài Gòn).

## Chủ nghĩa xã hội hay là chết

Từ sau 1989, chủ tịch Fidel Castro, lo âu trước nguy cơ Cuba có thể bị sụp đổ như các quốc gia Đông Âu, tung ra khẩu hiệu: "Chủ nghĩa xã hội hay là chết". Khẩu hiệu này có hiệu quả ngay tức khắc. Thanh niên Cuba muốn chết hơn muốn chủ nghĩa xã hội. Chưa bao giờ đảo Cuba có nhiều vụ tự tử sau thời gian đó, đa số là những thanh thiếu niên ở lứa tuổi từ 15 đến 25. Những người này tuyệt vọng trước cuộc sống không có tương lai và chính sách cai trị hà khắc của chính quyền cộng sản La Havana.

Một trong những cách tự tử được giới thanh thiếu niên Cuba ưa chuộng nhất là tự tiêm vào người siêu vi khuẩn HIV (SIDA) rồi chờ cái chết từ từ đón đi. Cũng nên biết thêm là tại Cuba chỉ những ai mắc bệnh SIDA mới được đưa vào những trung tâm dưỡng bệnh đặc biệt. Một thanh niên tên Luis Enrique Delgado, 20 tuổi, nói: "Chúng tôi tự tiêm vi khuẩn HIV vào người để tự giải thoát khỏi cuộc sống đầy nhọc nhằn này và sống với thế giới của chúng tôi". Thế giới của thanh niên Cuba này là trung tâm dưỡng bệnh, trong đó họ được cho ăn uống ngày ba bữa, được nghe nhạc rock và phòng có máy lạnh.

Người ta chỉ biết thăm trạng này khi một số thanh niên tại thành phố La Havana và Pinar del Rio chuyển lén sang Miami (Hoa Kỳ) những cuộn băng video quay những người đã tự tiêm vi khuẩn HIV vào người, đa số đã chết.

Theo giới quan sát quốc tế, những cải cách nửa vời mà Fidel Castro đang làm hiện nay chưa đủ, việc Hoa Kỳ tiếp tục duy trì lệnh cấm vận là biện pháp hữu hiệu nhất nhằm tạo áp lực buộc Cuba chuyển mình về dân chủ.

## Hà Nội coi CCFD là kẻ thù

Trong một "tài liệu lưu hành nội bộ" với tựa đề "Hoạt động của một số thế lực thù địch chống đối" ngày 23-3-1994 và được dùng làm tài liệu học tập cho các cơ sở đảng cho hai tháng 4 và 5-1994, Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương của đảng cộng sản Việt Nam có đề cập đến bốn tổ chức được Hà Nội coi là thù địch. Đảng Việt Nam Canh Tân Cách Mạng, gọi tắt là "Việt Tân", tổ chức CCFD (Comité Catholique contre la Faim et pour le Développement hay Ủy ban Công giáo chống Đói và vì Phát triển), nhóm ông Hoàng Minh Chính và nhóm ông Nguyễn Hộ. Các đoạn nói về hai nhóm Hoàng Minh Chính và Nguyễn Hộ được đăng nguyên văn trong số này (xem trang 11-13). Sau đây là tóm lược nhận định của đảng cộng sản về đảng Việt Tân (tức Mặt trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt Nam hay tổ chức Hoàng Cơ Minh) và về CCFD.

Việt Nam Canh tân Cách mạng đảng, mà tài liệu gọi tắt là Việt Tân, được đánh giá là "rất phản động", và theo đuổi mục tiêu "lật đổ chế độ cộng sản Việt Nam". Theo tài liệu, kế hoạch của Việt

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Tân là đòi dân chủ, đòi bầu cử tự do để tham gia bầu cử "với tư cách là lực lượng chính trị hợp pháp" và sẽ "tham gia thành phần chính phủ và các cơ quan hành pháp địa phương", thực hiện "xóa bỏ chế độ cộng sản qua cải tổ chính trị".

Theo tài liệu, Việt Tân có hai hướng hoạt động: hướng chính trị dưới danh nghĩa "Liên minh Việt Nam Tự do" và hướng chuyên môn dưới danh nghĩa "Hội chuyên gia". Tài liệu tiết lộ: "vừa qua ta đã bắt giữ một tên phái viên trung ương của Việt Tân về nước kiểm tra tình hình". Tài liệu khiến người đọc đặt nghi vấn là đảng cộng sản Việt Nam đã xâm nhập được Việt Tân, tài liệu viết như sau; "Ta cũng phát hiện một số đầu mối là cán bộ của ta ở nước ngoài được Việt Tân tuyển lựa". Có phải nhờ vậy mà đảng cộng sản cho biết đã phát giác được các đầu mối mà Việt Tân đang dự định thành lập tại 13 tỉnh thành không?

Cũng nên rất dè dặt về sự chính xác của tài liệu này vì tài liệu chứa đựng những sai lầm lớn mà ai cũng biết. Thí dụ như tài liệu nói rằng tờ báo Canh Tân là cơ quan tuyên truyền của Việt Tân trong khi tờ báo này chỉ ra được vài số rồi đóng cửa từ ba năm nay rồi.

Điểm đặc biệt đáng lưu ý là tài liệu tiết lộ đảng cộng sản đánh giá tổ chức CCFD như là một tổ chức thù địch dưới sự chỉ đạo của Vatican. Thực ra, CCFD là một tổ chức công giáo cấp tiến, khuynh tả, đã ủng hộ rất nhiều cho phe cộng sản trong thời kỳ trước 1975. Từ sau 1975, CCFD tích cực giúp Việt Nam thực hiện nhiều dự án nhân đạo tầm cỡ nhỏ. Theo tài liệu của Ban Tư tưởng và Văn hóa Trung ương, riêng trong năm 1993, CCFD đã giúp triển khai 58 dự án tại 19 tỉnh với kinh phí khoảng 500.000 USD.

Tài liệu tố cáo CCFD chủ trương "tạo bộ mặt phồn vinh cho các địa phận Thiên chúa giáo", tổ chức các cuộc hội thảo, đưa ra các nghiên cứu "nhằm minh oan cho một số giáo sĩ phản động chống lại tổ quốc" (ý nói các thánh tử đạo) và phổ biến các tài liệu về dân chủ, về nhân quyền.

Tuy vậy tài liệu lại cho biết đảng cộng sản chủ trương tiếp tục quan hệ với CCFD để lợi dụng về tiền bạc.

Nên biết CCFD là một tổ chức nhân đạo rất có uy tín vì rất đứng đắn và nhiệt thành. Dĩ nhiên trong khi theo đuổi một chính sách mà không ai có thể tán thành, Hà Nội tự chuốc lấy những "kẻ thù" mà đáng lẽ ra họ không có. Điều Hà Nội muốn là CCFD phải tỏ ra tán thành đường lối độc tài đảng trị của họ, nhưng điều này CCFD, cũng như mọi tổ chức thiện nguyện, không thể làm được.

**"Nhà vắng chủ" đang đợi được giải quyết?**

Vấn đề khôi phục quyền sở hữu trên tài sản ở trong nước đang được người Việt hải ngoại đặt ra một cách sôi nổi, nhất là tại Mỹ. Ủy ban luật gia bảo vệ dân quyền (UBLGBVDQ) đã được thành lập nhằm tiến hành các thủ tục đòi nhà cho người Việt hải ngoại. Ủy ban có văn phòng đại diện tại khắp ba châu Mỹ, Âu, Úc. Các luật gia người Việt hải ngoại khác cũng bắt đầu để tâm nghiên cứu mặt pháp lý của vấn đề.

Hiện nay nhà cầm quyền cộng sản chỉ mới quan tâm ưu tiên tìm nguyên tắc để giải quyết vấn đề tài sản của người ngoại quốc tại Việt Nam, đặc biệt là của người Mỹ, mà chưa chú tâm đến việc giải quyết tài sản của người Việt bỏ nước ra đi. Cuối tháng 3-1994, bộ trưởng Bộ xây dựng Ngô Xuân Lộc đã gửi công văn cho các chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành, trực thuộc Trung

ương yêu cầu "trước mắt chưa xem xét giải quyết các khiếu nại của người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài, của ngoại kiều, kể cả người Hoa, người Việt gốc Hoa đã bỏ đi Trung Quốc và các nước khác thời kỳ 1978-1980 về việc đòi lại nhà, ủy quyền quản lý nhà thuộc diện vắng chủ". Chính quyền cộng sản đang chờ "Pháp lệnh nhà vắng chủ", hiện đang được soạn thảo và sẽ được đệ trình ban Thường vụ Quốc hội để thông qua. Cũng nên nhắc lại Bộ xây dựng, ngày 5-10-1991 đã ra thông tư hướng dẫn thi hành Quyết định ngày 2-10-1991 của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng theo đó kể từ ngày 1-7-1991 nhà vắng chủ do Nhà nước quản lý (bố trí cho cơ quan hay cán bộ sử dụng) được chuyển thành nhà thuộc sở hữu nhà nước.

Đầu tháng 5-1994, luật sư Nguyễn Hữu Thống (California-Hoa Kỳ), nhân danh Ủy ban luật gia bảo vệ dân quyền gửi kháng thư cho Hội đồng bộ trưởng cộng sản nói rằng "tịch thu tài sản của đồng bào hải ngoại là vi hiến". Ông Thống xác định rằng những quyết định ngày 14-4-1977 và 17-11-1977 của Hội đồng chính phủ, ngày 2-10-1991 của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng truyền tịch thu tài sản của người Việt hải ngoại mà không bồi thường thỏa đáng là vi hiến, là vô hiệu. Ông nêu ra những cơ sở pháp lý mới, theo đó phải phân biệt "quy chế nhà vắng chủ" với "quy chế di sản vắng chủ" và các trường hợp quản lý nhà vắng chủ vì lý do bị tịch thu hay vì lý do thực tế.

**Võ Văn Kiệt củng cố chỗ đứng**

Văn phòng của thủ tướng Võ Văn Kiệt vừa được bổ sung thêm bốn Vụ mới: - Thông tin báo chí, - Quan hệ với Quốc hội và theo dõi hoạt động của Hội đồng nhân dân, - Kiểm tra việc thi hành các nghị định nghị quyết của chính phủ, các quyết định chỉ thị của thủ tướng chính phủ, và - Dầu khí.

Vụ thông tin báo chí theo dõi kết quả xử lý về những vấn đề được nêu trên phương tiện thông tin đại chúng của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo thủ tướng xem xét, giải quyết, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý trường hợp vi phạm Luật báo chí, tổ chức họp báo thường kỳ, thông tin những quan trọng của chính phủ. Vụ quan hệ với Quốc hội và theo dõi Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ bám sát chương trình công tác của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội, báo cáo thủ tướng, phó thủ tướng để xây dựng chương trình công tác của chính phủ cho phù hợp. Vụ kiểm tra có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện nghị quyết, nghị định của chính phủ, các quyết định, chỉ thị của thủ tướng để giúp thủ tướng, phó thủ tướng chỉ đạo công tác này.

Việc bổ sung Văn phòng chính phủ này thật ra cũng chẳng có gì mới. Không ai có ảo tưởng chờ đợi một Vụ thông tin báo chí mới có thể cải thiện được một phần nào hiện trạng thông tin và báo chí đang bị đảng cũng như chính phủ chi phối. Những người mới được bổ nhiệm cũng chỉ là những chuyên viên thân tín của ông Võ Văn Kiệt nhằm giúp ông bảo vệ chức vị thủ tướng hiện đang bị lung lay. Có dư luận cho rằng ông Võ Văn Kiệt đang tạo thêm vây cánh để đối phó với những tình huống bất lợi có thể đến từ trong nội bộ đảng.

**Ấn Xá Quốc Tế công bố hồ sơ Phật giáo Việt Nam**

Văn phòng hội Ấn Xá Quốc Tế (AXQT-Amnesty International) vừa công bố trong tháng 5-1994 một tài liệu 12 trang với tựa



# THỜI SỰ... TÔN TỨC... THỜI SỰ...

đề "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: những tu sĩ Phật giáo đang bị giam giữ". Tài liệu đính kèm hình ảnh các tăng ni, Phật tử biểu tình phản đối chính quyền cộng sản ở Huế hồi tháng 5-1993, các nhân vật thuộc giáo phẩm Phật giáo hiện đang là nạn nhân của những biện pháp đàn áp. Tài liệu này đã được phổ biến rộng rãi khắp thế giới.

Tài liệu ghi lại những lời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tố cáo chính quyền cộng sản đã lập ra Giáo hội Phật giáo Việt Nam (giáo hội quốc doanh) để gạt bỏ và phá vỡ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là giáo quyền chính thống. Sau khi tóm lược các chính sách tôn giáo được nhà cầm quyền cộng sản liên tiếp áp dụng từ 1977 đến nay, tài liệu nói đến những vụ bắt bớ và đàn áp tôn giáo tại Huế, tại chùa Sơn Linh gần Vũng Tàu (năm 1993) và trường hợp bị giam cầm của các hòa thượng Huyền Quang, Quảng Độ, các đại đức Trí Siêu, Tuệ Sĩ, Nguyên Giác, Phúc Viên, Nguyên Giác, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Tịnh, Hân Đức và Thiện Thọ.

Tài liệu cho biết hiện vẫn còn rất nhiều công dân Việt Nam khác đang bị giam giữ vì chính kiến. Tài liệu kết luận rằng chính quyền Việt Nam có nghĩa vụ và trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm các quyền của người dân. Không thể coi việc bảo vệ nhân quyền là việc nội bộ quốc gia mà phải coi đó là nghĩa vụ quốc tế, các quyền ấy đã được ghi rõ trong Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, nhất là các điều 14, 18, 19 và 22. Hội AXQT nhắc lại các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội đã được quy định trong Hiến pháp Việt Nam (điều 50), và công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào (điều 70).



## Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam kêu gọi

Ngày 15-5-1994, hơn 200 người đã đến tham dự bữa cơm gây quỹ yểm trợ đài phát thanh Diên Dân Dân Chủ do Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam tổ chức tại nhà hàng Furiwa, Little Saigon, Nam California - Hoa Kỳ. Thành phần tham dự gồm các đại diện các hội đoàn chính trị, văn hóa, xã hội và đại diện các cơ quan truyền thông, báo giới Việt ngữ trong tiểu bang. Ông Trần Quốc Bảo, chủ tịch Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, kêu gọi đồng hương hãy tích cực yểm trợ đài vì đó là "vũ khí đấu tranh vô cùng hiệu quả trong việc xóa bỏ chế độ cộng sản Việt Nam" và cho biết chi phí điều hành mỗi tháng của đài hơn 7.000 USD. Ông Nguyễn Hưng Việt, quản đốc đài phát thanh, tường trình những thành quả và sách lược của đài sau hơn ba tháng hoạt động. Tổng số tiền thu được trong buổi sinh hoạt này hơn 5.800 USD.

Trong tháng 4-1994, cũng trong một bữa cơm gây quỹ, ban tổ chức đài Diên Dân Tự Do đã thu được gần 6.000 USD do cộng đồng người Việt tại San José, Bắc California, đóng góp. Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam dự trù sẽ tổ chức những bữa cơm gây quỹ tương tự tại Denver (tháng 6), Dallas và Houston (tháng 7), sau đó sẽ lan rộng sang các thành phố lớn khác tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu.

Ngày 22-5-1994, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam gửi một văn thư đến các đại diện cộng đồng người Việt hải ngoại, nhân dịp Giải Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 1994 tổ chức tại Hoa Kỳ, đề nghị ủng hộ chương trình thuê phi cơ kéo các biển ngữ cổ võ cho nhân quyền, dân chủ tại Việt Nam bay trên các cầu trường trong các

cuộc tranh tài này. Giá thuê phi cơ kéo biển ngữ thay đổi từng địa phương và tùy thời gian sử dụng, nếu chỉ xuất hiện từ 10 đến 15 phút, phí tổn khoảng 1.000 USD cho mỗi địa điểm. Ngoài lời kêu gọi trên, Tổ Chức Phục Hưng đề nghị "phân phát truyền đơn vạch trần thảm trạng của dân chúng Việt Nam dưới sự thống trị của đảng cộng sản".

Được biết Giải Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 1994 sẽ được tổ chức tại chín thành phố: Los Angeles (sân Rose Bowl, Pasadena), có thể chứa trên 100.000 khán giả), Stanford (San Francisco), Detroit, Chicago, Boston, Dallas, New York, Orlando và Washington. Số người theo dõi trận chung kết ngày 17-7-1994 tại sân Rose Bowl (Los Angeles) qua truyền thanh và truyền hình dự trù khoảng 2 tỷ người.



## Hội thảo quốc tế về thuyền nhân

Một cuộc hội thảo quốc tế về thuyền nhân được tổ chức tại Palais des Congrès - Paris, ngày 21-5-1994, quy tụ gần 200 người. Đại diện các hiệp hội thiện nguyện, các tổ chức ngoài chính phủ, hoạt động cứu trợ thuyền nhân, các hội luật gia, nhân quyền và một số tư nhân người ngoại quốc, người Việt ở Châu Âu, Châu Mỹ đã tới tham dự cuộc hội thảo để tham luận hay thảo luận bằng tiếng Pháp và tiếng Anh. Tiếng Việt cũng được sử dụng nhưng được phiên dịch ngay ra tiếng Pháp.

Nội dung các bài tham luận trình bày thực trạng các trại tị nạn sau khi có quyết định cưỡng bách hồi hương. Các luật gia ngoại quốc và Việt Nam phân tích những biện pháp đã áp dụng đối với thuyền nhân Việt Nam là vi phạm nhân quyền: họ bị phân biệt đối xử và bị khinh rẻ trong các trại tị nạn. Các tham luận viên xác nhận rằng vấn đề thuyền nhân còn kẹt lại trong các trại tị nạn rất khó giải quyết nhưng không vì thế mà không lưu tâm đến những tiếng bi thương của thuyền nhân Việt Nam trước những biện pháp cưỡng bách hồi hương. Một hồ sơ "Cấp cứu thuyền nhân" (SOS Boat People) đã được phổ biến trong cuộc hội thảo.



## Tin ghi nhanh

### Hà Nội Hilton

Theo dự trù, khách sạn Hà Nội Hilton tiêu chuẩn 5 sao sẽ khởi công xây cất đầu năm 1995. Khách sạn được xây dựng tại địa điểm nhà giam Hỏa Lò cũ, gồm 36 tầng (14 dùng làm phòng ngủ, 22 dùng làm khu thương mại). Đây là tòa nhà cao nhất ở Hà Nội từ trước tới nay.

Trước đó, "Nhà pha Hỏa Lò", được Pháp dựng lên từ cuối thế kỷ 19, là nơi giam giữ những người Việt Nam đấu tranh giành độc lập. Sau 1954, đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục dùng nơi đó để giam cầm những người chống đối chế độ. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã bị giam tại Hỏa Lò trong suốt nhiều năm. Trong những năm 1965-1972, những phi công Mỹ bị bắt đều đem về Hỏa Lò giam giữ, nhiều người đã bỏ mình tại đây. Để quên đi những cực hình mà họ phải chịu đựng hằng ngày, tù binh Mỹ gọi đùa là "Hanoi Hilton", không ngờ nay đang trở thành sự thật.

Không phải Hỏa Lò bị dẹp đi thì Hà Nội sẽ không còn nhà giam nữa. Theo tin của Pháp tán xạ hồi đầu tháng 5-1994, một nhà giam mới mang tên "Cầu Diên", cách Hà Nội 13 cây số, đang được xây cất để thay thế Hỏa Lò.



## Trẻ em Việt Nam thiếu dinh dưỡng

Theo tin trong nước, phân nửa số trẻ em Việt Nam hiện nay bị suy dinh dưỡng. Nạn suy dinh dưỡng không những chỉ xảy ra ở nông thôn mà ở ngay cả những thành phố lớn. Số liệu thống kê chính quyền cộng sản cho biết tỷ lệ trẻ em thiếu dinh dưỡng ở Hà Nội là 39%, ở Sài Gòn 34,5%. Ở nông thôn hay các tỉnh hẻo lánh như Hà Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Phú (miền Bắc), Bình Thuận, Lâm Đồng (miền Trung), tỷ lệ này từ 58% đến 63%.

Các cơ quan sát y tế thiện nguyện quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam nhận định rằng nguyên nhân thiếu dinh dưỡng của trẻ em là vì thiếu "protêin" trong thực phẩm. Cơ quan Kế Hoạch Chống Đói Thế Giới của Liên Hiệp Quốc dự trù sẽ viện trợ cho Việt Nam 10 triệu USD để khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng nơi trẻ em.

## Mở rộng quốc lộ 1A

Dự án khôi phục và mở rộng quốc lộ 1A từng đoạn đã được nhà cầm quyền cộng sản duyệt y. Hai đoạn quốc lộ Hà Nội-Vinh và Sài Gòn-Cần Thơ, dài 430 cây số, sẽ được nối rộng từ 12 đến 13 thước và tráng nhựa bê tông, gồm hai làn xe cơ giới và hai làn xe thô sơ lưu thông. Ngân hàng Thế giới sẽ tài trợ dự án này 176 triệu USD. Dự án dự trù giải tỏa xong mặt bằng năm 1994, khởi công xây dựng năm 1995 và sẽ hoàn tất vào năm 1998.

Ngoài ra, dự án khôi phục và mở rộng đoạn quốc lộ Sài Gòn-Nha Trang, dài 435 cây số, cũng đã được duyệt y. Bề rộng mặt đường cũng giống như đoạn đường do Ngân hàng Thế giới đài thọ. Tổng chi phí dự trù là 144 triệu USD và sẽ do Ngân hàng Phát triển Á châu tài trợ. Thời hạn hoàn tất công trình phục hồi và mở rộng đoạn đường này dự trù hoàn tất vào cuối năm 1997.

## Giới chủ nhân phản đối

Nhân dịp góp ý vào việc dự thảo bộ Luật Lao động, cuối tháng 4-1994, giới công kỹ nghệ gia tại Sài Gòn cho rằng bản dự thảo quá thiên về hưởng bảo vệ tối đa quyền lợi của người lao động mà không chú ý tới quyền lợi của giới chủ nhân, do đó sẽ không tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

Lý do là vì giới chủ nhân bị áp đặt quá nhiều trách nhiệm như: ứng lương cho người lao động khi người này bị tạm giam dù sự tạm giam này không liên quan gì tới công việc của doanh nghiệp, trả lương cho nữ công nhân viên nghỉ hộ sản nhưng không giới hạn phải trả đến người con thứ mấy, v.v... Trong khi đó, người lao động không hề chịu một sự ràng buộc nào trong việc thi hành công việc, như vậy sẽ dẫn đến tình trạng người lao động tự tiện bỏ việc... mà vẫn được ăn lương.

## Hết tiền xuất cảng voi

Do thiếu ngân sách, quân đội cộng sản Việt Nam tổ chức săn voi để xuất khẩu. Nhiều đơn vị bộ đội đồn trú gần Lai Châu và Sơn La, dùng đạn gây mê bắn vào các đàn voi tại các khu rừng dự trữ. Sau khi cưa lấy ngà, voi được chở sang quốc gia trong vùng bán sống cho các vườn bách thú. Đàn voi rừng đang sinh sống trong khu dự trữ tại Đắc Lắc (Bandon), Đồng Nai (Xuân Lộc) và Sông Bé (Lộc Ninh) cũng đang bị truy lùng ráo riết để xuất khẩu. Cũng nên biết tại Việt Nam đàn voi rừng trong các khu rừng dự trữ hiện nay ước lượng chưa tới 1.000 con (gần 500 tại Sơn La, Lai Châu, 300 tại Bandon và 150 tại Sông Bé và Đồng Nai).

### Chuyện khôi hài

Viết vội cho các anh mấy hàng về Jacques Derrida. Ông này trước kia học Normale Sup. Nổi tiếng từ hồi có phong trào Structuralisme - một thuyết khá obscure - Khó hiểu. Về phương diện triết học, xu hướng là xóa bỏ chủ thể, le sujet. Mọi sự chỉ còn là cơ cấu, không có người (người hoặc Người) tạo ra cơ cấu. Có ngôn ngữ nhưng không có người nói, người nói chỉ là một nơi mà ngôn ngữ biểu lộ. Derrida đã tạo ra chữ và ý Différance (avec un a), différence là gramme mà gramme là một khái niệm quá kỳ cục tôi không hiểu rõ ràng. Gần đây hình như ông ta có viết gì về Post-structuralisme.

Nói vậy để các anh hiểu ông ta không phải là marxiste, và nếu có viết gì về Marx thì cũng lắm là marxien, vì trong tư tưởng của Marx vẫn có những phương pháp và phạm trù còn có giá trị.

Nhưng chuyện khôi hài nửa khóc nửa cười là ông Đỗ Mười phải chộp lấy Derrida để bảo tồn cái ghế của ông. Thời xưa, ông Ngô Đình Nhu vịn vào Emmanuel Mounier đã lỗ bịch rồi... Đảng ta như người chết đuối vớ được bất cứ cái phao nào cũng cố núp. J. Derrida mà biết chuyện này chắc bỏ ngõ lắm.

Không biết đâu, mấy hôm nữa Đỗ Mười trưng Jean-Paul II để phê bình chủ nghĩa tư bản đấy! Đả đốt lại kiêu thì sinh ra lắm chứng bệnh.

Nguyễn Mạnh Chí (Marne la Vallée)

### Tốn giấy... tốn mực

"Bài đăng trong Thông Luận số 70 chiếm 5 trang giấy, 2 trang giới thiệu và bình luận và 3 trang chép lại đầy đủ nguyên văn lá thư của một đảng viên cộng sản thất vọng về Đảng và tỏ bày sự tình với ông Viện trưởng "Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh".

### Đại hội Thế giới kỳ 3 của Liên Minh Việt Nam-Hoa Kỳ-Quốc tế

Nhiều người tại Paris đã được mời tham dự Đại Hội thế giới kỳ 3 của Liên Minh Việt Nam-Hoa Kỳ-Quốc Tế (Coalition of Vietnamese, American and International Forces For A Free Vietnam) do một trong ba thành viên của nó, Hội Đồng Việt Nam Tự Do (HDVNTD), đứng ra tổ chức tại Puteaux và Paris trong hai ngày 2 và 3 tháng 7 dương lịch sắp tới. Vào dịp này, sẽ có họp báo, truyền hình, hội thảo, trình diễn văn nghệ, dạ tiệc và dạ vũ v.v...

Nguồn tin thân cận HDVNTD cho hay là rất nhiều đoàn đại biểu, người Việt và người ngoại quốc sẽ kéo về thủ đô Paris để tham dự đại hội.

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng Liên Minh Việt Nam-Hoa Kỳ-Quốc Tế đã được Đại hội thế giới lần thứ nhất của HDVNTD nhóm họp từ ngày 27 đến ngày 29 năm 1992 ở Washington D.C, thủ đô nước Mỹ, thành lập. Liên Minh này bao gồm 3 thành phần: Việt Nam (ngoài HDVNTD còn có 20 đoàn thể quốc gia), Hoa Kỳ (20 đoàn thể lớn) và Quốc tế (14 ủy ban gồm một số nhân vật lãnh đạo thuộc 14 quốc gia đồng minh).

Từ đầu tháng 5-1994, chủ tịch HDVNTD, ông Lê Phước Sang đã có mặt tại châu Âu để cùng với các cộng sự viên của ông chuẩn bị cho Đại hội ngày 02 và 03-07-1994.

Chủ nghĩa Mác-Lê đã sụp đổ khắp nơi, ngoại trừ ở một vài nước như Bắc Hàn, Cu Ba, Trung Hoa và Việt Nam là những nơi còn cái vỏ bề ngoài mà bên trong đang biến thành một hình thức tư bản hà khắc. Ở Việt Nam, hầu như không còn ai tin vào chủ nghĩa này nữa, không còn ai buồn bàn đến nó nữa, ngoại trừ những người có đặc quyền hoặc những ông làm cảm như ông Trần Minh Thảo. Nói chi đến những câu hỏi mà ông Thảo tự đặt ra và cố trả lời, như là ông Hồ là một người yêu nước (Mác-xít) hay một người Mác-xít (yêu nước), nó là những câu chuyện bàn suông giữa những người vô công rồi nghề, nó đâu có giải quyết được những khó khăn hiện tại. Còn quá hơn nữa, khi đọc trên báo Thông Luận cái giả thuyết (của ông Thảo) rằng giả thử như ông Hồ còn sống thì ông nghĩ sao về công cuộc "Đổi Mới", thời tôi thấy thiệt là quá thừa.

Bởi vì... "ăn năn thì sự đã rồi", bây giờ chúng ta phải đi từ thực tại. Thực tại là một nước kém mớ mang nhưng có nhiều triển vọng, một dân tộc nghèo đói nhưng thông minh và chăm làm, một chế độ độc tài đảng trị đã gần nửa thế kỷ đang có một sự cởi mở rõ rệt về kinh tế nhưng chậm chạp về chính trị. Bao nhiêu là đề tài đáng lên trang báo Thông Luận.

Trên Thông Luận, người ta muốn đọc những thiên phóng sự về đời sống trong nước (giống như bài của Anh Phạm Ngọc Lân nói về cuộc đi thăm Lâm Đồng, một vùng đang biến dạng), những ý kiến, những lời bàn luận căn cứ trên thực tế hay về các dự án đang thành hình về kinh tế, pháp luật, xã hội và chính trị. Tôi thấy Thông Luận quá thiên về lý thuyết, quá "trí thức", và tôi sợ rằng nếu cứ đi theo chiều hướng này, sẽ leo lên tháp ngà và đi xa thực tế.

**Đặng Văn Châu (Noisy-le-Grand)**

*Thông Luận hoàn toàn thông cảm với nỗi bức tức của ông Đặng Văn Châu, một độc giả mà Thông Luận rất quý mến. Thông Luận rất tiếc rằng bài "Đảng và chủ nghĩa nhìn từ bên trong" đã khiến ông phải bức mình nhưng cũng mong ông thông cảm với Thông Luận những khó khăn tới mức độ nhức đầu của một tờ báo tháng theo đuổi hoài bão gieo hạt giống đa nguyên bằng tiếng nói của đa số cũng như của thiểu số. Ngoài ra, Thông Luận cũng muốn cung cấp cho những tiếng nói chống đảng, bỏ đảng vì dân chủ tự do ở trong nước một diễn đàn mà họ đã bị nhà cầm quyền tước đoạt. Mặt khác khi phản ánh - một cách trung thực - loại quan điểm này, Thông Luận đã không thể không đối chiếu với các quan điểm dị biệt khác để người đọc có đủ cơ sở xét đoán. Nghĩ rằng đó là cái giá phải trả để có dân chủ nên Thông Luận đã trả và sẽ còn trả, mong được ông Đặng Văn Châu hiểu cho.*

**Từ Pháp, muốn đòi nhà vắng chủ**

"Thông Luận tháng 4-94, trong mục Thời sự Tin tức nói về vấn đề bồi thường tài sản cho đồng bào hải ngoại.

Tôi trân trọng... làm ơn cho biết trụ sở... (của Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền) tọa lạc tại đâu trong đất Pháp này..."

**Bà Trần Văn Pierre, (Aulnay sous Bois)**

*Khi Thông Luận loan tin này thì người phụ trách văn phòng tại Pháp của Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền đang ở trên giường bệnh. Đó là luật sư Nguyễn Hữu Giao. Ít ngày sau, ông đã từ trần. Chúng tôi đang chờ biết Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền cử ai thay thế luật sư Nguyễn Hữu Giao. Có tin tức gì về việc này, chúng tôi sẽ xin loan báo cùng bà.*

**Khổ nhưng an trí**

[...] Có thể các anh chưa thấy rõ sự quan trọng của đóng góp dù nhỏ hay lớn đối với các anh em còn lại ở đây. Trong bối cảnh lạm phát yêu nước bên ngoài (thấy bên Mỹ không?), quan điểm của các anh chứng tỏ các anh là những cái đầu khá "lạnh" thực lòng nghĩ đến tương lai đất nước này một cách sáng suốt, không cần phải trang trí cho mình cái áo khoác "anh hùng cứu quốc". Đó là điều hiếm có, rất quý đối với chúng tôi. Mười mấy năm lao lý, ở bốn năm trại khác nhau, tôi nhìn mặt một số người đang đấu giá ái quốc ồn ào. Họ là những người mang sinh tử phù tổ bố mà tôi thông cảm hết lòng. Vì địch thủ lợi hại mà sức chịu đựng của con người đâu phải vô biên. Nếu chúng tôi đành cần răng, nuốt nước mắt để **quên** quá khứ, để tìm lối thoát cho quê hương (mà chúng ta đang sống giữa lòng yêu hương đây) thì chúng tôi cũng vô cùng cảm thông với những người cần được **xóa** quá khứ vì quá khứ ám ảnh họ ghê lắm. Chúng tôi khổ nhưng an trí, họ thì ngược hẳn lại, chưa rõ ai khổ hơn ai. Cái lý âm dương của Kinh Dịch mà. Tháng rồi thanh niên con ông cháu cha đua mô-tô chết và tàn phế bốn năm cạ. Việc đó khiến tôi nghĩ rằng con người hèn mọn như tôi không có quyền phê phán (ai may ai rủi). Quyền lực đó phải dành cho sự sáng suốt của Thượng đế.

Tôi lo làm cái mà tôi cho là bổn phận của mình.

Trả lời chỉ trích sự thỏa thuận Israel/PLO, ông (cựu tướng) Simon Peres nói: "Parfois il faut plus de courage dans la paix que dans la guerre". Đúng quá phải không các anh?

Trong hoàn cảnh 50% trẻ con Việt Nam suy dinh dưỡng, đời sống vật chất chúng tôi chẳng có gì phải ưu tư. Cuốn điều thuốc rê đi với cà-phê đen cũng xong. Đời năm chuyên tù đưa đến ý nghĩ là: "Quelque fois une misère trop longtemps endurée devient un mode de vie qui a son charme!". [...]

**Phạm Thái (Sài Gòn)**

**Nói thêm cho rõ**

Bài tường thuật đêm văn nghệ 23-4-1994 đăng trong Thông Luận số 71 có vài thiếu sót:

- Trích lời phát biểu của nhạc sĩ Phạm Duy:

*"Bản nhạc Hòn Vọng Phu nói lên tâm thức Việt Nam trong vòng 50 năm nay: người đi, người ở, người về. Người đi bao giờ về, về như thế nào, khi về thì người ở nhà có hóa đá hay không? [...]"*

*Ở Việt Nam có những đêm nhạc Trịnh Công Sơn, đêm nhạc Văn Cao mà chưa hề có đêm nhạc Lê Thương. Việc làm này của các anh chị, tôi nghĩ rằng, nếu tôi viết thư về thì anh Lê Thương sẽ sung sướng lắm. Tôi thay mặt anh Lê Thương cảm ơn các anh chị".*

- Bài hát *Đi Chùa Hương* (lấy ý thơ của Nguyễn Nhược Pháp) là do nhạc sĩ Trung Đức phổ nhạc (theo một bản in tại Việt Nam thời gian gần đây). Chúng tôi đã giới thiệu là của Nguyễn Khuê phổ nhạc, theo một người yêu nhạc cho biết.

Xin thành thật cáo lỗi cùng các nhạc sĩ Phạm Duy, Trung Đức, Nguyễn Khuê và độc giả.

**Quản Mỹ Lan**

## Cáo phó

Thông Luận vô cùng đau đớn báo tin cùng các thân hữu, độc giả và đồng bào:

### Ông Lê Văn Đăng

đã từ trần ngày 4 tháng 6 năm 1994, hưởng dương 52 tuổi.

Sinh ngày 5-6-1942 tại Thừa Thiên, Lê Văn Đăng mồ côi cha từ năm 3 tuổi và mồ côi cả cha lẫn mẹ vào năm 6 tuổi. Ông đã trải qua một thời thơ ấu cơ cực, sống nhờ sự nuôi dưỡng của các anh chị nghèo. Nhờ học hành xuất sắc, năm 1961 ông được học bổng đi du học tại Pháp. Lê Văn Đăng đã tốt nghiệp thương mại, chính trị, luật và kinh tế. Về nước năm 1973, ông làm cố vấn tổng trưởng tài chánh, đồng thời giảng dạy ở đại học về kinh tế tài chánh cho đến ngày 30-4-1975. Từ sau 1975, ông đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp mà hiện nay ông là thành viên của hội đồng quản trị.

Rất tha thiết với vận mệnh đất nước, Lê Văn Đăng đã tham gia hoạt động chính trị chống độc tài từ lúc còn là học sinh trung học tại Việt Nam. Trong thời gian du học tại Pháp, ông từng làm chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, rồi tổng thư ký Liên Minh Công Nhân và Sinh Viên Việt Nam tại Âu Châu. Từ sau 1975, Lê Văn Đăng là một trong những nhà lý luận chính và một trong những người hoạt động hăng say nhất cho lý tưởng dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, đường lối đấu tranh bất bạo động. Từ nhiều năm qua, chí hữu Lê Văn Đăng là một thành viên lãnh đạo của Thông Luận.

Ngày 4-6-1994, hồi 12 giờ 05, giữa lúc đang phát biểu trong một buổi họp Thông Luận, Lê Văn Đăng đột ngột ngất lịm và được chuyên chở tức khắc vào bệnh viện cấp cứu. Tại đây các bác sĩ xác nhận ông bị xuất huyết não rất nặng và đã từ trần về mặt y lý, mặc dầu ông vẫn còn thở và tim vẫn còn đập.

Thể hiện lý tưởng nhân đạo và quảng đại mà trong suốt cuộc đời ông đã theo đuổi và phát biểu, bà Cẩm Phượng, phu nhân ông Lê Văn Đăng, đã hiến tim, gan, thận và phổi của ông để cứu các cuộc sống khác.

Lê Văn Đăng là một chuyên viên kinh tế tài chánh ưu tú. Ngoài ra, ông còn là một người có lý tưởng chính trị, tích cực đấu tranh cho tự do dân chủ, cho công lý và phẩm giá con người. Ông là một người Việt Nam yêu nước, một người Việt Nam lương thiện và quảng đại, một trí thức. Sự ra đi của ông Lê Văn Đăng không những là một đau đớn cho gia đình ông và cho Thông Luận mà còn là một mất mát lớn cho đất nước và cho cuộc đấu tranh vì dân chủ.

Vô cùng thương xót và bàng hoàng trước cái chết đột ngột này, Thông Luận để tang chí hữu Lê Văn Đăng và quyết tâm tiếp tục tích cực đóng góp cho thắng lợi của cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ, vì lòng bao dung, vì tinh thần hòa giải dân tộc. Đó là lý tưởng mà Lê Văn Đăng đã theo đuổi cho tới hơi thở cuối cùng.

Thông Luận kính cáo.

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

### Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó